

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội



CÁO BẠCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

(Giấy phép thành lập số 25/2008/ĐBH do Bộ Tài chính cấp ngày 10/12/2008, đăng ký thay đổi lần 16 ngày 24/09/2015)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 71/CN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 10 năm 2016)

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI



Biên cơ hội thành giá trị

BẢN CÁO BẠCH VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội

Tầng 5 tòa nhà Hồng Hà Center, 25 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04.3793.1111

Fax: 04.3793.1155

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở: Tầng 03 Tòa nhà Trung Tâm Hội nghị Công Đoàn, số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04.38181888

Fax: 04.38181688

Chi nhánh TP HCM

Tầng 3, Tòa nhà Artex, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 84.8.39151368

Fax: 84.8.39151369

Chi nhánh TP Đà Nẵng

Số 97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 84.511.3525777

Fax: 84.511.3525779

Phụ trách công bố thông tin: Ông Vũ Đức Trung

Số điện thoại: 04.3793.1111

Hà Nội, tháng 9 năm 2016

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM SÀI GÒN - HÀ NỘI**

(Giấy phép thành lập số 56 GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 10/12/2008,
đăng ký thay đổi lần 16 ngày 24/09/2015)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

Giá bán: 10.000 đồng/cổ phần

Tổng số lượng chào bán ra công chúng: 30.000.000 cổ phần

Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá): 300.000.000.000 đồng (*Ba trăm tỷ đồng chẵn*)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3831 5100 Fax: (84.4) 3831 5090

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIET NAM

Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (04) 6288 3568 Fax: (04) 36288 5678

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN HÀ NỘI (SHS)

Trụ sở chính: Tầng 3, TT Hội nghị Công Đoàn, Số 1 Yết Kiêu, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3818 1888 Fax: (84-4) 3818 1688

Chi nhánh Tp.HCM: Tầng 3, Tòa nhà Artex, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3915 1368 Fax: (84-8) 3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng: 97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Điện thoại: (84-511) 3525 777 Fax: (84-511) 3525 779

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	7
1. Rủi ro về kinh tế	7
2. Rủi ro về luật pháp	8
3. Rủi ro đặc thù	9
4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng vốn từ đợt chào bán.....	10
5. Rủi ro pha loãng	10
6. Rủi ro quản trị công ty	11
7. Rủi ro khác	11
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	12
1. Tổ chức phát hành	12
2. Tổ chức tư vấn.....	12
III. CÁC KHÁI NIỆM	12
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	13
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	13
1.1. Giới thiệu về Tổng công ty	13
1.2. Lịch sử hình thành và phát triển	14
2. Cơ cấu tổ chức Tổng công ty	14
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng công ty.....	16
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Tổng công ty, cơ cấu cổ đông tính đến 29/07/2016	27
4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần tại ngày 29/07/2016.....	27
4.2. Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 29/07/2016	27
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành:.....	28
6. Báo cáo quá trình tăng vốn của Tổng Công ty:.....	28
7. Hoạt động kinh doanh.....	29
7.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm	29
7.2. Báo cáo tình hình hiệu quả cung cấp dịch vụ và hiệu quả đầu tư.....	31
7.3. Quy trình khai thác bảo hiểm.....	41
7.4. Quy trình giải quyết bồi thường.....	44

7.5. Hoạt động Marketing	45
7.6. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	47
7.7. Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	47
7.8. Thị trường hoạt động của Tổng Công ty:	48
8 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	49
8.1. Kết quả hoạt động kinh doanh	49
8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty trong năm báo cáo	49
9 Vị thế của Tổng Công ty đối với các Doanh nghiệp cùng ngành	52
9.1 Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp trong ngành	52
9.2 Triển vọng phát triển ngành.....	53
9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.....	53
10 Chính sách đối với người lao động.....	54
10.1 Số lượng, cơ cấu lao động của Tổng Công ty	54
10.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.....	54
11 Chính sách cổ tức	55
12 Tình hình tài chính.....	55
12.1 Vốn điều lệ, vốn kinh doanh.....	55
12.2 Trích khấu hao tài sản cố định	55
12.3 Mức thu nhập bình quân.....	56
12.4 Thanh toán các khoản nợ.....	56
12.5 Các khoản phải nộp theo luật định.....	56
12.6 Trích lập các quỹ.....	57
12.7 Tổng dư nợ vay:.....	58
12.8 Tình hình công nợ hiện nay	58
12.9 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	61
13 Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc và Kế toán trưởng.....	61
13.1. Hội đồng quản trị	61
13.2 Ban Tổng Giám đốc	68
13.3 Ban kiểm soát.....	70
13.4 Bà Nguyễn Thị Ngân – Phó Giám đốc Ban kế toán	74
14 Tài sản.....	75
14.1. Tài sản cố định.....	75

14.2	Tình hình đất đai của Tổng Công ty.....	75
15	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của Tổng Công ty năm 2016 và căn cứ để đạt được kế hoạch	75
16	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	77
17	Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức	77
18	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	77
19	Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....	77
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	78
1.	Loại chứng khoán	78
2.	Mệnh giá	78
3.	Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán	78
4.	Giá cổ phiếu chào bán.....	76
5.	Phương pháp tính giá.....	76
6.	Phương thức phân phối	77
6.1.	Chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.....	79
6.2.	Phương thức xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có) và số cổ phiếu không được thực hiện quyền phát sinh từ đợt phát hành (nếu có):	79
6.3.	Thời gian phân phối cổ phiếu	80
7	Đăng ký mua cổ phiếu	80
7.1.	Thời hạn.....	80
7.2.	Số lượng	80
7.3.	Phương thức thanh toán.....	80
7.4.	Chuyển giao cổ phiếu	80
7.5.	Quyền lợi của người mua cổ phiếu:	81
7.6.	Số lượng đặt mua tối thiểu.....	79
8	Phương thức thực hiện quyền:	79
9	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	81
10	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	81
11	Các loại thuế có liên quan.....	80
12	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa cổ phiếu.....	80
VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	82
1.	Mục đích chào bán.....	82
2.	Phương án khả thi.....	84

2.1	Đầu tư cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp không bảo lãnh, góp vốn vào các doanh nghiệp khác: Dự kiến đầu tư 105 tỷ đồng.....	84
2.2.	Đầu tư trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh: Dự kiến đầu tư 195 tỷ đồng.....	87
2.3.	Về khả năng quản trị, năng lực quản lý, giám sát đối với quy mô vốn và quy mô hoạt động tăng lên tương ứng.....	90
2.4.	Về tính khả thi của phương án tăng vốn.....	91
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	92
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	92
1.	TỔ CHỨC KIỂM TOÁN.....	92
2.	TỔ CHỨC TƯ VẤN	92
IX.	PHỤ LỤC.....	93

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

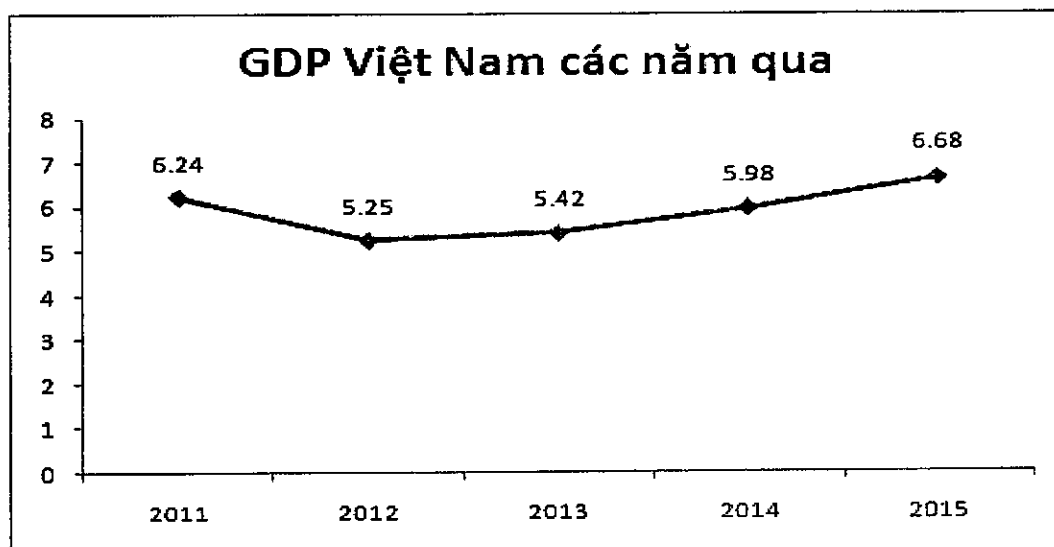
Nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro được hình thành từ sự biến động của các nhân tố kinh tế cơ bản như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Các doanh nghiệp, với vai trò là một trong các chủ thể của nền kinh tế cũng không nằm ngoài sự tác động của các nhân tố trên.

❖ *Rủi ro tăng trưởng và lạm phát*

Thực trạng và xu hướng phát triển của nền kinh tế trong nước luôn ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp. Khi nền kinh tế ở giai đoạn tăng trưởng cao sẽ tạo nhiều cơ hội cho doanh nghiệp phát triển. Ngược lại, khi nền kinh tế sa sút, suy thoái sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực cho các doanh nghiệp.

Kinh tế Việt Nam trong 10 năm qua luôn đạt tốc độ tăng trưởng khá cao, năm 2005 đạt 8,4%, năm 2006 đạt 8,17%, năm 2007 đạt 8,5%. Tuy nhiên khủng hoảng tài chính của một số nền kinh tế lớn trong năm 2008 đã đẩy nền kinh tế thế giới vào tình trạng suy thoái, làm hẹp thị trường xuất khẩu, thị trường vốn, thị trường lao động và tác động tiêu cực tới nhiều lĩnh vực kinh tế xã hội khác của nước ta, tốc độ tăng trưởng kinh tế trong nước năm 2008 chỉ đạt 6,23% và con số này trong năm 2009, 2010 và 2011 lần lượt là 5,32%, 6,78%, 5,89%. Năm 2012, tình hình kinh tế trong nước tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn, thách thức lớn. Tăng trưởng kinh tế năm 2012 tiếp tục chậm lại chỉ đạt 5,25%, thấp hơn chỉ tiêu năm 2011; mặt bằng lãi suất vẫn ở mức cao, tuy vậy lạm phát đã được kiềm chế xuống còn một chữ số.

Trong hai năm 2013 và 2014, tuy vẫn còn nhiều khó khăn nhưng kinh tế Việt Nam đã có những biến chuyển theo hướng tích cực hơn, tốc độ tăng trưởng GDP dần được cải thiện: cả năm 2013 đạt 5,52% và năm 2014 đạt 5,98%. GDP năm 2015 đạt 6,68% và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011 tới nay, cho thấy nền kinh tế đã phục hồi rõ nét.



Theo báo cáo triển vọng kinh tế 2016, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sẽ tiếp tục cải thiện, đạt khoảng 6,7% - 6,8%. Theo đó, Việt Nam sẽ áp dụng biện pháp tái cơ cấu hệ thống ngân hàng và xử lý nợ xấu giúp hệ thống tài chính lành mạnh hơn; nâng cao khả năng cung tín dụng cho khu vực tư nhân. Xuất khẩu năm 2016 cũng sẽ tăng trưởng cao hơn so với năm 2015 nhờ kinh tế và thương mại thế giới được dự báo tăng trưởng cao hơn.

Mặc dù nền kinh tế đang dần thoát ra khỏi giai đoạn suy thoái, nhưng để tiếp tục tồn tại và phát triển, đòi hỏi Công ty phải luôn chủ động, nhạy bén, kịp thời có các giải pháp, biện pháp vượt qua khó khăn thách thức, tận dụng triệt để các cơ hội có được để phát triển vươn lên.

❖ **Rủi ro lãi suất**

Năm 2015 khép lại với nhiều điểm sáng về tăng trưởng tích cực, lạm phát thấp cũng như các chính sách điều hành tiền tệ kịp thời của Ngân hàng Nhà nước (NHNN). Diễn biến lãi suất trên thị trường nhờ đó cũng có xu hướng giảm so với đầu năm và thị trường tiền tệ ổn định với thanh khoản dồi dào. Tuy nhiên, mới đây, trên thị trường xuất hiện nhiều thông tin dự báo lãi suất sẽ tăng trong năm 2016. Một trong các yếu tố hỗ trợ cho việc tăng lãi suất vào năm 2016 chính là lạm phát.

Theo một số ý kiến, lạm phát trong năm 2016 dự kiến sẽ tăng trở lại do tác động của sự sụt giảm của giá dầu thô đã phản ánh toàn bộ vào năm 2015. Báo cáo Triển vọng giá hàng hóa (quý IV/2015) của Ngân hàng Thế giới cũng đánh giá diễn biến giá của phần lớn các loại hàng hóa chính sẽ tăng nhẹ, đặc biệt là giá dầu trong năm 2016. Và theo lộ trình, chi phí cho điện, nước, học phí, viện phí đều dự kiến từ đó cũng điều chỉnh tăng. Điều này trở thành lực đẩy lên chỉ số giá tiêu dùng.

Nguyên nhân thứ hai khiến nhiều chuyên gia kinh tế dự báo lãi suất cho vay sẽ tăng vì hiện nhiều ngân hàng thương mại (NHTM) điều chỉnh lãi suất huy động tăng. Những NH lớn như BIDV, VietinBank cũng tăng lãi suất cao hơn từ 0,2 - 0,4%/năm... Dự đoán, khi lãi suất huy động tăng, các NHTM sẽ tính đến việc cân đối mối quan hệ giữa lợi ích, chi phí và rủi ro nên tăng lãi suất cho vay là tất yếu.

Ngoài ra, để đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế 6,7%, NHNN cho biết tăng trưởng nhu cầu vốn cho nền kinh tế ước tính sẽ cao hơn năm 2015, quanh mức 18 - 20%. Như vậy, đặt trong bối cảnh tăng trưởng mạnh cho vay, nhu cầu huy động vốn cũng sẽ tăng tốc trong năm 2016. Cuối cùng, việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) tăng lãi suất được xem là nhân tố bên ngoài tác động đến việc các NHTM phải tăng lãi suất...

2. **Rủi ro về luật pháp**

Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển nên hệ thống pháp lý cũng đang dần hoàn thiện, chính sách thay đổi linh hoạt để phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế. Vì vậy các văn bản pháp quy không tránh khỏi những bất cập và chồng chéo nhau, gây lên không ít khó khăn cho cả cơ quan hữu quan lẫn những cá nhân, tổ chức thực hiện.

Công ty hoạt động theo Luật doanh nghiệp và chịu sự điều tiết của các văn bản pháp luật liên quan, do vậy những thay đổi về môi trường pháp luật sẽ tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Các chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới đang từng bước xây dựng và hoàn chỉnh nên Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo công tác hạch toán theo đúng pháp luật.

3. Rủi ro đặc thù

❖ *Rủi ro hoạt động kinh doanh*

Ngành kinh doanh bảo hiểm đến nay vẫn là một ngành tương đối mới tại Việt Nam, vì vậy nhận thức của người dân vẫn còn thấp, chưa có thói quen sử dụng các sản phẩm bảo hiểm. Đây là yếu tố tác động nhiều đến hoạt động kinh doanh của ngành Bảo hiểm nói chung trong đó có Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội.

Ngoài ra, nếu quy trình quản lý không tốt sẽ dễ xảy ra tình trạng trục lợi bảo hiểm. Đây là rủi ro thường nhật mà BSH cũng như các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm luôn quan tâm. Vì vậy, việc hoàn thiện cơ chế quản lý để giảm thiểu rủi ro, tăng cường công tác đánh giá và quản trị rủi ro; cải tiến công tác giám định và xét giải quyết bồi thường theo hướng kịp thời, chính xác, không gây phiền hà cho khách hàng,... là hết sức quan trọng nhằm tránh tình trạng trục lợi bảo hiểm.

Bên cạnh đó, hoạt động đầu tư (bao gồm cả việc đầu tư vốn vào các dự án và công ty con) của BSH còn chịu các rủi ro kinh tế, thị trường, rủi ro chính sách, đặc biệt là các thay đổi trong chính sách tiền tệ của Chính phủ. Việc tìm kiếm, đánh giá cơ hội đầu tư cũng như quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư đang đặt ra những thách thức mới cho BSH.

❖ *Rủi ro cạnh tranh*

Thị trường bảo hiểm đang rất đa dạng cả về số lượng công ty và số lượng sản phẩm bảo hiểm trên thị trường, thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam luôn có sự cạnh tranh khốc liệt về doanh thu, chất lượng dịch vụ và uy tín thương hiệu. Năm 2016, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp bảo hiểm diễn ra hết sức gay gắt, nhất là các sản phẩm bảo hiểm truyền thống như bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm tài sản.

Mặt khác, bảo hiểm là một ngành dịch vụ tài chính mang tính toàn cầu, rủi ro bảo hiểm không giới hạn trong phạm vi một nước. Hoạt động bảo hiểm phải được thực hiện cùng với việc Tái bảo hiểm để phân tán rủi ro và cùng nhau gánh chịu tổn thất xảy ra. Thị trường bảo hiểm các nước chịu sự tác động lẫn nhau, vừa hợp tác, vừa cạnh tranh với nhau. Hơn nữa, sau khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Quốc tế (WTO) và tiến tới Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) được thực hiện, việc hội nhập quốc tế trong lĩnh vực bảo hiểm sẽ tạo ra cơ hội và thách thức đòi hỏi thị trường bảo hiểm phải gia tăng năng lực cạnh tranh, phát triển phù hợp tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế.

Việc mở cửa thị trường sẽ tạo ra áp lực cạnh tranh rất cao đối với những doanh nghiệp bảo hiểm đang hoạt động. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với tiềm lực tài chính mạnh mẽ và phong cách quản lý hiện đại sẽ là những đối thủ cạnh tranh thực sự đối với các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam, bao gồm cả các doanh nghiệp lớn, có kinh nghiệm, lợi thế về khách hàng truyền thống và năng lực kinh doanh như Bảo Việt, PVI, Bảo Minh, BIC, PTI... và BSH cũng nằm trong số đó.

4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng vốn từ đợt chào bán

Rủi ro của đợt chào bán:

Nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng vẫn đang diễn biến phức tạp và khó lường, đợt chào bán có thể gặp rủi ro không chào bán hết do các cổ đông không thực hiện quyền mua dẫn đến Tổng Công ty không thu được số tiền đúng như dự kiến để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh. Trong trường hợp này, lượng cổ phần chưa phân phối hết sẽ được xử lý theo hướng:

- Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác theo giá phát hành phù hợp tại thời điểm phát hành nhưng không ưu đãi hơn so với cổ đông hiện hữu. Xin phép UBCKNN gia hạn thời gian phát hành nếu xét thấy cần thiết. Tuy nhiên, nếu điều kiện thị trường chứng khoán không thuận lợi thì HĐQT Tổng công ty sẽ quyết định kết thúc đợt chào bán.
- HĐQT cũng chủ động tìm kiếm các nguồn tài trợ bổ sung khác để đảm bảo huy động đủ vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh nếu phát sinh. Tuy nhiên, với triển vọng, tiềm năng phát triển của BSH và tính khả thi của kế hoạch kinh doanh thì khả năng thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư đối với cổ phiếu của BSH là tương đối cao, từ đó tăng khả năng thành công của đợt phát hành.

Rủi ro của sử dụng vốn từ đợt chào bán:

Nền kinh tế Việt Nam sau giai đoạn khủng hoảng còn đang trên đà phục hồi và tăng trưởng chậm, chưa có nhiều bứt phá và vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Để hạn chế rủi ro không sử dụng hết công suất sau khi hoạt động, Tổng Công ty luôn chú trọng đến công tác quảng bá thương hiệu và làm tốt công tác tìm hiểu thị trường của mình.

Rủi ro của dự án sử dụng vốn của đợt chào bán:

Với việc thị trường chứng khoán có những khởi sắc và càng ngày càng thu hút nhiều công ty với tình hình kinh doanh và tăng trưởng tốt thì việc đầu tư thêm vốn vào các hoạt động đầu tư tài chính là khả quan và hứa hẹn sẽ mang lại lợi nhuận cho Tổng Công ty. Vốn phát hành thêm sẽ được sử dụng đầu tư mới các khoản đầu tư có tỷ suất sinh lời ổn định, rủi ro thấp nhằm tái cơ cấu danh mục đầu tư theo định hướng tăng tỷ trọng các khoản đầu tư sinh lời và nâng cao hiệu quả danh mục đầu tư. Với việc thị trường ngày càng minh bạch và phát triển thì rủi ro của dự án ở mức thấp.

5. Rủi ro pha loãng

Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành là 30.000.000 cổ phần, bằng 42,86% lượng cổ phần đang lưu hành của Tổng Công ty. Sau khi lượng cổ phiếu này chào bán, giá cổ phiếu của Tổng Công ty sẽ bị pha loãng với mức độ nhất định. Sự điều chỉnh kỹ thuật nhất định về giá cổ phiếu được tính theo công thức:

$$\text{Giá cổ phiếu sau ngày chốt danh sách} = \frac{(\text{Giá cổ phiếu đang giao dịch trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền} \times \text{Khối lượng cổ phiếu được nhận quyền mua}) + (\text{Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu} \times \text{Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm})}{\text{Tổng khối lượng cổ phiếu sau khi phát hành}}$$

Ví dụ: Giả sử giá cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền là 15.000 đồng/cổ phiếu, giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần, khi đó:

$$\begin{array}{lcl} \text{Giá cổ phiếu sau ngày chốt} & (15.000 \times 70.000.000) + (10.000 \times 30.000.000) & \\ \text{danh sách} & = & = 13.500 \\ & 100.000.000 & \text{đồng/CP} \end{array}$$

Lưu ý: Cổ phiếu của Tổng công ty chưa được giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung, do đó, giá thị trường trong ví dụ trên chỉ nhằm mục đích minh họa cụ thể cho nhà đầu tư thấy rõ về sự pha loãng giá cổ phiếu sau khi phát hành mà không phản ánh đúng giá trị thị trường của cổ phiếu Tổng công ty vào thời điểm chốt danh sách cổ đông đề chào bán. Như vậy, đợt phát hành cổ phiếu lần này sẽ làm cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Tổng Công ty tăng lên, ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phiếu của Tổng Công ty. Chỉ số này sẽ giảm xuống nếu tốc độ tăng lợi nhuận thấp hơn tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu. Vì vậy, nhà đầu tư cần có những đánh giá cân trọng về vấn đề này.

6. **Rủi ro quản trị công ty**

Việc tăng vốn điều lệ sẽ giúp cho BSH tăng năng lực tài chính, tăng khả năng tham gia các nghiệp vụ bảo hiểm, tăng uy tín và thương hiệu trên thị trường bảo hiểm, gia tăng hợp đồng bảo hiểm. Quy mô vốn và quy mô hoạt động tăng lên đòi hỏi công tác quản trị, quản lý, giám sát của BSH cũng phải tăng lên tương ứng.

Tính đến thời điểm hiện tại, Hội đồng quản trị BSH gồm 5 thành viên là những cá nhân có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý doanh nghiệp, tài chính ngân hàng, bảo hiểm và có tầm nhìn chiến lược. Các vấn đề trước khi quyết định đều được thảo luận một cách kỹ lưỡng, cân trọng trên cơ sở đồng thuận, biểu quyết theo đa số. Đây là một trong các yếu tố quyết định cho sự ổn định và bền vững trong hoạt động của BSH. Các thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công trực tiếp nhiệm vụ quản trị theo từng mảng hoạt động của BSH. Một số thành viên Hội đồng quản trị hoạt động chuyên trách, cho nên tiến độ giải quyết công việc nhanh, kịp thời và hiệu quả. Hội đồng quản trị đóng vai trò xây dựng định hướng chiến lược hoạt động tổng thể và lâu dài cho BSH, chỉ đạo xây dựng các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh trình Đại hội cổ đông phê duyệt.

Ban điều hành của BSH gồm những cá nhân có chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm, có năng lực quản lý điều hành, nắm bắt và thực thi đúng định hướng của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị. Ban điều hành gồm Tổng giám đốc điều hành chung và các Phó Tổng giám đốc giúp việc cho Tổng giám đốc. Ban điều hành có chức năng cụ thể hóa chiến lược tổng thể và các mục tiêu được Tổng công ty đề ra bằng các kế hoạch và phương án kinh doanh; tham mưu cho Hội đồng quản trị các vấn đề về chiến lược, chính sách và trực tiếp điều hành mọi hoạt động của BSH.

Ban kiểm soát thường xuyên thực hiện kiểm tra giám sát các hoạt động nhằm giảm thiểu rủi ro hoạt động của Tổng công ty.

7. **Rủi ro khác**

Các rủi ro khác là những rủi ro bất khả kháng không thể lường trước được như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, chiến tranh.v.v.. nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại đáng kể về tài sản, con người do đó không tránh khỏi ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông: Đỗ Quang Hiền	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Bà: Bùi Thị Minh Thu	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát
Ông: Lưu Thanh Tâm	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà: Nguyễn Thị Ngần	Chức vụ: Phó Giám đốc Phụ trách Ban kế toán

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Ông: Vũ Đức Tiến	Chức vụ: Tổng giám đốc
------------------	------------------------

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm Sài Gòn - Hà Nội. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do BSH cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Tổng Công ty	Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm Sài Gòn-Hà Nội
BSH	Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm Sài Gòn-Hà Nội
Tổ chức phát hành	Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm Sài Gòn-Hà Nội
SHS	Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
Đơn vị tư vấn	Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
HĐQT	Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
QSDĐ	Quyền sử dụng đất
BĐS	Bất động sản

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Tổng công ty

Tên gọi doanh nghiệp: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM SÀI GÒN - HÀ NỘI

Tên viết tắt: BSH

Logo:



Địa chỉ công ty: Tầng 5 tòa nhà Hồng Hà Center, 25 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 37931111

Fax: (84-4) 37931155

Website: www.bshc.com.vn

Email: info@bshc.com.vn

Vốn điều lệ: 700.000.000.000 đồng

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội được đổi tên từ Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm SHB-Vinacomin theo Giấy phép điều chỉnh số 56/GPĐC12/KDBH cấp ngày 20 tháng 8 năm 2013 về việc đổi tên doanh nghiệp.

Ngành nghề kinh doanh:

❖ Lĩnh vực kinh doanh: Bảo hiểm phi nhân thọ

❖ Các nghiệp vụ được phép kinh doanh:

a. Kinh doanh bảo hiểm gốc:

- Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người;
- Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại;
- Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường hàng không;
- Bảo hiểm xe cơ giới;
- Bảo hiểm cháy, nổ;
- Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự của chủ tàu;
- Bảo hiểm trách nhiệm chung;
- Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính;
- Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh.

- b. Kinh doanh tái bảo hiểm: Nhận và nhượng tái bảo hiểm đối với tất cả các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ.
- c. Tiến hành các hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật.
- d. Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

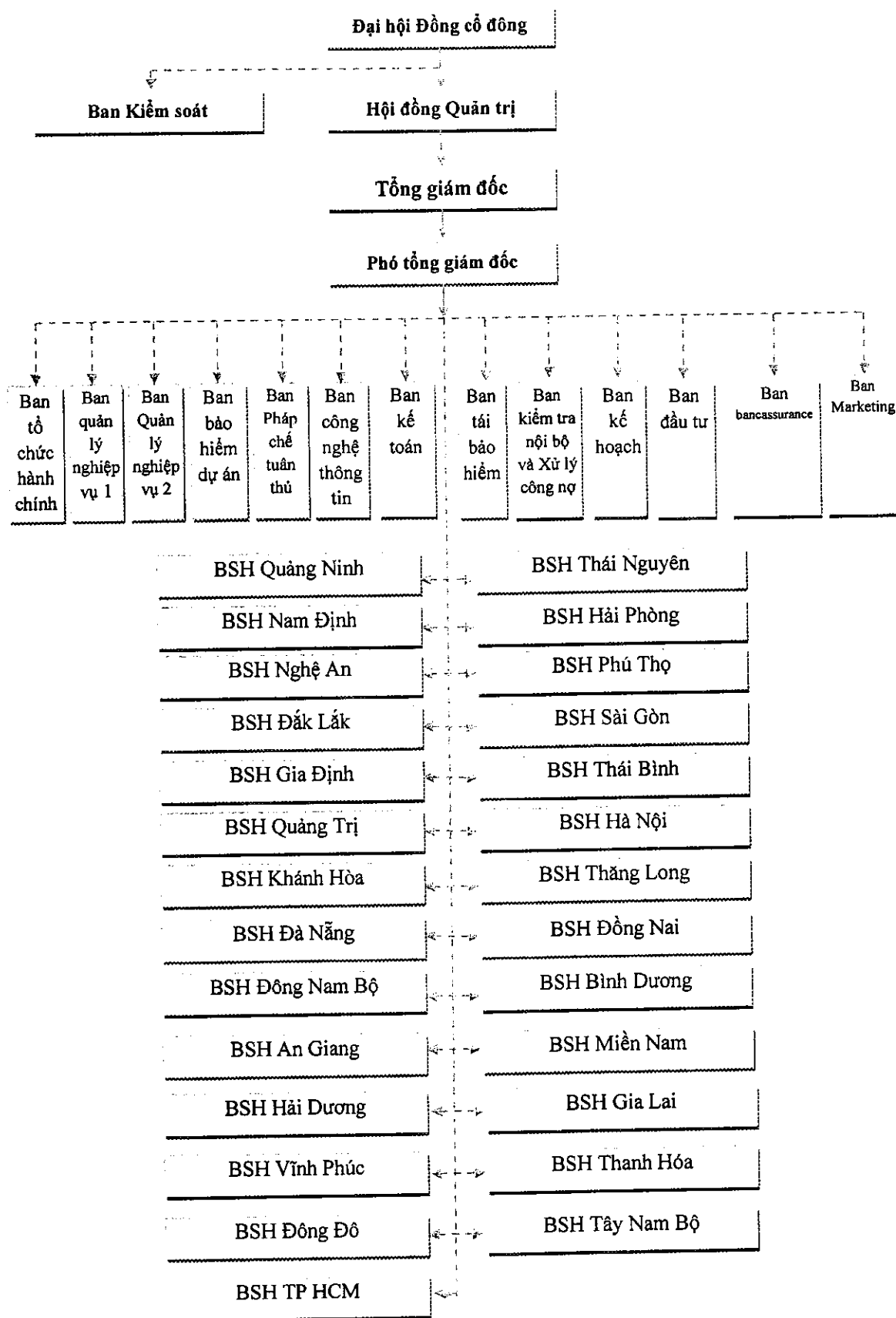
1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm Sài Gòn-Hà Nội tiền thân là Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm SHB-Vinacomin, được thành lập theo giấy phép số 56 GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 10/12/2008. Ngày 20 tháng 8 năm 2013, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm SHB-Vinacomin chuyển đổi thành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội (viết tắt BSH) theo giấy phép điều chỉnh số 56/GPĐC12/KDBH. Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội được xây dựng và phát triển với mục tiêu trở thành một trong những công ty bảo hiểm hàng đầu Việt Nam về chất lượng dịch vụ trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ, đầu tư và dịch vụ tài chính, từng bước vươn ra thị trường quốc tế.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn-Hà Nội cung cấp các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ hiện có trên thị trường gồm: bảo hiểm tài sản, bảo hiểm kỹ thuật, bảo hiểm trách nhiệm, bảo hiểm sức khỏe,...BSH phục vụ mọi đối tượng khách hàng thuộc các thành phần kinh tế trong và ngoài nước, bao gồm các dự án đầu tư, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hiệp hội, tổ chức và các khách hàng cá nhân.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội là doanh nghiệp trẻ trong thị trường bảo hiểm Việt Nam. Tuy vậy từ năm 2009 đến nay, BSH đã đạt được mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận ổn định, nằm trong top 15 trên 29 doanh nghiệp Bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam. BSH đã xây dựng được hệ thống mạng lưới chi nhánh toàn quốc, cung cấp sản phẩm bảo hiểm đa dạng, phong phú, giám sát chặt chẽ các hoạt động giám định bồi thường, từng bước tạo được niềm tin và uy tín đối với khách hàng. Qua hơn 8 năm hoạt động, BSH đã đạt được nhiều giải thưởng cao quý, đây là kết quả đáng khích lệ tạo động lực cho những bước tiến bền vững của BSH.

2. Cơ cấu tổ chức Tổng công ty



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng công ty

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Đại hội đồng cổ đông có quyền xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Tổng công ty và cổ đông Tổng công ty, quyết định tổ chức lại hoặc giải thể công ty và thông qua định hướng phát triển của Tổng công ty.

❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng công ty gồm 5 (năm) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Tổng công ty, quản trị Tổng công ty giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Tổng công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Danh sách Hội đồng quản trị hiện tại như sau:

<i>Ông Đỗ Quang Hiến</i>	<i>Chủ tịch HĐQT</i>
<i>Ông Lê Đăng Khoa</i>	<i>Thành viên HĐQT</i>
<i>Ông Lưu Thanh Tâm</i>	<i>Thành viên HĐQT</i>
<i>Ông Vũ Đức Tiến</i>	<i>Thành viên HĐQT</i>
<i>Ông Vũ Đức Trung</i>	<i>Thành viên HĐQT</i>

❖ Ban kiểm soát

Ban kiểm soát bao gồm 3 (ba) thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, kiểm tra báo cáo tài chính của Tổng công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc. Danh sách Ban kiểm soát hiện tại như sau:

<i>Bà Bùi Thị Minh Thu</i>	<i>Trưởng BKS</i>
<i>Bà Ninh Thị Lan Phương</i>	<i>Thành viên BKS</i>
<i>Bà Nguyễn Thị Minh Thương</i>	<i>Thành viên BKS</i>

❖ Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Tổng công ty bao gồm 1 Tổng Giám đốc, 3 Phó Tổng giám đốc. Tổng giám đốc được Hội đồng quản trị ủy quyền, là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Tổng công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Danh sách Ban Tổng giám đốc hiện tại như sau:

Ông Lưu Thanh Tâm

Tổng Giám đốc

Ông Đỗ Văn Hải

Phó Tổng Giám đốc

Ông Vũ Đức Trung

Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Hồng Tín

Phó Tổng Giám đốc

❖ **Ban Tổ chức hành chính**

▪ **Chức năng**

Tham mưu cho lãnh đạo Tổng công ty về công tác tổ chức (bao gồm nhân sự, bộ máy, thi đua khen thưởng, kỷ luật, đào tạo cán bộ,...), công tác công nghệ thông tin và đảm nhiệm công tác hành chính quản trị tại văn phòng Tổng công ty.

▪ **Nhiệm vụ**

• **Công tác tổ chức nhân sự:**

- Nghiên cứu và tham mưu cho ban Tổng giám đốc kế hoạch phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược kinh doanh của Tổng Công ty;
- Xây dựng mô hình, cơ cấu tổ chức bộ máy đảm bảo tinh gọn và phù hợp từng giai đoạn phát triển của hệ thống;
- Thiết lập chức năng, nhiệm vụ các phòng ban, xây dựng hệ thống chức danh, tiêu chuẩn cán bộ, thực hiện giám sát, kiểm tra hoạt động của bộ máy tổ chức;
- Xây dựng quy trình tuyển chọn cán bộ, quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ,...;
- Đề xuất và thực hiện các chính sách đối với người lao động như sử dụng các quỹ khen thưởng, phúc lợi, xác định đơn giá tiền lương và phương án phân phối thu nhập,...

• **Công tác đào tạo cán bộ**

- Tham mưu cho Tổng giám đốc trong việc xây dựng kế hoạch đào tạo trung hạn và hàng năm nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ;
- Xây dựng cơ chế chính sách đào tạo phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Tổng Công ty;
- Kết hợp với Hiệp hội bảo hiểm, các trường đại học, trung tâm đào tạo để có đội ngũ giảng viên giỏi giúp công tác đào tạo cán bộ của Tổng Công ty đạt hiệu quả cao.

• **Công tác hành chính, quản trị văn phòng**

- Tổ chức công tác lễ tân, tiếp đón khách;
- Tiếp nhận, luân chuyển, lưu trữ công văn đi, đến theo quy định;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Tổng giám đốc.

❖ **Ban Kế toán**

▪ **Chức năng:**

Trực tiếp tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán, công tác thống kê trong toàn Tổng Công ty theo đúng quy định của Pháp luật.

▪ **Nhiệm vụ:**

- Tổ chức hạch toán kế toán đầy đủ, kịp thời và chính xác các hoạt động kinh doanh của Tổng công ty theo đúng quy định của Pháp luật;
- Phổ biến, hướng dẫn, chỉ đạo các phòng kế toán của các đơn vị trực thuộc thực hiện các chế độ kế toán đã ban hành, tổ chức bộ máy và công tác kế toán phù hợp với tính chất, quy mô hoạt động của đơn vị;
- Kiểm tra, xét duyệt báo cáo quyết toán của các đơn vị trực thuộc, lập báo cáo quyết toán của văn phòng Tổng công ty, báo cáo quyết toán tổng hợp của toàn Tổng công ty trình Hội đồng quản trị thông qua và gửi các cơ quan liên quan;
- Xây dựng kế hoạch, phối hợp với các phòng ban liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán trong toàn Tổng công ty;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Tổng giám đốc.

❖ **Ban Đầu tư**

▪ **Chức năng**

- Nghiên cứu, tham mưu cho lãnh đạo Tổng công ty, tổ chức triển khai thực hiện và quản lý các hoạt động đầu tư của Tổng công ty theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty trên nguyên tắc an toàn, hiệu quả, bảo đảm phát triển vốn;
- Thống nhất tổ chức thực hiện và quản lý các hoạt động huy động vốn của Tổng công ty;
- Là đầu mối theo dõi và xử lý các vấn đề liên quan tới việc đầu tư từ bên ngoài vào Tổng công ty;

▪ **Nhiệm vụ**

- Tổ chức nghiên cứu, tổng hợp, phân tích thông tin để tham mưu cho Lãnh đạo về chiến lược và định hướng hoạt động đầu tư tài chính, kế hoạch triển khai hàng năm phù hợp với chiến lược phát triển Tổng công ty;
- Chủ động nghiên cứu và tiếp cận thị trường, tìm kiếm cơ hội đầu tư, xây dựng các danh mục đầu tư hợp lý, trực tiếp triển khai các hoạt động đầu tư tài chính theo quy định của Pháp luật;
- Tìm kiếm và huy động các nguồn vốn phục vụ công tác đầu tư của Tổng công ty. Thực hiện công tác phát hành cổ phiếu, trái phiếu của Tổng công ty, chủ trì, phối hợp với các bộ phận liên quan trong việc xây dựng phương án phát hành cổ phiếu, trái phiếu và các hình thức khác trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án phát hành đã phê duyệt;
- Xây dựng chiến lược đầu tư dài hạn và kế hoạch đầu tư hàng năm phù hợp với chiến lược kinh doanh của toàn Tổng công ty;
- Thẩm định dự án, triển khai đầu tư và theo dõi giám sát đầu tư vào các dự án;
- Thu thập thông tin, các chính sách vĩ mô của Nhà nước, các Bộ, ngành liên quan tới hoạt động đầu tư của Tổng công ty, xây dựng hệ thống dữ liệu thống kê với một số

ngành, lĩnh vực kinh tế mũi nhọn làm cơ sở cho việc xây dựng chiến lược, kế hoạch đầu tư của Tổng công ty;

- Chủ động nghiên cứu và tiếp cận thị trường đầu tư để xây dựng danh mục đầu tư đa dạng, hiệu quả và thông qua hoạt động đầu tư hỗ trợ hoạt động khai thác bảo hiểm của Tổng công ty;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Tổng công ty.

❖ **Ban Tái bảo hiểm**

▪ **Chức năng**

Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng giám đốc trong công tác Tái bảo hiểm của Tổng công ty.

▪ **Nhiệm vụ**

- Nghiên cứu và tham mưu cho Ban Tổng giám đốc xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh nhận và nhượng tái bảo hiểm;
- Đề xuất Lãnh đạo Tổng công ty phê duyệt các phương án nhượng tái bảo hiểm. Trên cơ sở phương án được phê duyệt, chủ động đàm phán với các đối tác, lập hợp đồng nhượng tái bảo hiểm trình Lãnh đạo ký kết và thực hiện hợp đồng;
- Thực hiện tái bảo hiểm chi định theo phương án tái bảo hiểm do đơn vị khai thác gốc đề xuất hoặc thoả thuận với khách hàng đã được Lãnh đạo phê duyệt;
- Xây dựng kế hoạch kinh doanh nhận tái bảo hiểm phù hợp với tình hình tài chính của Tổng công ty và đảm bảo an toàn về tài chính;
- Đầu mối quan hệ với thị trường trong và ngoài nước để cung cấp cho các đơn vị khai thác các điều kiện, điều khoản và phí tái bảo hiểm đối với các dịch vụ liên quan; thu xếp tái bảo hiểm để đấu thầu, chào giá cạnh tranh;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Tổng giám đốc.

❖ **Ban Pháp chế tuân thủ**

▪ **Chức năng**

- Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng giám đốc trong công tác xây dựng, thẩm định, rà soát và hệ thống hóa các văn bản quy phạm nội bộ của Tổng Công ty; phổ biến, hướng dẫn và kiểm tra, giám sát các Ban, công ty trực thuộc thực hiện các quy định của Tổng Công ty và pháp luật có liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty.
- Tham mưu về pháp luật cho Ban Tổng giám đốc và làm đầu mối trong công tác khiếu nại, giải quyết khiếu nại, tranh chấp, tham gia tố tụng tại tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Tổng Công ty hoặc giải quyết các tranh chấp, khiếu nại của tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty.
- Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý và xử lý nợ quá hạn, nợ xấu, khai thác tài sản thu nợ và đề phòng, hạn chế phát sinh nợ quá hạn, nợ xấu.

▪ **Nhiệm vụ**

- Công tác Pháp chế:
 - + Xây dựng các văn bản quy phạm nội bộ của Tổng Công ty

- + Rà soát, hệ thống hoá các văn bản quy phạm nội bộ của Tổng Công ty
- + Nghiên cứu, phổ biến, hướng dẫn các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty và các văn bản quy phạm nội bộ
- + Thẩm định về pháp lý đối với văn bản, hợp đồng, dự án và văn bản khác theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức
- + Phối hợp với các Ban chức năng trong việc đôn đốc, giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật và quy định của Tổng Công ty
- Công tác giải quyết khiếu nại, tranh chấp, tham gia tố tụng tại Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Tổng Công ty.

❖ Ban Quản lý nghiệp vụ I, II

▪ Chức năng

Tham mưu cho Lãnh đạo Tổng công ty, trực tiếp tổ chức triển khai, thực hiện quản lý các nghiệp vụ bảo hiểm, công tác đào tạo và quản lý đại lý trong toàn hệ thống;

Hoạt động bồi thường, giám định tổn thất; bồi thường và dịch vụ sau bán hàng

Tổ chức thực hiện công tác giám định bồi thường thống nhất toàn Tổng công ty, truy đòi người thứ 3 và tham gia giải quyết các khiếu nại tranh chấp liên quan đến công tác giám định, bồi thường.

▪ Nhiệm vụ

Về công tác quản lý nghiệp vụ: Nghiên cứu, tham mưu cho Lãnh đạo Tổng công ty trong việc định hướng phát triển các nghiệp vụ bảo hiểm phù hợp với chiến lược phát triển kinh doanh của Tổng công ty; Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường và yêu cầu phát triển chung trong phạm vi nghiệp vụ quản lý; Xây dựng các quy trình nghiệp vụ (khai thác, giám định, bồi thường), hướng dẫn, quản lý, đôn đốc, kiểm tra và giám sát nghiệp vụ trong toàn hệ thống; Trực tiếp giám định, bồi thường theo phân cấp, đề xuất lãnh đạo giải quyết bồi thường trên phân cấp của Ban và các đơn vị thành viên.

Về công tác đào tạo và quản lý đại lý: Nghiên cứu và tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong việc xây dựng kế hoạch đào tạo nhằm nâng cao năng lực của hệ thống đội ngũ đại lý bảo hiểm; Xây dựng cơ chế chính sách đào tạo đại lý phù hợp theo từng giai đoạn phát triển của Tổng công ty; Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc về cơ chế chính sách, chế độ đãi ngộ cho hệ thống đại lý nhằm khuyến khích phát triển hệ thống kênh bán lẻ; Xây dựng và phát triển hệ thống mạng lưới đại lý bảo hiểm trong toàn hệ thống, thực hiện việc kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động của các đại lý nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật.

Về công tác hoạt động bồi thường:

- Tổ chức công tác giám định bồi thường đúng quy định, phù hợp với thực tế và chiến lược phát triển của Tổng công ty.
- Nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách về giám định bồi thường đúng với quy định của Luật pháp, Điều lệ và các quy định cũng như yêu cầu quản lý của Tổng công ty.

- Xây dựng, soạn thảo các quy trình, quy định về công tác giám định bồi thường áp dụng thống nhất trong toàn Tổng công ty.
- Xây dựng đề xuất ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy trình, quy định triển khai công tác giám định bồi thường.
- Trực tiếp hướng dẫn, đôn đốc, giám sát kiểm tra các đơn vị thành viên trong việc triển khai thực hiện công tác giám định bồi thường theo đúng quy định.
- Trực tiếp hoặc chỉ đạo, phối hợp giải quyết các vụ giám định bồi thường trên phân cấp của công ty thành viên và tham mưu cho Lãnh đạo Tổng công ty trong các vụ việc trên phân cấp của Ban.
- Là đầu mối liên hệ, làm việc với các công ty cứu trợ, công ty giám định, Gara sửa chữa theo danh sách lựa chọn của BSH;
- Định kỳ báo cáo, đánh giá hiệu quả chính sách liên quan đến công tác giám định bồi thường và đề xuất phương án nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động hệ thống giám định bồi thường .
- Tuân thủ và giám sát tuân thủ các quy định, quy trình theo hệ thống quản lý chất lượng của Tổng công ty.
- Phối hợp với Ban Tái bảo hiểm thông báo kịp thời các thông tin liên quan đến giám định tổn thất và bồi thường cho các nhà Tái bảo hiểm.
- Tổng hợp các hồ sơ bồi thường có thu đòi tái bảo hiểm để chuyển Ban Tái bảo hiểm xác nhận thông tin và thu đòi bồi thường từ các nhà tái bảo hiểm.
- Phân tích số liệu, thông tin về giám định, bồi thường, dịch vụ khách hàng của BSH cung cấp cho các Ban liên quan để tổng hợp đề xuất điều chỉnh công tác quản lý khai thác kịp thời, góp phần tăng hiệu quả khai thác nghiệp vụ.
- Thống kê, phân tích tình hình bồi thường phát sinh tại Tổng công ty và trên thị trường để làm cơ sở tham mưu cho Tổng giám đốc điều chỉnh chính sách quản lý rủi ro, khai thác và tái bảo hiểm phù hợp.
- Trực tiếp tổ chức, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trong việc trích lập dự phòng bồi thường của toàn Tổng công ty. Đôn đốc, giám sát kiểm tra việc trích lập dự phòng bồi thường của các công ty trực thuộc Tổng công ty.
- Phối hợp với các Ban liên quan để tính toán và xác định các khoản phải nộp liên quan đến công tác quản lý rủi ro như quỹ an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, ... theo quy định;
- Tiếp nhận khiếu nại tổn thất của khách hàng, tư vấn cho khách hàng các công việc và thủ tục cần thiết khi tổn thất xảy ra.
- Thu thập và xử lý thông tin về tình hình khiếu nại bồi thường và các khiếu nại khác liên quan đến Tổng công ty, phân tích, tổng hợp, giải quyết và đề xuất biện pháp giải quyết khiếu nại bồi thường, khiếu nại khác trả lời khách hàng.
- Trực tiếp hoặc chỉ đạo, phối hợp với các đơn vị trong việc thực hiện truy đòi người thứ ba khi được thể quyền của người được bảo hiểm.

- Trực tiếp hoặc tổ chức chỉ đạo, phối hợp với các Đơn vị trong việc thu hồi, quản lý vật tư, tài sản thu hồi do BSH đã bồi thường theo quy định của Tổng công ty, trình cấp có thẩm quyền xử lý.

❖ **Ban Bảo hiểm dự án**

▪ **Chức năng**

- Tham mưu cho Lãnh đạo Tổng công ty về bảo hiểm các dự án, các dịch vụ bảo hiểm trọn gói thuộc các lĩnh vực tài sản, kỹ thuật, trách nhiệm;
- Trực tiếp khai thác và quản lý toàn bộ các công việc liên quan đến khai thác bảo hiểm dự án, các dịch vụ bảo hiểm trọn gói có số tiền bảo hiểm trên 50 triệu USD hoặc trên phân cấp của các đơn vị.

▪ **Nhiệm vụ**

- Chủ động quan hệ công tác với các cơ quan chức năng của Nhà nước, Bộ, ban, ngành, các đơn vị liên quan để tiến hành dịch vụ bảo hiểm đối với các dự án, công trình thực hiện bằng vốn ngân sách, vốn liên doanh, vốn vay nợ, viện trợ,...
- Trực tiếp thực hiện dịch vụ bảo hiểm và là đầu mối phối hợp với các doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, các đơn vị thành viên để khai thác các dịch vụ bảo hiểm trọn gói thuộc các lĩnh vực tài sản kỹ thuật, xây dựng lắp đặt, trách nhiệm, các công trình, dự án đầu tư;
- Quản lý toàn bộ các hoạt động liên quan đến bảo hiểm công trình, dự án;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Tổng giám đốc.

❖ **Ban Công nghệ thông tin**

▪ **Chức năng**

- Thực hiện chức năng tham mưu, tư vấn cho Ban Tổng giám đốc trong việc xác định chiến lược hoạt động và phát triển trung hạn, dài hạn của Tổng công ty về công nghệ thông tin.
- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch về công nghệ thông tin hàng năm.
- Tham mưu, tư vấn cho Ban Tổng giám đốc về Nội qui, Qui định, Quy chế và những biện pháp quản lý đối với hệ thống công nghệ thông tin trong toàn Tổng công ty.
- Tổ chức thực hiện mọi công việc của Ban công nghệ thông tin được Ban Tổng giám đốc giao, bao gồm các công việc sau: Quản lý, điều hành hệ thống công nghệ thông tin nội bộ, thực hiện công tác thống kê, báo cáo và hỗ trợ các hoạt động về công nghệ thông tin của Tổng công ty, cũng như các đơn vị thành viên.
- Đề xuất các giải pháp về việc mua mới, xây dựng và triển khai các ứng dụng hỗ trợ công tác kinh doanh, thống kê, quản trị điều hành chung của Lãnh đạo Tổng công ty.
- Thực hiện nhiệm vụ kinh doanh bảo hiểm, chăm sóc khách hàng.
- Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Ban Tổng giám đốc.

▪ **Nhiệm vụ**

- Quản lý toàn bộ trang thiết bị tin học (kể cả phần mềm) và mạng thông tin nội bộ của toàn Tổng công ty.
- Quản lý, hướng dẫn, kiểm tra giám sát việc sử dụng hệ thống công nghệ thông tin trong toàn Tổng công ty.
- Tiếp nhận, xây dựng, triển khai, phát triển và bảo trì phần mềm theo yêu cầu quản lý của Tổng công ty. Tham mưu, tư vấn cho Ban Tổng giám đốc những vấn đề về quản lý, sử dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ kinh doanh.
- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc về việc thiết kế, phát triển các ứng dụng của Website, banner/poster và các ấn phẩm phục vụ hoạt động Marketing của Tổng công ty phục vụ mục cho hoạt động Marketing của Tổng công ty.
- Chịu trách nhiệm kỹ thuật để quản lý, hỗ trợ việc cập nhật thường xuyên các tin bài, hình ảnh hoạt động của Tổng công ty.
- Bảo trì PC và Server về phần cứng và phần mềm, duy trì ở mức tốt nhất trong toàn hệ thống.
- Xử lý, sửa chữa nhỏ hoặc kiểm tra đề xuất biện pháp xử lý những sự cố, hỏng hóc của thiết bị tin học, máy văn phòng (máy scan, pho to,...) trong toàn Tổng công ty. Định kỳ kiểm tra hệ thống công nghệ thông tin để cải tiến, nâng cấp khi cần thiết.
- Phối hợp với các Ban chức năng về việc triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ tốt cho yêu cầu chuyên môn và nghiệp vụ.
- Phối hợp với Ban chức năng trong việc tham mưu với Ban Tổng giám đốc về việc lựa chọn mua sắm máy móc, thiết bị liên quan đến hệ thống công nghệ thông tin trong toàn Tổng công ty.
- Thực hiện công tác báo cáo thống kê thuộc chức năng nhiệm vụ của Ban theo quy định.
- Tổ chức, tham gia, phối hợp đào tạo về công nghệ thông tin trong toàn Tổng công ty.
- Thực hiện việc triển khai kinh doanh, khai thác bảo hiểm theo kế hoạch doanh thu được giao hàng năm.
- Thực hiện việc quản lý hợp đồng, các công việc liên quan đến công tác hỗ trợ, chăm sóc và tái tục hợp đồng đối với khách hàng của Ban.

❖ **Ban Kế hoạch**

▪ **Chức năng**

- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong việc xác định chiến lược hoạt động và phát triển trung hạn, dài hạn của Tổng công ty.
- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong việc xây dựng và giao kế hoạch kinh doanh hàng năm.
- Theo dõi, phân tích tình hình thực hiện kế hoạch hàng tháng, quý, năm và báo cáo kịp thời cho Ban Tổng giám đốc đồng thời đôn đốc các đơn vị thực hiện kế hoạch kinh doanh.
- Tham mưu, đề xuất điều chỉnh chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh của Tổng công ty phù hợp với từng thời kỳ, từng đơn vị.

- Đề xuất các giải pháp mang tính đồng bộ và các biện pháp để tháo gỡ vướng mắc của các đơn vị để thúc đẩy tiến độ thực hiện kế hoạch hàng tháng, quý, năm.
- Kinh doanh bảo hiểm, chăm sóc khách hàng.
- Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Ban Tổng giám đốc.

▪ **Nhiệm vụ**

- Xây dựng hệ thống quy trình, quy định, chỉ tiêu, định mức liên quan đến công tác xây dựng và quản lý kế hoạch kinh doanh.
- Chủ trì công tác nghiên cứu, xây dựng và trình Ban Tổng giám đốc phê duyệt và giao kế hoạch kinh doanh hàng năm cho các đơn vị.
- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai kế hoạch kinh doanh hàng năm.
- Tổ chức thống kê, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch của các đơn vị và báo cáo cho Ban Tổng giám đốc theo định kỳ hàng tháng, quý, năm.
- Đề xuất các giải pháp, các biện pháp để tháo gỡ vướng mắc của các đơn vị nhằm thúc đẩy tiến độ thực hiện kế hoạch hàng tháng, quý, năm.
- Nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh chiến lược phát triển và điều chỉnh kế hoạch kinh doanh của Tổng công ty phù hợp với từng thời kỳ, từng đơn vị, từng vùng miền.
- Xây dựng và vận hành các hệ thống báo cáo nội bộ: báo cáo định kỳ; các báo cáo tình hình kinh doanh tại hội nghị sơ kết/ tổng kết, họp HĐQT/ĐHCB; các báo cáo đột xuất khác.
- Thực hiện việc triển khai kinh doanh, khai thác bảo hiểm, tăng doanh thu tại Văn phòng Tổng công ty.
- Quản lý hợp đồng, thực hiện các biện pháp tư vấn, chăm sóc khách hàng của Ban để đảm bảo uy tín, thương hiệu của Tổng công ty cũng như đảm bảo khả năng tái tục hợp đồng nếu có.
- Các nhiệm vụ khác do Ban Tổng giám đốc giao.

❖ **Ban kiểm tra nội bộ và Xử lý công nợ**

▪ **Chức năng**

- Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống kiểm tra nội bộ, xử lý công nợ, giám sát, kiểm tra và phòng chống trục lợi bảo hiểm nhằm đảm bảo các hoạt động của toàn hệ thống được tuân thủ theo đúng quy định nội bộ và các văn bản pháp luật.
- Tổ chức thực hiện việc kiểm tra/kiểm soát việc tuân thủ các văn bản nội bộ, quy chế, quy định, quy trình, hướng dẫn, báo cáo mà Tổng công ty đã ban hành; việc tuân thủ các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm tại các phòng ban thuộc trụ sở chính, các đơn vị trong hệ thống BSH.
- Hướng dẫn, đào tạo, cảnh báo các đơn vị về các rủi ro có thể xảy ra để đảm bảo hệ thống nhận biết đầy đủ để có biện pháp phòng tránh rủi ro và thực hiện đúng quy định của Tổng công ty và quy định pháp luật.

▪ **Nhiệm vụ**

- Xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung kiểm tra nội bộ hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện các hoạt động kiểm tra nội bộ theo kế hoạch, chương trình và nội dung đã được phê duyệt đối với các hoạt động nghiệp vụ, công tác quản lý, điều hành chung tại các Ban thuộc trụ sở chính của Tổng công ty cũng như tại các đơn vị trong hệ thống BSH;
- Kiểm tra, đánh giá tính tuân thủ của toàn hệ thống trong việc thực hiện Quy trình/Quy định đối với các hoạt động liên quan đến khai thác, giám định, bồi thường, quản lý tài chính, tổ chức nhân sự tại các đơn vị thành viên và ban tại Trụ sở chính. Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ văn bản nội bộ và các văn bản pháp luật khác có liên quan đến mọi mặt hoạt động kinh doanh của Tổng công ty theo chỉ đạo của Tổng giám đốc;
- Thiết lập Quy trình nhận dạng rủi ro, biện pháp quản trị rủi ro, đánh giá rủi ro trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm, hoạt động đầu tư tài chính, các hoạt động hạch toán, kế toán và các hoạt động khác của Tổng công ty và các đơn vị thành viên;
- Xem xét, quản lý cảnh báo các sai phạm, rủi ro trong quá trình kiểm tra kiểm soát. Đề xuất các biện pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ;
- Kiến nghị, đề xuất giải pháp khắc phục sai phạm, rủi ro tới Tổng Giám đốc và/hoặc cấp có thẩm quyền nhằm đảm bảo hệ thống hoạt động an toàn, phù hợp quy định pháp luật.
- Tham mưu cho Tổng giám đốc và phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc xây dựng các quy định, quy trình, chế tài xử lý vi phạm nhằm đề phòng và hạn chế phát sinh nợ quá hạn, nợ xấu và trực lợi bảo hiểm;
- Tiếp nhận hồ sơ các khoản nợ xấu, các hồ sơ có dấu hiệu trực lợi bảo hiểm do các Ban, các Đơn vị trực thuộc bàn giao để xây dựng phương án xử lý và tổ chức thực hiện theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Chịu trách nhiệm quản lý, lưu trữ hồ sơ các khoản nợ được giao xử và hồ sơ phát sinh trong quá trình xử lý thu hồi, xử lý nợ và chống trực lợi bảo hiểm;
- Phối hợp với các Ban, các Đơn vị có liên quan và cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện các phương án xử lý nợ xấu;
- Kiến nghị xử lý các vi phạm để xảy ra phát sinh nợ xấu hoặc trực lợi bảo hiểm (nếu có);
- Thực hiện công tác báo cáo theo định kỳ hoặc theo yêu cầu của Lãnh đạo Tổng Công ty;
- Tổ chức thực hiện hoặc hướng dẫn Đơn vị trong công tác xử lý công nợ nhằm đạt hiệu quả thu hồi cao nhất, giảm thiểu rủi ro tài chính cho Tổng công ty.

❖ **Ban Bancassurance**

▪ **Chức năng**

- Tham mưu cho Ban Lãnh đạo trong công tác xây dựng, chỉ đạo, tổ chức, phối hợp tổ chức thực hiện, quản lý, kiểm tra, giám sát công tác Bancassurance trong toàn hệ thống BSH.
- Tham mưu cho Ban Lãnh đạo trong việc phát triển kênh phân phối sản phẩm bảo hiểm qua ngân hàng, các tổ chức tín dụng.

- Quản lý, chỉ đạo các công ty thành viên triển khai nghiệp vụ Bancassurance. Theo dõi, phân tích tình hình thực hiện khai thác kênh bancassurance hàng tháng, quý, năm và báo cáo kịp thời cho Ban Tổng giám đốc đồng thời đôn đốc các đơn vị thực hiện kế hoạch kinh doanh kênh bancassurance.
- Đề xuất các giải pháp mang tính đồng bộ và các biện pháp phát triển và nâng cao hiệu quả kênh phân phối bảo hiểm qua các đối tác ngân hàng và tổ chức tín dụng.
- Kinh doanh bảo hiểm, chăm sóc khách hàng.
- Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Ban Tổng giám đốc.
- **Nhiệm vụ**
 - Xây dựng mô hình hoạt động Bancassurance của Tổng công ty và các quy trình phối hợp nghiệp vụ giữa Ban Bancassurance với các Ban tại Trụ sở chính và các công ty thành viên của BSH.
 - Xây dựng quy chế, chính sách liên quan tới nghiệp vụ Bancassurance tại Trụ sở chính và các công ty thành viên của BSH.
 - Chỉ đạo, hỗ trợ các công ty thành viên duy trì và phát triển quan hệ với ngân hàng và tổ chức tín dụng có tiềm năng trong việc hợp tác phân phối sản phẩm bảo hiểm của BSH.
 - Hướng dẫn, chỉ đạo các công ty thành viên thực hiện nghiệp vụ Bancassurance theo các chính sách, quy chế, quy định của Cục Quản lý giám sát bảo hiểm và BSH ban hành.
 - Trực tiếp thực hiện hoặc phối hợp với các Ban tại Trụ sở chính và các công ty thành viên BSH tiến hành các hoạt động hỗ trợ nghiệp vụ, đào tạo, thúc đẩy hiệu quả và phát triển cơ hội hợp tác Bancassurance.
 - Thực hiện các công tác khác theo phân công hoặc ủy quyền của Lãnh đạo BSH.
- ❖ **Ban Marketing**
 - **Chức năng**
 - Tham mưu cho Tổng giám đốc trong công tác xây dựng, thực hiện chiến lược phát triển và quản trị thương hiệu Tổng công ty.
 - Nghiên cứu thị trường, tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong công tác xây dựng kế hoạch sản phẩm và phát triển sản phẩm.
 - Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong công tác xây dựng, thực hiện chiến lược Marketing và Truyền thông của Tổng công ty.
 - Kinh doanh bảo hiểm và chăm sóc khách hàng.
 - **Nhiệm vụ**
 - *Thực hiện công tác xây dựng và quản trị thương hiệu:* Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong công tác xây dựng và phát triển thương hiệu của Tổng công ty và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện công tác quản lý bộ nhận diện thương hiệu và quản trị thương hiệu trên hệ thống. Thực hiện công tác đo lường, đánh giá thương hiệu và đề xuất các giải pháp phát triển, nâng cao giá trị thương hiệu Tổng công ty theo chiến lược phát triển chung của Tổng công ty.

- *Thực hiện công tác nghiên cứu thị trường và phát triển sản:* Chủ trì và phối hợp với các Ban chức năng nghiên cứu thị trường, nghiên cứu đối thủ cạnh tranh và nội lực của Tổng công ty; phát triển kênh khai thác và sản phẩm mới từ đặt tên sản phẩm, nội dung, biểu phí, tài liệu đào tạo, giới thiệu sản phẩm.
- *Công tác Truyền thông Marketing:* Xây dựng kế hoạch truyền thông marketing và tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông marketing bao gồm: giới thiệu sản phẩm, duy trì sản phẩm, kích hoạt và tái kích hoạt sản phẩm.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Tổng công ty, cơ cấu cổ đông tính đến 29/07/2016

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần tại ngày 29/07/2016

STT	Tên cổ đông	CMND	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Công ty CP Tập đoàn T&T	0103020950	Số 18 Hàng Chuối, Hai Bà Trưng, Hà Nội	6.965.000	9,9%
2	Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội	66/UBCK	Tầng 3 Tòa nhà TT hội nghị Công đoàn, số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	6.988.333	9,9%
3	Công ty CP Đầu tư kinh doanh và TM Quang Vinh	0100233294	18 Hàng Chuối Hà Nội	6.882.038	9,8%
4	Công ty Cổ phần Đầu tư và tư vấn tài chính quốc tế IFC	0102724932	Số 02A Phạm Sư Mạnh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	6.881.686	9,8%
Tổng Cộng				27.717.057	39,4%

Nguồn: BSH

4.2 Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 29/07/2016

STT	Cơ cấu	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông là cá nhân	3.770	32.167.643	46%
1.1	Cá nhân trong nước	3.770	32.167.643	46%
1.2	Cá nhân nước ngoài			0
2	Cổ đông là tổ chức	09	37.832.357	54%
2.1	Tổ chức trong nước	09	37.832.357	54%
2.2	Tổ chức nước ngoài			0
	Tổng cộng	3.779	70.000.000	100%

Nguồn: BSH

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành:**

Không có.

6. **Báo cáo quá trình tăng vốn của Tổng Công ty:**

Tính từ thời điểm bắt đầu thành lập đến nay, Tổng công ty đã thực hiện một đợt tăng vốn điều lệ trong giai đoạn 2014-2015, cụ thể như sau:

❖ **Cổ phiếu phát hành**

- Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 300.000.000.000 đồng
- Khối lượng cổ phiếu chào bán: 40.000.000 cổ phiếu
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu

❖ **Tổng hợp kết quả phát hành**

- Khối lượng cổ phiếu đã bán: 40.000.000 cổ phiếu
- Ngày phát hành: 23/12/2014
- Ngày bắt đầu chào bán: 23/12/2014
- Ngày kết thúc chào bán: 5/3/2015
- Ngày chính thức tăng vốn chấp thuận của Bộ Tài Chính: 5/5/2015
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 400.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 700.000.000.000 đồng

❖ **Mục đích sử dụng vốn:**

TT	Nội dung	Vốn bổ sung (tỷ đồng)
1	Bổ sung vốn để bổ sung khai thác nghiệp vụ bảo hiểm hàng không	50
2	Bổ sung vốn để bổ sung khai thác nghiệp vụ bảo hiểm vệ tinh	50
3	Bổ sung vốn để thành lập thêm 08 đơn vị trực thuộc	80

4	Bổ sung vốn để góp vốn thành lập công ty con tại Lào	50
5	Bổ sung vốn để góp vốn thành lập công ty con tại Campuchia	170
	Tổng cộng	400

❖ **Tiến độ thực hiện dự án đầu tư sang Lào**

Hiện tại BSH đã được Cấp Giấy chứng nhận đầu tư sang Lào theo quy định của Pháp Luật Việt Nam.

BSH đang tiến hành hoàn thiện hồ sơ để được cấp Giấy chứng nhận đầu tư tại Lào, dự kiến Giấy chứng nhận đầu tư tại Lào sẽ được cấp trong tháng 10/2016.

Sau khi được cấp giấy chứng nhận đầu tư tại Lào, BSH sẽ tiến hành làm thủ như mở tài khoản ngoại hối để theo dõi khoản đầu tư ra nước ngoài và tiến hành giải ngân tiền để thực hiện các công việc thành lập công ty con tại Lào. Dự kiến trong tháng 11 BSH sẽ hoàn thành các thủ tục cuối cùng và tiến hành giải ngân công ty con tại Lào.

Dự kiến trong tháng 12, công ty con tại Lào sẽ đi vào hoạt động.

❖ **Tiến độ thực hiện dự án đầu tư sang Campuchia**

Cùng với việc thành lập công ty con tại Lào, Tổng Công ty cũng có chủ trương thành lập công ty con tại Campuchia. Tuy nhiên để đảm bảo tính khả thi cũng như hạn chế rủi ro của dự án đầu tư, Tổng Công ty dự kiến sau khi hoàn thành việc thành lập công ty con tại Lào, sẽ tiến hành thành lập Công ty con tại Campuchia. Dự kiến quý I/2017 công ty con tại Campuchia sẽ đi vào hoạt động.

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

❖ **Sản phẩm dịch vụ chính**

Sản phẩm & Dịch vụ		
Bảo hiểm gốc	Tái bảo hiểm	Đầu tư tài chính
		
Bảo hiểm xe cơ giới	Nhượng tái bảo hiểm	Mua bán trái phiếu chính phủ

Bảo hiểm con người
 Bảo hiểm hàng hải
 Bảo hiểm tài sản kỹ thuật

Nhận tái bảo hiểm

Kinh doanh chứng khoán
 Gửi tiền
 Đầu tư góp vốn

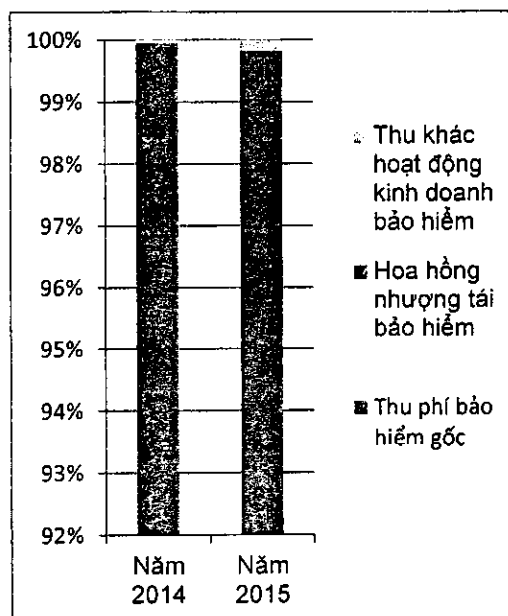
Bảng 1: Cơ cấu doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm qua các năm

TT	Nghịệp vụ	Năm 2014		Năm 2015		6T/2016	
		Giá trị (ngàn VND)	Tỷ trọng	Giá trị (ngàn VND)	Tỷ trọng	Giá trị (ngàn VND)	Tỷ trọng
1	Doanh thu phí bảo hiểm thuần	233.242.810	96,06%	304.966.998	94,27%	173.686.228	95,37%
	Doanh thu phí bảo hiểm	289.675.612		369.536.171		206.481.446	
	Phí nhượng tái bảo hiểm	(56.432.802)		(64.569.173)		(32.795.218)	
2	Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	9.398.070	3,87%	17.850.543	5,52%	8.303.871	4,56%
3	Thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	156.120	0,07%	691.128	0,21%	135.117	0,07%
	Tổng cộng	242.797.000	100%	323.508.669	100%	182.125.216	100%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2014, 2015, 6T/2016

Năm 2015, tổng doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm của BSH tăng 33,24% so với tổng doanh thu năm 2014. Đạt được sự tăng trưởng tốt như thế đến từ phần lớn sự tăng mạnh về Doanh thu phí bảo hiểm thuần, tăng 30,7% so với năm 2014 tương ứng với gần 72 tỷ đồng, bên cạnh đó Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm cũng có sự tăng trưởng đáng kể với mức tăng 89,9% so với năm 2014.

Trong cơ cấu doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm của BSH, doanh thu từ kinh doanh bảo hiểm gốc chiếm tỷ trọng lớn nhất, trên 95%. Trong cơ cấu Doanh thu của BSH cho thấy doanh thu phí bảo hiểm gốc đang mang lại doanh thu lớn cho Tổng Công ty.



7.2. Báo cáo tình hình hiệu quả cung cấp dịch vụ và hiệu quả đầu tư

7.2.1 Kinh doanh bảo hiểm gốc

Hiện tại, BSH đang cung cấp đa dạng các sản phẩm bảo hiểm cho các khách hàng thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế:

a) Bảo hiểm con người

Hiện nay, BSH đang triển khai hầu hết các sản phẩm Bảo hiểm con người tại thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam. Dịch vụ của BSH bao gồm:



- **Bảo hiểm tai nạn con người:** BSH nhận bảo hiểm về tính mạng và các tổn thương thể xác không lường trước trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam;
- **Bảo hiểm trợ cấp nằm viện – phẫu thuật:** Bồi thường các chi phí nằm viện, phẫu thuật cho khách hàng;
- **Bảo hiểm kết hợp con người:** BSH giúp khách hàng cảm thấy yên tâm hơn khi phải đối mặt với các rủi ro về tính mạng, sức khỏe gây ra do ốm đau, bệnh tật, tai nạn, chăm sóc thai sản;
- **Bảo hiểm học sinh:** BSH nhận bảo hiểm cho các đối tượng là học sinh, sinh viên đang theo học tại các trường học; nhà



trẻ, mẫu giáo, tiểu học, phổ thông cơ sở, phổ thông trung học, các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề;

- **Bảo hiểm bồi thường cho người lao động:** BSH bảo hiểm cho những thiệt hại về thân thể gây ra do tai nạn lao động xảy ra đối với người lao động trong quá trình làm việc;

- **Khách du lịch:** BSH bảo hiểm cho khách hàng tính mạng, các thương tật thân thể và thiệt hại hành lý của khách hàng trong quá trình đi du lịch trong nước hoặc nước ngoài;

- **Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe toàn diện:** BSH bảo vệ khách hàng trước những bệnh tật và các hiểm họa khôn lường trong cuộc sống.

b) Bảo hiểm xe cơ giới



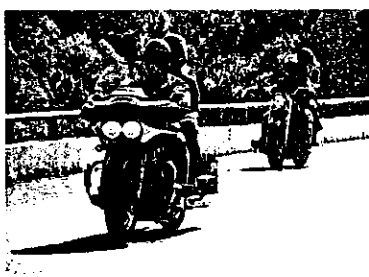
- **Bảo hiểm vật chất xe cơ giới:** Là loại hình Bảo hiểm cho những thiệt hại vật chất xe xảy ra do những tai nạn bất ngờ ngoài mong muốn, ngoài sự kiểm soát của chủ xe, lái xe;

- **Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với người thứ 3:** Là loại hình Bảo hiểm cho thiệt hại về thân thể, tính mạng và tài sản do xe cơ giới gây ra đối với bên thứ ba;

- **Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với hành khách trên xe:** Là loại hình Bảo hiểm bồi thường thiệt hại về thân thể, tính mạng của hành khách ngồi trên xe theo hợp đồng vận chuyển hành khách;

- **Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe đối với hàng hóa vận chuyển trên xe:** BSH sẽ thanh toán cho chủ xe số tiền tổn thất thực tế khi có sự kiện Bảo hiểm xảy ra, mà chủ xe phải bồi thường theo quy định của pháp luật đối với những thiệt hại về hàng hóa vận chuyển trên xe cho chủ hàng;

- **Bảo hiểm tai nạn lái phụ xe và người ngồi trên xe:** BSH sẽ bồi thường thiệt hại về thân thể, tính mạng của người tham gia bảo hiểm do tai nạn khi đang ở trên xe, lên xuống xe trong quá trình xe đang tham gia giao thông.



c) Bảo hiểm hàng hải

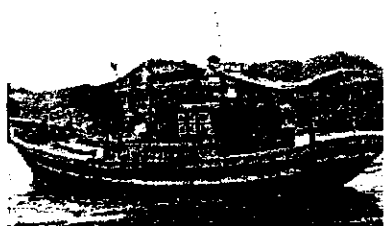
BSH nhận bảo hiểm cho tất cả các tàu thủy của các tổ chức, cá nhân tại Việt Nam. Hiện tại, BSH đã và đang nhận bảo hiểm cho một số lượng lớn tàu thủy có trọng tải từ lớn đến nhỏ

của nhiều đơn vị vận tải tàu thủy hàng đầu trong cả nước.



1. Bảo hiểm tàu biển

- Bảo hiểm thân tàu
- Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu (P&I)
- Bảo hiểm cước phí, phạt lưu trì tàu và chi phí kiện tụng
- Bảo hiểm trách nhiệm nhà thầu đóng tàu
- Bảo hiểm tai nạn thuyền viên



2. Bảo hiểm tàu sông, tàu ven biển

- Bảo hiểm thân tàu
- Bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu
- Bảo hiểm trách nhiệm lai dắt
- Bảo hiểm tai nạn thuyền viên



3. Bảo hiểm tàu thủy

- Bảo hiểm thân tàu
- Bảo hiểm ngư lưới cụ
- Bảo hiểm TNDS chủ tàu
- Bảo hiểm tai nạn thuyền viên



4. Bảo hiểm hàng hoá

BSH cung cấp sản phẩm bảo hiểm cho các loại hàng hoá vận chuyển, bao gồm:

- Bảo hiểm hàng hoá vận chuyển đường biển
- Bảo hiểm hàng hoá vận chuyển đường hàng không
- Bảo hiểm hàng hoá vận chuyển trong lãnh thổ Việt Nam

d) Bảo hiểm tài sản kỹ thuật

d.1 Bảo hiểm xây dựng lắp đặt



❖ Đối tượng bảo hiểm:

- Các công trình xây dựng/lắp đặt: nhà ở, trụ sở làm việc, nhà máy, đường giao thông, cầu, cảng, đập, máy móc, thiết bị và các cấu trúc, các nhà máy công nghiệp và các thiết bị nêu trên ...

- Các công việc xây dựng, lắp đặt của các công trình, dự án

❖ Phạm vi bảo hiểm:

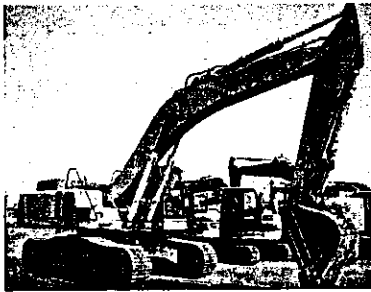
- Tồn thất vật chất: Bảo hiểm cho mọi rủi ro, trừ những rủi ro đã bị loại trừ (bồi thường cho các tổn thất bất ngờ và không lường trước được) như:

- Cháy, sét, nổ, máy bay rơi
- Lũ, lụt, mưa, tuyết lở, sóng thần, bão, động đất, đất lún, đất lở, đá lở
- Tay nghề kém, thiếu kinh nghiệm, sơ suất, trộm cắp...

- Trách nhiệm đối với bên thứ ba:

Bồi thường cho người được bảo hiểm về trách nhiệm pháp lý mà người được bảo hiểm phải trả cho bên thứ ba đối với những tổn hại vật chất bất ngờ hay thương tật thân thể bất ngờ gây ra cho bên thứ ba.

d.2 Bảo hiểm máy móc thiết bị của chủ tàu



❖ Đối tượng bảo hiểm

Bảo hiểm cho các tổn thất, thiệt hại đối với máy móc, thiết bị phục vụ cho quá trình xây dựng lắp đặt xảy ra trong quá trình hoạt động, chờ làm việc hoặc bảo dưỡng và không hạn chế trong các công trình xây dựng khác nhau.

❖ Phạm vi bảo hiểm

Bảo hiểm cho các tổn thất vật chất bất ngờ và không lường trước được.

d.3 Bảo hiểm hỏa hoạn và các rủi ro đặc biệt



❖ Mục đích của bảo hiểm hỏa hoạn và các rủi ro đặc biệt

- Giúp người được bảo hiểm hạn chế các tổn thất về mặt tài chính khi rủi ro xảy ra
- Đảm bảo theo các yêu cầu của pháp luật
- Tăng uy tín của doanh nghiệp đối với khách hàng khi đã tham gia bảo hiểm cháy

❖ Đối tượng bảo hiểm:

- Nhà cửa, trụ sở, văn phòng
- Máy móc thiết bị dây chuyền
- Hàng hóa trong kho
- Các tài sản khác

❖ Phạm vi bảo hiểm:

- Bảo hiểm cho các thiệt hại vật chất
- Những rủi ro được bảo hiểm gồm: Hỏa hoạn, nổ, máy bay và các phương tiện hàng không, gây rối đình công, động đất núi lửa phun, giông bão, lũ lụt...

Bảng 2: Cơ cấu thu phí bảo hiểm gốc

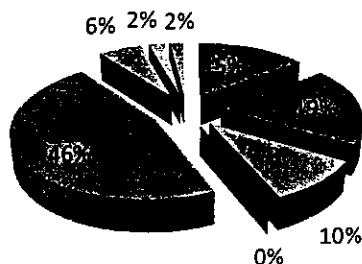
Đơn vị: 1.000 VND

TT	Nghịệp vụ	Năm 2014		Năm 2015		6T/2016	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người	47.014.440	14,82%	33.397.377	9,00%	13.964.400	6,75%
2	Bảo hiểm tài sản và thiệt hại	59.942.063	18,90%	67.603.063	18,21%	35.351.725	17,10%
3	Bảo hiểm hàng hóa	31.679.476	9,99%	24.662.237	6,64%	17.351.387	8,39%
4	Bảo hiểm hàng không	-	-	732.000	0,20%	-	-
5	Bảo hiểm xe cơ giới	146.223.730	46,10%	210.874.102	56,82%	125.211.118	60,55%
6	Bảo hiểm cháy nổ	18.776.385	5,92%	14.532.474	3,92%	7.744.710	3,75%
7	Bảo hiểm thân tàu và TNDS chủ	7.172.653	2,26%	8.561.601	2,31%	5.609.144	2,71%
8	Bảo hiểm trách nhiệm chung	6.392.689	2,02%	10.794.519	2,91%	1.557.644	0,75%
	Tổng cộng	317.201.435	100%	371.157.37	100%	206.790.128	100%

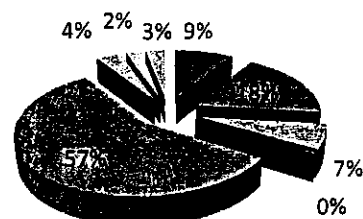
Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2014, 2015, 6T/2016

Năm 2014

- Bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người
- Bảo hiểm tài sản và thiệt hại
- Bảo hiểm hàng hóa
- Bảo hiểm hàng không
- Bảo hiểm xe cơ giới
- Bảo hiểm cháy nổ
- Bảo hiểm tàu
- Bảo hiểm trách nhiệm chung

**Năm 2015**

- Bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người
- Bảo hiểm tài sản và thiệt hại
- Bảo hiểm hàng hóa
- Bảo hiểm hàng không
- Bảo hiểm xe cơ giới
- Bảo hiểm cháy nổ
- Bảo hiểm tàu
- Bảo hiểm trách nhiệm chung



Bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người, bảo hiểm hàng hóa, là những sản phẩm thể mạnh, mang lại doanh thu cao cho BSH. Trong đó, sản

phẩm bảo hiểm xe cơ giới là loại hình sản phẩm chủ lực, luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng phí thu được từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc.

Năm 2015, tỷ trọng doanh thu bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người giảm 5,82% so với năm 2014, tỷ trọng doanh thu bảo hiểm hàng hóa cũng giảm 3,35%. Trong khi đó, tỷ trọng doanh thu bảo hiểm xe cơ giới tăng so với năm 2014 với mức tăng 10,72%. Trong năm 2015 Tổng công ty bắt đầu có doanh thu bảo hiểm hàng không, đây là lĩnh vực mà công ty bắt đầu triển khai và hoạt động, dù mức tăng chưa cao nhưng hứa hẹn sẽ là ngành phát triển của Tổng Công ty.

Bảng 3: Tình hình kinh doanh bảo hiểm gốc

Đơn vị: 1000 VND

TT	Nghệp vụ	Năm 2014	Năm 2015	6T/2016
1	Thu phí bảo hiểm gốc	317.201.435	371.157.373	206.790.128
2	Chi bồi thường bảo hiểm gốc	74.632.327	163.073.198	79.413.205
	Tỷ lệ bồi thường/Thu phí bảo hiểm gốc	23,53%	43,94%	38,40%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2014, 2015, 6T/2016

Bảng 4: Cơ cấu chi bồi thường bảo hiểm gốc

Đơn vị: VND

TT	Nghệp vụ	Năm 2014	Năm 2015	6T/2016
1	Sức khỏe và tai nạn con người	9.516.392.677	10.262.362.602	6.109.029.501
2	Tài sản và thiệt hại	12.519.216.075	22.803.235.372	21.341.576.686
3	Hàng hóa	6.534.557.917	12.731.934.423	2.860.785.198
4	Hàng không	-	-	12.485.138
5	Xe cơ giới	43.269.353.288	67.341.754.931	46.222.640.289
6	Cháy nổ	-	47.347.646.238	1.250.000.000
7	Thân tàu và TNDS chủ tàu	2.792.807.140	2.586.265.077	1.597.068.115
8	Trách nhiệm chung	-	-	19.620.000
9	Tín dụng và rủi ro tài chính	-	-	-
10	Nông nghiệp	-	-	-
	Tổng cộng	74.632.327.097	163.073.198.643	79.413.204.927

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2014, 2015, 6T/2016

Tổng chi bồi thường bảo hiểm gốc năm 2015 là 163,1 tỷ đồng, tỷ lệ chi bồi thường trên tổng doanh thu bảo hiểm gốc là 44%, cao hơn 20% so với năm 2014. Nguyên nhân tỷ lệ bồi thường phát sinh tăng cao là do chi bồi thường bảo hiểm cháy nổ và chi bồi thường bảo hiểm xe cơ giới tăng mạnh so với năm 2014, chi bồi thường cháy nổ năm 2014 không phát sinh nhưng năm 2015 phát sinh trên 47 tỷ đồng.

7.2.2 Tái bảo hiểm

Tái bảo hiểm là việc chuyển giao một phần rủi ro từ công ty bảo hiểm gốc sang các nhà tái bảo hiểm. Với chức năng của mình, tái bảo hiểm giúp các công ty bảo hiểm gốc có thể cấp các đơn bảo hiểm có số tiền bảo hiểm lớn hơn rất nhiều so với năng lực tài chính của mình. Khi có tổn thất, công ty bảo hiểm gốc có thể thu hồi từ các nhà nhận tái bảo hiểm số tiền bồi thường tương ứng với mức độ tham gia của các nhà tái bảo hiểm. Từ khía cạnh này có thể thấy, tái bảo hiểm đảm bảo an toàn về tài chính cho công ty bảo hiểm gốc.

Theo Thông tư của Bộ Tài chính số 124/2012/TT-BTC ngày 30/07/2012 hướng dẫn thi hành Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27/03/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm chỉ được phép giữ lại mức trách nhiệm tối đa trên mỗi rủi ro hoặc trên mỗi tổn thất riêng lẻ không quá 5% tổng số nguồn vốn chủ sở hữu.

Là công ty bảo hiểm phi nhân thọ, ngoài kinh doanh bảo hiểm gốc BSH còn thực hiện kinh doanh tái bảo hiểm: nhận và nhượng tái bảo hiểm đối với tất cả các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ. BSH đã thiết lập quan hệ hợp tác với nhiều công ty tái bảo hiểm uy tín trên thế giới như CCR, Tokyo Marine, Mapre Spain, Everest Re, QBE, Chartis... Đồng thời, BSH cũng chú trọng phát triển quan hệ hợp tác với Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam (VINARE) và các công ty bảo hiểm trong nước nhằm phát triển hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm.

❖ Nhận tái bảo hiểm:

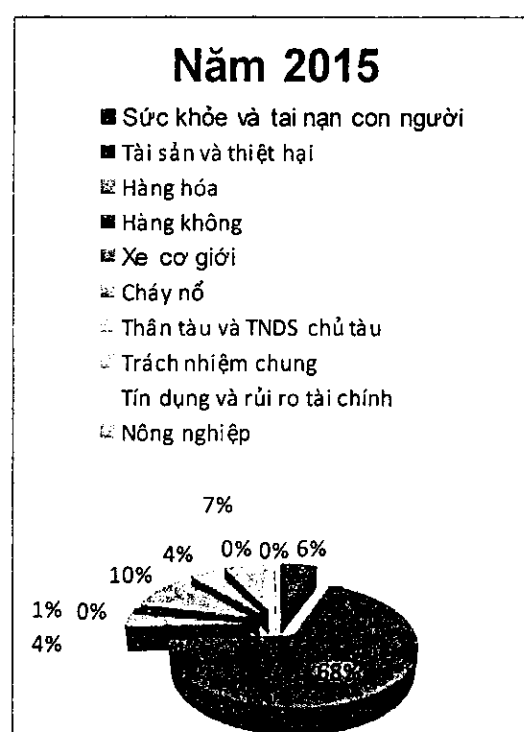
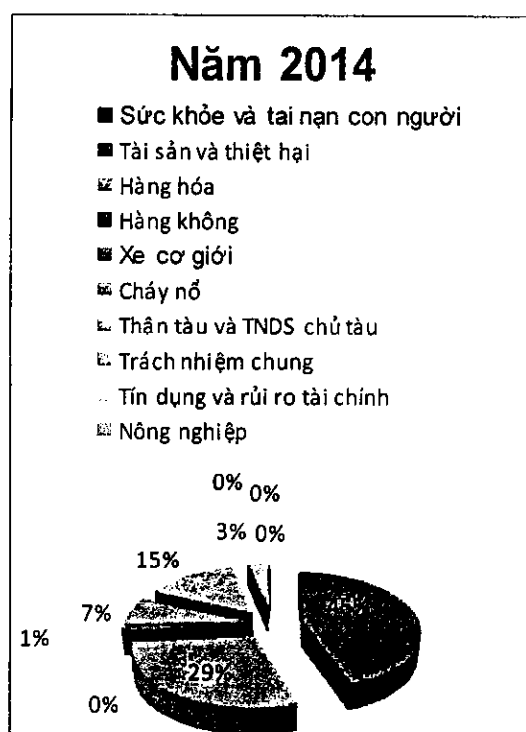
Nhận tái bảo hiểm: là việc BSH nhận một phần rủi ro đã được bảo hiểm từ một công ty bảo hiểm gốc khác. Trong trường hợp này, BSH được hưởng số phí từ công ty bảo hiểm gốc nhằm mục đích kinh doanh nghiệp vụ bảo hiểm.

Bảng 5: Cơ cấu thu phí nhận tái bảo hiểm

Đơn vị: VND

Nghiệp vụ	Năm 2014		Năm 2015		6T/2016	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Sức khỏe và tai nạn con người	14.175.000	0,07%	2.189.219.084	5,91%	-	-
Tài sản và thiệt hại	8.627.874.438	44,80%	25.278.540.845	68,27%	8.734.067.769	90,18%
Hàng hóa	5.507.162.518	28,59%	1.379.797.247	3,73%	37.441.588	0,39%
Hàng không	132.560.124	0,69%	250.294.367	0,68%	(2.332.869)	(0,02)%
Xe cơ giới	5.460.000	0,03%	49.870.728	0,13%	10.317.785	0,11%
Cháy nổ	1.450.749.424	7,53%	3.587.979.333	9,69%	-	-
Thân tàu và TNDS chủ tàu	2.864.978.019	14,88%	1.588.369.424	4,29%	851.325.630	8,79%
Trách nhiệm chung	552.270.881	2,87%	2.641.098.165	7,13%	-	-
Tín dụng và rủi ro tài chính	-	-	-	-	-	-
Nông nghiệp	104.961.111	0,54%	60.475.826	0,16%	53.968.584	0,56%
Tổng cộng	19.260.191.515	100%	37.025.645.019	100%	9.684.788.487	100%

Nguồn: BCTC năm đã kiểm toán năm 2014, 2015, 6T/2016



Hoạt động nhận tái bảo hiểm của BSH góp phần đa dạng hoá nguồn doanh thu cho Tổng Công ty, doanh thu từ hoạt động này chiếm tỷ trọng trung bình khoảng 9,7% tổng doanh thu, trong đó phí nhận tái bảo hiểm từ sản phẩm bảo hiểm tài sản và thiệt hại chiếm tỷ trọng lớn nhất với tỷ lệ 44,8% năm 2014, 68,27% năm 2015. Các sản phẩm bảo hiểm khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng phí nhận tái bảo hiểm.

❖ Nhượng tái bảo hiểm:

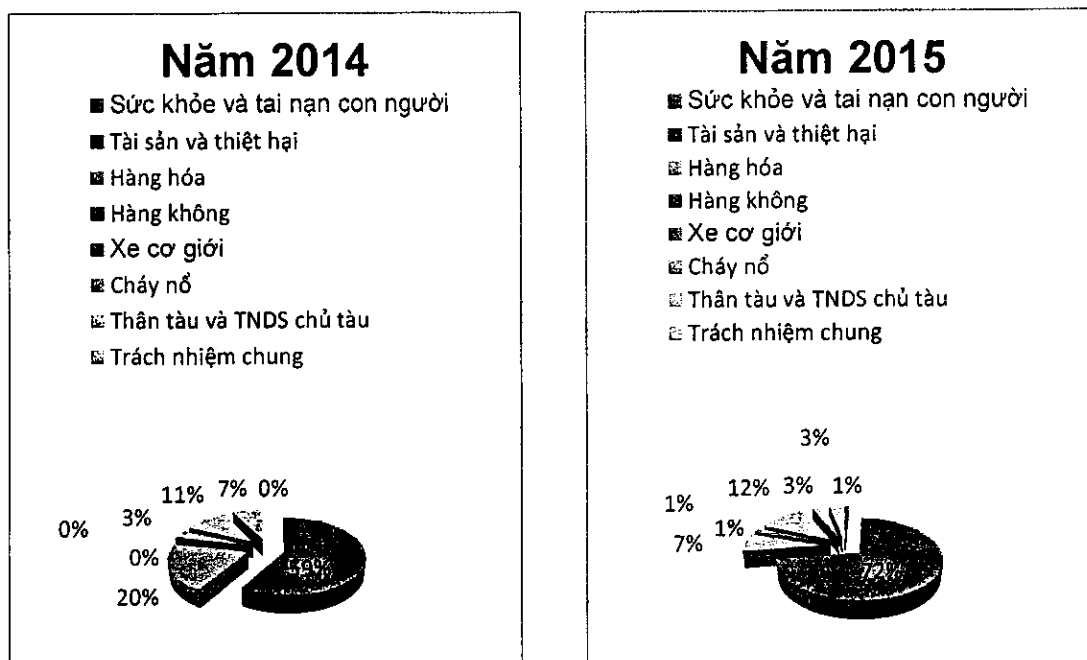
Nhượng tái bảo hiểm: BSH phân tán rủi ro cho các công ty tái bảo hiểm. Trong trường hợp này, BSH phải chuyển phí cho các công ty tái bảo hiểm và nhận được từ họ yếu tố đảm bảo và ổn định kinh doanh của mình.

Bảng 6: Cơ cấu phí nhượng tái bảo hiểm

Đơn vị: VND

Nghiệp vụ	Năm 2014		Năm 2015		6T/2016	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Sức khỏe và tai nạn con	-	-	669.324.006	0,89%	7.066.290	0,02%
Tài sản và thiệt hại	33.327.478.557	58,60%	54.158.153.952	72,00%	28.750.134.357	87,17%
Hàng hóa	11.361.118.919	19,98%	5.459.022.725	7,26%	3.726.811.087	11,30%
Hàng không	-	-	606.000.000	0,81%	-	-
Xe cơ giới	129.600.000	0,23%	623.400.165	0,83%	253.562.159	0,77%
Cháy nổ	1.827.676.485	3,21%	8.910.522.189	11,85%	-	-
Thân tàu và TNDS chủ tàu	6.009.051.192	10,57%	2.426.766.838	3,23%	242.315.266	0,73%
Trách nhiệm chung	4.218.473.286	7,42%	2.362.805.888	3,14%	-	-
Tín dụng và rủi ro tài chính	-	-	-	-	-	-
Nông nghiệp	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng	56.873.398.439	100%	75.215.995.763	100%	32.979.889.159	100%

Nguồn: BCTC năm đã kiểm toán năm 2014, 2015, 6T/2016



Phí nhượng tái bảo hiểm năm 2015 là 75,2 tỷ đồng, hoa hồng nhượng tái bảo hiểm đạt 17,8 tỷ đồng, trung bình bằng 24% phí nhượng tái bảo hiểm.

Các nhà nhận tái bảo hiểm tham gia Hợp đồng tái bảo hiểm của BSH được lựa chọn kỹ càng trên cơ sở mức độ chuyên nghiệp và năng lực tài chính của các công ty nhận tái bảo hiểm. Điều này vô cùng quan trọng bởi một công ty nhận tái bảo hiểm có khả năng tài chính tốt mới có thể đáp ứng việc chi trả bồi thường nhanh chóng khi có tổn thất phát sinh.

Cùng với sự tăng trưởng về doanh thu của BSH thì số lượng các vụ tổn thất cũng gia tăng cả về số lượng và mức độ. Do vậy thu đòi bồi thường nhượng tái bảo hiểm hết sức được chú trọng và thực hiện kịp thời để đảm bảo an toàn tài chính cho Tổng công ty.

7.2.3 Đầu tư tài chính

Cũng giống như các doanh nghiệp bảo hiểm khác, BSH thực hiện đầu tư tài chính bên cạnh việc kinh doanh bảo hiểm và tái bảo hiểm. Đầu tư tài chính là nguồn đóng góp chủ yếu vào thu nhập của BSH. Đây cũng là đặc thù của các công ty bảo hiểm: thường không có lãi từ hoạt động kinh doanh gốc, nhưng thu lợi nhuận chủ yếu từ hoạt động đầu tư tài chính.

Bảng 7: Doanh thu và lợi nhuận hoạt động đầu tư tài chính

Đơn vị: VNĐ

TT	Nghị quyết	Năm 2014	Năm 2015	6T/2016
1	Doanh thu hoạt động tài chính	36.725.719.616	48.482.066.708	36.234.429.192
2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	47.475.944.435	43.406.951.715	34.452.770.534

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2014, 2015, 6T/2016

Bảng 8: Cơ cấu doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính

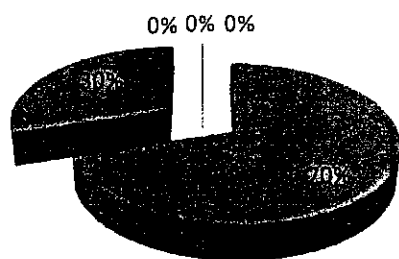
Đơn vị: VND

Nghịệp vụ	Năm 2014		Năm 2015		6T/2016	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Lãi tiền gửi ngân hàng	25.764.525.323	70,15%	21.312.375.211	43,96%	7.162.125.819	19,77%
Lãi trái phiếu	10.921.646.905	29,74%	22.042.838.550	45,47%	4.673.766.667	12,90%
Cổ tức và lợi nhuận được chia	45.348	0,0001 %	3.112.329.575	6,42%	2.473.473.650	6,83%
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	39.502.040	0,11%	732.387.832	1,51%	145.226.759	0,40%
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	-	319.822.307	0,66%	-	-
Lãi từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	-	-	962.313.233	1,98%	21.779.836.297	60,11%
Tổng cộng	36.725.719.616	100%	48.482.066.708	100%	36.234.429.192	100%

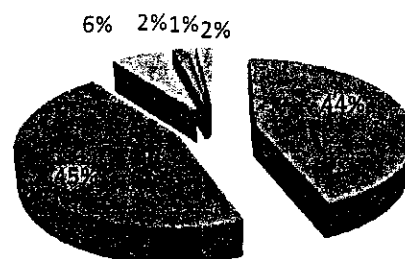
Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2014, 2015, 6T/2016

Năm 2014

- Lãi tiền gửi ngân hàng
- Lãi trái phiếu
- Cổ tức và lợi nhuận được chia
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện
- Lãi từ hoạt động kinh doanh chứng khoán

**Năm 2015**

- Lãi tiền gửi ngân hàng
- Lãi trái phiếu
- Cổ tức và lợi nhuận được chia
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện
- Lãi từ hoạt động kinh doanh chứng khoán



Trong năm 2014 và 2015, hoạt động đầu tư tài chính của BSH khá an toàn, giảm thiểu thấp nhất tỷ lệ rủi ro. Chiếm tỷ trọng lớn là lãi tiền gửi ngân hàng và lãi chứng khoán (trái phiếu là chủ yếu) với tỷ trọng lãi tiền gửi ngân hàng và lãi trái phiếu lần lượt là 43,96% và 45,47% trong năm 2015. Công tác đầu tư tài chính của BSH tập trung chủ yếu vào các khoản đầu tư ngắn hạn là tiền gửi ngân hàng và lãi dài hạn là trái phiếu, nhằm đảm bảo nguồn lợi nhuận để chia cổ tức cho các cổ đông. Năm 2015, khi tình hình kinh tế trong nước và thế giới có sự

khởi sắc và phục hồi, BSH đã chủ động giảm các khoản đầu tư tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng, đồng thời tăng tỷ trọng các khoản đầu tư vào cổ phiếu và trái phiếu. Tỷ trọng doanh thu từ tiền gửi ngân hàng giảm từ 70,15% trong năm 2014 xuống 43,96% năm 2015, tỷ trọng doanh thu lãi từ đầu tư chứng khoán tăng từ 29,74% lên 45,47% trong cùng giai đoạn.

7.2.4 Chi phí kinh doanh

Bảng 9: Chi phí kinh doanh

Đơn vị: 1000 VNĐ

Chi phí	Năm 2014		Năm 2015		6T/2016	
	Giá trị	% /DTT	Giá trị	% /DTT	Giá trị	% /DTT
Tổng chi trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm	235.505.019	97,00%	302.578.208	93,53%	165.496.408	90,87%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	41.586.768	17,13%	49.155.374	15,19%	29.993.223	16,47%
Chi hoạt động tài chính	(10.750.225)	(4,43%)	5.075.115	1,57%	1.781.659	0,98%
Chi hoạt động khác	989.612	0,41%	327.170	0,10%	32.235	0,02%
Tổng cộng	267.331.174	110,1%	357.135.867	110,4%	197.303.525	108,3%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2014, 2015, 6T/2016

Tổng nguồn chi phí quản lý doanh nghiệp 2015 là 49 tỷ đồng, bằng 15% doanh thu bảo hiểm, tăng 18% so với tỷ lệ chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2014.

Bảng tổng hợp cho thấy chi phí trực tiếp kinh doanh của BSH khá cao, chiếm 97,00% trên doanh thu thuần năm 2014, 93,53% trong năm 2015. Chi phí trực tiếp năm 2015 cao hơn 28% so với năm 2014.

Bảng 10: Tổng chi trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Đơn vị: VNĐ

Chi trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm	Năm 2014	Năm 2015	6T/2016
Chi bồi thường bảo hiểm gốc, trả tiền bảo hiểm	74.632.327.097	163.073.198.643	71.149.965.583
Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	9.184.934.266	11.208.832.355	8.263.239.344
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	(20.380.910.898)	(65.852.685.686)	(7.038.692.346)
Thu đòi người thứ ba bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%	(1.072.420.500)	(3.464.007.823)	(5.516.340.369)
Tăng dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	183.625.957.114	(14.392.534.380)	8.569.213.913
Tăng dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	(152.598.619.091)	24.594.704.801	(2.743.774.525)
Tăng dự phòng dao động lớn	2.795.882.988	3.329.670.218	1.835.450.734
Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	139.317.868.238	184.081.029.541	90.977.345.489
Tổng cộng	235.505.018.510	302.578.207.669	165.496.407.823

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2014, 2015, 6T/2016

Bảng 11: Chi phí quản lý doanh nghiệp

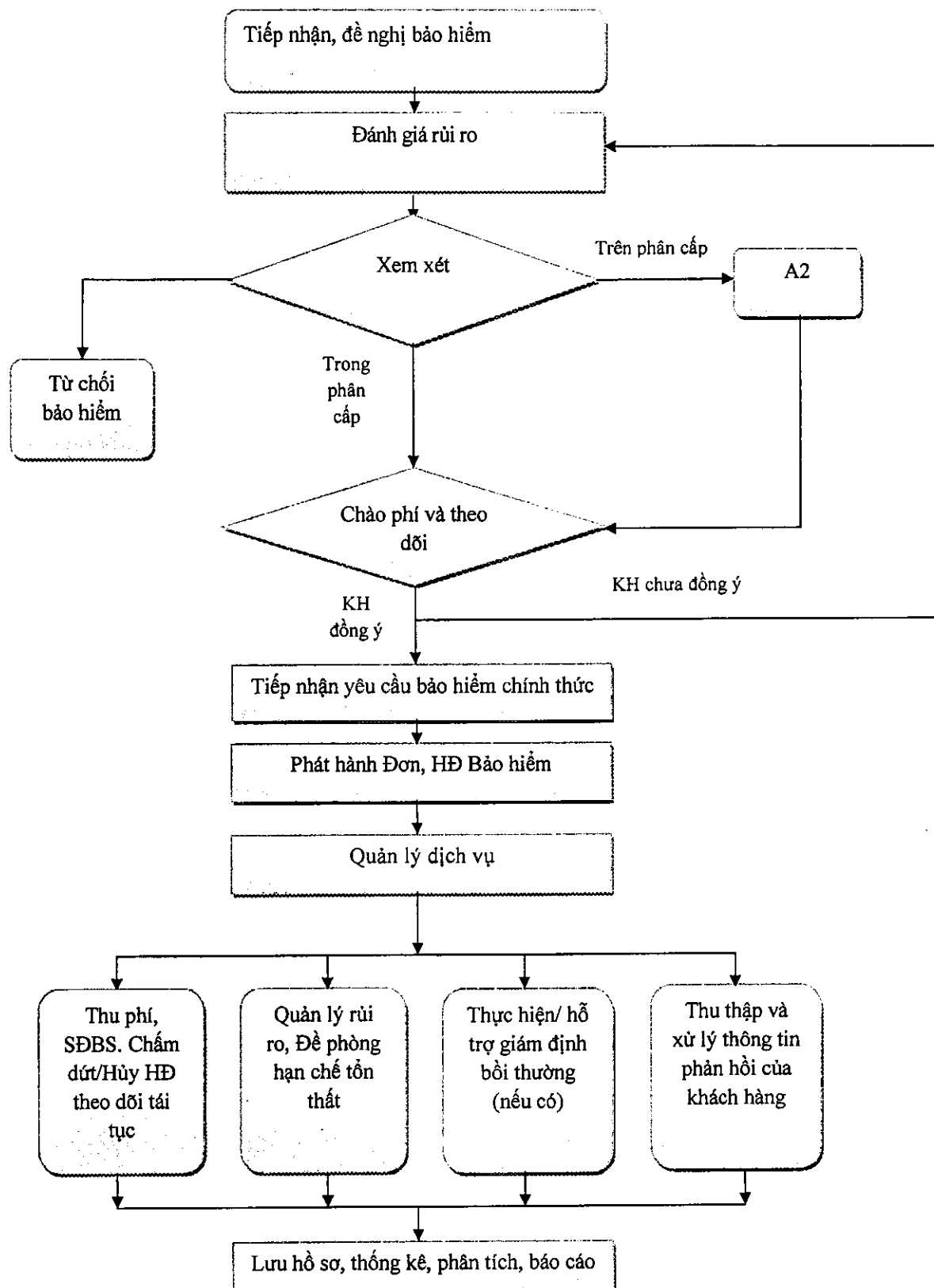
Đơn vị: VNĐ

Khoản mục	Năm 2014	Năm 2015	6T/2016
Chi phí nhân viên quản lý	24.410.964.506	28.154.504.095	18.285.481.438
Chi phí vật liệu quản lý	244.862.014	354.724.020	76.110.210
Chi phí đồ dùng văn phòng	571.115.395	890.223.799	583.448.600
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.478.946.732	1.500.391.818	840.081.745
Thuế, phí và lệ phí	1.380.830.722	673.310.630	253.405.885
Chi phí dự phòng	1.211.948.419	1.621.187.674	2.821.173.836
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.979.176.627	6.640.875.102	5.391.225.570
Chi phí bằng tiền khác	8.308.923.726	9.320.156.684	1.742.295.895
Tổng cộng	41.586.768.141	49.155.373.822	29.993.223.179

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2014, 2015, 6T/2016

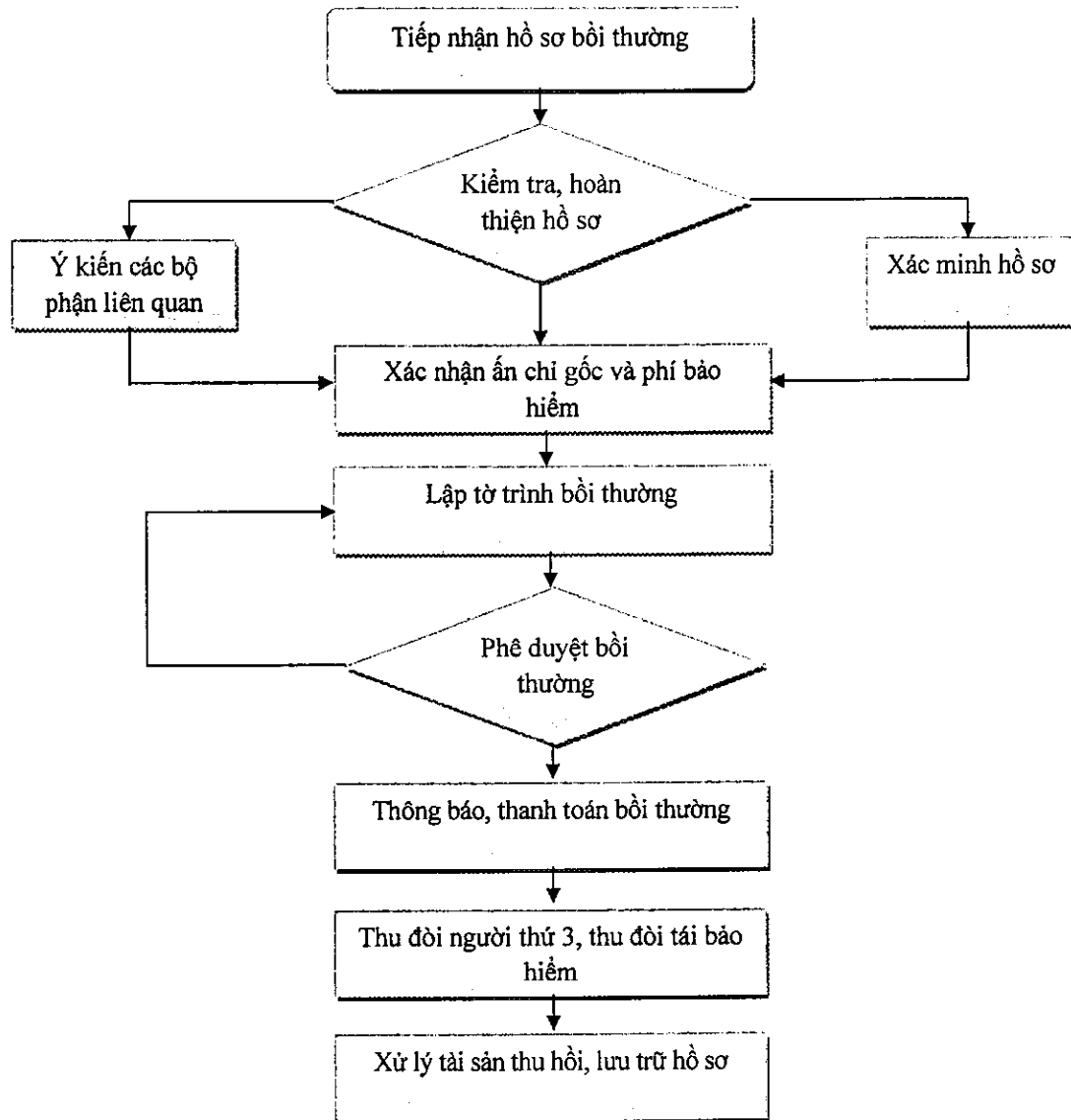
7.3. Quy trình khai thác bảo hiểm

Quy trình khai thác bảo hiểm của BSH được minh họa bằng sơ đồ dưới đây:



7.4. Quy trình giải quyết bồi thường

Để đáp ứng mục tiêu nhanh chóng, thuận tiện và thỏa đáng trong khâu giải quyết bồi thường, BSH đưa ra một qui trình chuẩn mực cho các khâu trong quá trình giải quyết theo các bước được liệt kê dưới đây. Ngoài ra BSH luôn chủ động làm việc với các đối tác cung cấp dịch vụ như cứu hộ, giám định, sửa chữa nhằm đảm bảo các dịch vụ có chất lượng và nhanh chóng khi có sự cố, rủi ro xảy ra.

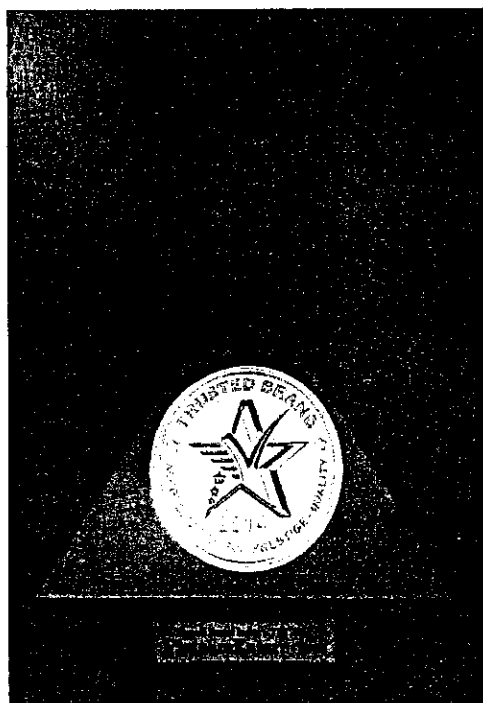


7.5. Hoạt động Marketing

Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ ở Việt Nam đòi hỏi các công ty bảo hiểm muốn đi đến thành công phải không ngừng xây dựng và củng cố hình ảnh đối với khách hàng hiện có cũng như khách hàng tiềm năng. Trong điều kiện hiện nay, hoạt động quảng bá hình ảnh đơn thuần không thể phát huy tác dụng lâu dài khi khách hàng ngày càng có nhiều dịch vụ để lựa chọn. Vì vậy, nói đến chức năng marketing ở BSH là phải đi kèm các dịch vụ chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp, tối đa hóa lợi ích cho khách hàng.

Với khẩu hiệu “An toàn để phát triển”, trong các năm qua BSH đã đạt được những thành tích tốt trong kinh doanh và phát triển thương hiệu, và đã được nhận giải *Thương Hiệu Mạnh Việt Nam* năm 2011. Đây là giải thưởng dành cho các doanh nghiệp Việt Nam có thành tích xuất sắc trong sản xuất, kinh doanh, góp phần thúc đẩy và nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của giá trị thương hiệu đối với hoạt động của cộng đồng doanh nghiệp.

Cùng với đó năm 2014 BSH đã nhận được chứng nhận Thương hiệu uy tín 2014 (Trust Brand 2014). Trust Brand là giải thưởng được Viện Doanh nghiệp Việt Nam phối hợp với các tổ khảo sát thực hiện từ năm 2005 nhằm giúp các doanh nghiệp tự hoàn thiện năng lực quản lý chất lượng, thiết lập mối quan hệ tốt nhất với đối tác và người tiêu dùng. Trust Brand cũng giúp tăng cường năng lực cạnh tranh dựa trên sự khảo sát, đánh giá độc lập của một bên thứ ba như một điều kiện để hợp tác liên kết và liên minh thương mại.

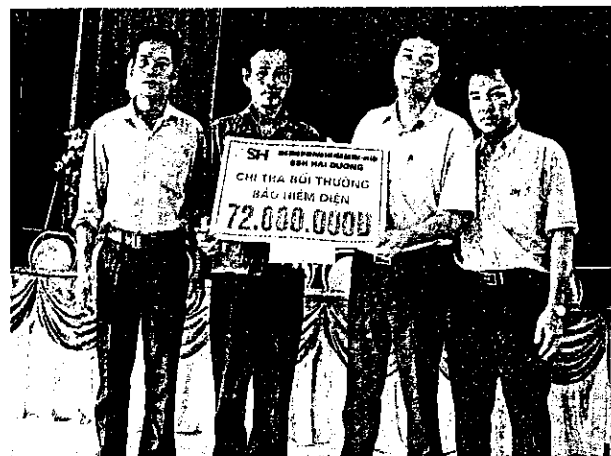


Bên cạnh đó, BSH đã ký kết hợp đồng hợp tác toàn diện với các doanh nghiệp và tổ chức tài chính lớn có uy tín để cùng mở rộng các cơ hội hợp tác không chỉ trong các lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm gốc, tái bảo hiểm và đầu tư tài chính mà còn nhằm mục đích đẩy mạnh hoạt động PR, quảng cáo,...

BSH hợp tác cùng SHB



BSH trao tiền bồi thường bảo hiểm tai nạn



BSH ủng hộ xây dựng

“Khu tưởng niệm nghĩa sỹ Hoàng Sa”



BSH vô địch giải bóng đá



BSH trao học bổng cho các em học sinh



BSH trao quà tri ân Trường CĐ Dược Phú Thọ



Cùng với việc triển khai các hoạt động kinh doanh, BSH đã có những đóng góp tích cực cho các hoạt động từ thiện xã hội, âm nhạc và giao lưu thể thao. Việc tham gia các hoạt động cộng đồng vừa thể hiện tình cảm, đạo lý, phong cách kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời có tác động lớn trong việc nâng cao uy tín của BSH trên thị trường bảo hiểm Việt Nam.

7.6. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo của Tổng công ty:



Tổng công ty đã đăng ký bảo hộ nhân hiệu BSH và logo của Tổng công ty tại Cục sở hữu trí tuệ. Tổng công ty cũng đã xây dựng được trang website để giới thiệu, quảng bá các sản phẩm bảo hiểm, năng lực kinh doanh cũng như chất lượng cung cấp dịch vụ, với địa chỉ website của Tổng công ty: www.bshc.com.vn.

7.7. Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Các hợp đồng lớn đang thực hiện

TT	Khách hàng	Dự án bảo hiểm	Loại hình bảo hiểm	Giá trị bảo hiểm (VNĐ)	Năm thực hiện
1	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	Nhà máy Alumin Nhân cơ	Kỹ thuật	828.954.000.000 đồng và 361.684.000 USD	2010
2	Công ty TNHH Sao Vàng	Bảo hiểm Cháy nổ	Tài sản	1.130.000.000.000	2011
3	Công ty CP nhiệt điện Cẩm Phả	Bảo hiểm Cháy nổ Nhà máy Nhiệt điện Cẩm Phả I	Tài sản	1.382.400.552.640	2011
4	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	Nhà máy Amon Nitrat	Kỹ thuật	3.645.000.000.000	2012
5	Công ty TNHH Trùng Phương	Mở rộng QL1 đoạn từ Km791A+500-Km848+875, tỉnh Thừa Thiên Huế	Kỹ thuật	703.817.000.000	2013
6	Công ty TNHH BT Ngã Ba Huế Trung nam	Nút giao thông khác mức (cầu vượt) tại Ngã ba Huế - Đà Nẵng	Kỹ thuật	922.000.000.000	2014
7	Công ty TNHH BOT Thiên Tân – Thành An	Mở rộng quốc lộ 1A đoạn từ Km1063+877 đến Km1092+577 tỉnh Quảng Ngãi	Kỹ thuật	1.006.614.000.000	2014
8	Công ty CP Đầu tư xây dựng 194	Mở rộng Quốc lộ 01 từ Km1488+000 đến Km1525+000, tỉnh Khánh Hòa	Kỹ thuật	1.290.000.000.000	2014
9	Công ty CP Tập đoàn đầu	Bảo hiểm Cháy nổ	Tài	882.000.000.000	2014

TT	Khách hàng	Dự án bảo hiểm	Loại hình bảo hiểm	Giá trị bảo hiểm (VNĐ)	Năm thực hiện
	tư Vạn Thịnh Phát		sản		
10	Văn phòng UBND Tp Đà Nẵng	Bảo hiểm Cháy nổ bắt buộc tòa nhà Trung tâm Hành chính Thành phố Đà Nẵng	Tài sản	1.679.000.000.000	2014
11	Ngân hàng SHB	Bảo hiểm Tiền vận chuyển và trong kho quỹ cho Ngân hàng SHB		7.050.000.000.000	2014
12	Công ty TNHH Xây dựng Hưng Hải	Nhà máy Thủy điện Nậm Na 3	Kỹ thuật	2.573.000.000.000	2015
13	Công ty CP BOT 38	Nâng cấp Quốc lộ 38 đoạn nối quốc lộ 1 với quốc lộ 5 qua địa phận tỉnh Bắc Ninh và Hải Dương	Kỹ thuật	1.307.000.000.000	2015
14	Công ty CP Điện lực Tây Bắc	Nhà máy Thủy điện Nậm Na 1	Kỹ thuật	720.000.000.000	2015
15	Công ty TNHH BOT Q16 Hòa lạc – Hòa bình	Xây dựng đường Hòa Lạc – Hòa Bình theo hình thức BOT	Kỹ thuật	1.117.000.000.000	2015
16	Công ty TNHH TMDV Khách sạn Tân Hoàng Minh	Tòa nhà Palais de Louis tại đường Nguyễn Văn Huyền, Hà Nội	Kỹ thuật	1.776.000.000.000	2015
17	Công ty TNHH thương mại dịch vụ khách sạn SOLEIL	Tòa nhà hỗn hợp tại Đặng Thai Mai, Tây Hồ, Hà Nội	Kỹ thuật	2.060.000.000.000	2015

7.8. Thị trường hoạt động của Tổng Công ty:

Hiện nay, Tổng Công ty đã triển khai mở rộng hệ thống các đơn vị và văn phòng khu vực tại nhiều tỉnh thành trên toàn quốc bao gồm Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Thái Nguyên, Nghệ An, Khánh Hòa, Thái Bình, Gia Định, Đồng Nai, Quảng Trị,.... Đồng thời, các đơn vị tại Vĩnh Phúc, Miền Nam, Gia Lai, Hải Dương, An Giang, Thanh Hóa được triển khai thời gian gần đây đã đi vào hoạt động. Ngoài thị trường trong nước Tổng công ty còn đang triển khai mở rộng ra thị trường Lào và Campuchia.

Về mạng lưới đại lý khai thác, Tổng Công ty đã được triển khai rộng khắp nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng trên phạm vi toàn quốc. Ngoài ra, Tổng Công ty cũng đã thiết lập mạng lưới cứu hộ, giám định trái dài và rộng khắp hỗ trợ tích cực và hiệu quả cho công tác dịch vụ khách hàng, giải quyết bồi thường.

Mặc dù ra đời muộn so với các công ty bảo hiểm khác, nhưng BSH đã tạo cho mình chỗ đứng vững chắc trên thị trường bảo hiểm Việt Nam. BSH luôn cố gắng, nỗ lực để nằm trong top 5 công ty bảo hiểm lớn nhất Việt Nam.

8 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

8.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014, 2015

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% Tăng/giảm của năm 2015 so với 2014	6T/2016
Tổng giá trị tài sản	835.340.005.712	1.295.641.080.187	55,10%	1.338.223.062.327
Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	242.797.000.850	323.508.669.663	33,24%	182.125.216.384
Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm	7.291.982.340	20.930.461.994	187,03%	16.628.808.561
Lợi nhuận hoạt động tài chính	47.475.944.435	43.406.951.715	(8,57%)	34.452.770.534
Lợi nhuận hoạt động khác	5.917.207.658	(180.066.619)	(103,04%)	390.455.667
Tổng lợi nhuận kế toán	19.098.366.292	15.001.973.268	(21,45%)	21.478.811.583
Lợi nhuận sau thuế	14.620.514.178	11.319.747.280	(22,58%)	17.767.735.052
EPS	487	201	(58,73%)	254

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2014, 2015, 6T/2016

Năm 2015, BSH đạt kết quả doanh thu tăng 33,24% so với năm 2014 tăng 80,7 tỷ đồng, do tình hình kinh doanh của Tổng công ty khả quan. Thêm vào đó, với việc mở rộng kinh doanh qua việc thành lập thêm một số chi nhánh làm cho doanh thu của BSH tăng cao.

8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty trong năm báo cáo

8.2.1 Tác động từ nền kinh tế - xã hội

a. Thuận lợi:

- Năm 2015, trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam có những dấu hiệu khởi sắc tích cực: GDP tăng trưởng cao, thu hút đầu tư lớn, lạm phát thấp, thị trường tài chính ổn định, thị trường bảo hiểm cũng đã duy trì được mức tăng trưởng cao, phát triển ổn định.
- Với những nỗ lực không ngừng của cơ quan quản lý trong việc điều chỉnh cơ chế chính sách bắt kịp những biến động của thị trường trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, cùng với việc không ngừng hoàn thiện phát triển hoạt động kinh doanh bền vững của các doanh nghiệp (DN) bảo hiểm trên thị trường, thị trường bảo hiểm đang ngày càng thể hiện được vai trò, vị trí trong nền kinh tế - xã hội, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ cho các chính sách an sinh xã hội, bảo vệ tài chính cho các nhà đầu tư, thúc đẩy hội nhập, hợp tác kinh tế quốc tế, thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ cấp bách của Chính phủ.

b. Khó khăn

- Trong bối cảnh Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) được thành lập vào cuối năm 2015, các hiệp định thương mại tự do với các đối tác chiến lược của nền kinh tế thế giới như khối EU, khối các nước trong TPP chính thức được ký kết. Thị trường bảo hiểm cũng sẽ có nhiều cơ hội để phát triển như gia tăng nhu cầu đối với bảo hiểm, nhiều nhà đầu tư nước ngoài muốn đầu tư vào thị trường bảo hiểm, sự thâm nhập của phương thức quản lý mới, việc ứng dụng công nghệ hiện đại, kinh nghiệm từ các nước phát triển vào quản lý và phát triển bảo hiểm...
- Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được trong năm qua, thị trường bảo hiểm vẫn còn một số điểm cần tiếp tục hoàn thiện để đảm bảo phù hợp với sự phát triển của thị trường. Cụ thể là:
- Thị trường mặc dù tăng trưởng cao, ổn định nhưng quy mô vẫn còn nhỏ so với tiềm năng. Tỷ lệ doanh thu phí bảo hiểm trên GDP hiện nay mới chỉ đạt mức 2%, thấp hơn so với mức trung bình của khối ASEAN (3,35%), châu Á (5,37%) và thế giới (6,3%).
- Hệ thống pháp luật kinh doanh bảo hiểm vẫn còn chưa phù hợp với pháp luật liên quan như: Luật Đầu tư, Luật Các tổ chức tín dụng...; Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Phòng cháy, chữa cháy chưa tạo điều kiện cho các DNBH tiếp cận thông tin nhằm kiểm soát tình trạng trục lợi bảo hiểm. Một số chính sách về quản lý tài chính, thuế, đầu tư vẫn chưa thực sự khuyến khích DN mua bảo hiểm nhóm, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm hưu trí cho người lao động; chưa có ưu đãi DNBH mở rộng kinh doanh tại các vùng sâu, vùng xa hoặc đầu tư vào các sản phẩm bảo hiểm an sinh - xã hội.
- Số lượng sản phẩm bảo hiểm tuy nhiều song chưa đa dạng, đa số sản phẩm được thiết kế cố định, trọn gói, khó điều chỉnh, chia nhỏ theo nhu cầu đa dạng của bên mua bảo hiểm, kênh phân phối đại lý bảo hiểm còn thiếu chuyên nghiệp, thị trường bảo hiểm vẫn còn hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh, thiếu hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau trong chia sẻ thông tin phòng chống trục lợi bảo hiểm, làm giảm năng lực cạnh tranh của toàn thị trường.
- Bối cảnh hội nhập quốc tế làm gia tăng sức ép cạnh tranh giữa các DNBH trong nước với các tổ chức bảo hiểm ở nước ngoài vốn có nhiều kinh nghiệm và ưu thế vượt trội. Trong khi đó, năng lực tài chính của nhiều DNBH trong nước chưa thực sự vững mạnh, công nghệ quản trị điều hành chưa được hiện đại hoá, trình độ đội ngũ cán bộ bảo hiểm và năng lực cạnh tranh còn hạn chế.
- Nền kinh tế khó hấp thụ được vốn tín dụng, đầu tư và tiêu dùng chưa được cải thiện, nhiều cơ sở sản xuất – kinh doanh vẫn đang trì trệ hoặc ngừng hoạt động. Điều này có nghĩa là cầu về bảo hiểm chưa cao, nhiều khách hàng của doanh nghiệp bảo hiểm này có thể là khách hàng mới của doanh nghiệp bảo hiểm khác, đồng nghĩa với việc cuộc chiến tranh giành khách hàng bằng mọi giá vẫn tiếp tục tiếp diễn;

8.2.2 Một số thuận lợi và khó khăn từ phía Tổng Công ty

a. Thuận lợi

- Với ưu thế cơ cấu cổ đông sáng lập bao gồm các Tập đoàn và công ty lớn như SHB, T&T, hiện tại BSH có thể tận dụng để tập trung khai thác triệt để hệ thống khách hàng này.

- BSH đã phát triển mạng lưới với 27 văn phòng và chi nhánh trực thuộc Trụ sở chính tại các vùng kinh tế trọng điểm, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động khai thác, công tác dịch vụ khách hàng và phát triển thương hiệu.
- BSH đã thiết lập được mối quan hệ chặt chẽ với các nhà môi giới bảo hiểm hàng đầu ở trong nước và cũng như quốc tế. Điều này cho phép BSH xây dựng các sản phẩm bảo hiểm phù hợp với nhu cầu của từng khách hàng.
- BSH đã ký kết hợp đồng hợp tác toàn diện với SHB nhằm triển khai thực hiện hoạt động liên kết giữa ngân hàng và bảo hiểm cho toàn bộ hệ thống của SHB và BSH. Qua đó, BSH có cơ hội khai thác kênh bán hàng bancassurance, thiết lập mạng lưới phân phối trên một băng thông toàn quốc nhờ kênh của SHB.
- BSH đã ký kết hợp đồng hợp tác toàn diện với các công ty bảo hiểm lớn trên thị trường như Bảo Việt, Bảo Minh, PVI, Pjico để cùng khai thác thế mạnh trong ngành than-khoáng sản và mở rộng các cơ hội hợp tác không chỉ trong các lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm gốc, tái bảo hiểm và đầu tư tài chính mà còn hợp tác trong lĩnh vực đào tạo nghiệp vụ, quản trị doanh nghiệp, hoạt động PR, quảng cáo,...
- Cùng với việc tạo dựng một môi trường làm việc năng động, sáng tạo và luôn chia sẻ, BSH đã thu hút được nhiều cán bộ có chuyên môn, trình độ và kinh nghiệm về thị trường, sản phẩm, luật pháp... và duy trì một môi trường văn hóa doanh nghiệp lành mạnh.
- Sự đoàn kết nhất trí cao trong Ban lãnh đạo Tổng Công ty cùng với quyết tâm nỗ lực khắc phục mọi khó khăn của toàn thể CBCNV, sự tin tưởng và yên tâm công tác trong công nhân lao động cộng với việc kết hợp chặt chẽ của các tổ chức đoàn thể trong Tổng Công ty.
- Bên cạnh đó, Ban Lãnh đạo Tổng Công ty đã không ngừng tìm kiếm đối tác, ký kết hợp đồng có giá trị kinh tế cao.

b. Khó khăn

- Nền tảng khách hàng của BSH chưa đủ lớn do BSH tập trung khai thác đối tượng khách hàng từ các Tập đoàn và các tổ chức là cổ đông sáng lập, số lượng khách hàng ngoài hệ thống cổ đông sáng lập còn hạn chế.
- Tiềm lực tài chính của BSH còn yếu dẫn đến hạn chế trong việc tham gia các dịch vụ bảo hiểm lớn và hạn chế mức trách nhiệm giữ lại.
- Sản phẩm bảo hiểm chưa phong phú, chưa đáp ứng được nhu cầu đa dạng của khách hàng.
- Công tác quản lý nội bộ như quản lý chi phí của BSH chưa hiệu quả. Do đó một số định mức chi phí thực tế vượt kế hoạch như chi phí khai thác tại một số chi nhánh, chi phí quản lý doanh nghiệp.
- Cũng như hầu hết các doanh nghiệp bảo hiểm khác, BSH cũng phải đối mặt với tình trạng thiếu nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn về bảo hiểm do việc phát triển nhanh của ngành thời gian qua. Trong thời gian sắp tới, khó khăn ngày càng lớn hơn khi nhiều doanh nghiệp bảo hiểm, đặc biệt là các doanh nghiệp bảo hiểm có vốn đầu tư của nước ngoài, với chế độ lương bổng và điều kiện thăng tiến hấp dẫn sẽ gây nguy cơ thu hút nhân lực có kinh nghiệm từ các công ty bảo hiểm cũ.

- Chất lượng cán bộ của BSH không đồng đều giữa các khu vực, năng suất lao động giữa các đơn vị còn chênh lệch khá lớn;
- Công tác tổ chức cán bộ, hoạt động của các đoàn thể chưa phát huy được hết khả năng để giáo dục cán bộ nhân viên đoàn kết nội bộ, ổn định tổ chức;

9 Vị thế của Tổng Công ty đối với các Doanh nghiệp cùng ngành

9.1 Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp trong ngành

BSH được xây dựng và phát triển với mục tiêu trở thành một thương hiệu uy tín hàng đầu trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam, tạo niềm tin cho khách hàng và đối tác, là niềm tự hào của đội ngũ cán bộ nhân viên, từng bước mang lại thành công trên cơ sở bền vững và chuyên nghiệp.

BSH cung cấp tất cả các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ hiện có trên thị trường bao gồm: bảo hiểm tài sản, bảo hiểm kỹ thuật, bảo hiểm trách nhiệm, bảo hiểm hàng hoá,... BSH phục vụ mọi đối tượng khách hàng thuộc các thành phần kinh tế trong và ngoài nước, bao gồm các dự án đầu tư, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hiệp hội, tổ chức và các khách hàng cá nhân. Xác định nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng “Con người là tài sản lớn nhất của công ty” vì vậy ngay từ đầu BSH đã tập trung phát triển mạng lưới, chú trọng thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, thường xuyên quan tâm và có hình thức phù hợp để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ cho CBNV trong toàn hệ thống. Cho đến nay BSH đã phát triển được hệ thống mạng lưới chi nhánh tại nhiều tỉnh thành, với 600 CBNV trong đó có hơn 72% có trình độ đại học trở lên, tuyển dụng và đào tạo được trên 1160 đại lý bảo hiểm.

Mặc dù ra đời muộn so với các công ty bảo hiểm khác, nhưng BSH đã tạo cho mình chỗ đứng vững chắc trên thị trường bảo hiểm Việt nam. Năm 2015, tổng doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm của BSH đạt 323,5 tỷ đồng. Tổng số tiền đã bồi thường là 170,8 tỷ đồng, bằng 53% doanh thu.

Với ưu thế có cổ đông gồm các Tập đoàn lớn như Tập đoàn T&T, Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội, trong các năm qua, BSH đã tập trung khai thác triệt để hệ thống khách hàng này. Sự tham gia và cam kết của các cổ đông đã tạo ra một đòn bẩy mạnh mẽ, tạo ra nền móng cho sự phát triển, đi lên của một thương hiệu đầy triển vọng của thị trường bảo hiểm Việt Nam – BSH. Đồng thời BSH không ngừng quảng bá, xây dựng hình ảnh, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và đã thu hút được đáng kể hệ thống khách hàng là các doanh nghiệp, tổ chức có uy tín khác và đặc biệt là hệ thống khách hàng lẻ trên toàn quốc.

Với ưu thế là một doanh nghiệp trẻ, đi tắt đón đầu các công nghệ mới phục vụ công tác quản lý, khai thác bảo hiểm. Đồng thời với phương châm đặt hiệu quả lên hàng đầu, bằng cách tập trung khai thác các nghiệp vụ bảo hiểm có hiệu quả cao, hạn chế khai thác các nghiệp vụ kém hiệu quả, sẽ hứa hẹn một kết quả kinh doanh tốt hơn cho BSH trong tương lai.

9.2 Triển vọng phát triển ngành

Ngày 15/02/2012, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 193/QĐ-TTg về Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 với mục tiêu tiếp cận các chuẩn mực, thông lệ quốc tế về kinh doanh bảo hiểm và từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển với các quốc gia trong khu vực; nâng cao tính an toàn hệ thống, hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp bảo hiểm; phát triển các doanh nghiệp bảo hiểm có năng lực tài chính vững mạnh, năng lực quản trị điều hành đạt chuẩn mực quốc tế, hoạt động hiệu quả, có khả năng cạnh tranh tích cực trên thị trường trong nước và khu vực; khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp đa dạng hóa sản phẩm bảo hiểm, bảo đảm đáp ứng nhu cầu bảo hiểm đa dạng của các tổ chức và cá nhân; tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là đối tượng có thu nhập thấp được tham gia bảo hiểm... Để cụ thể hóa các mục tiêu kể trên, Thủ tướng Chính phủ cũng đặt ra một số chỉ tiêu phát triển như: Tổng doanh thu toàn ngành đến 2020 đạt 3 - 4% GDP; quy mô các quỹ dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm tăng gấp 4,5 lần và đóng góp vào ngân sách Nhà nước gấp 04 lần so với năm 2010.

Có thể thấy, ngành bảo hiểm nói chung và ngành bảo hiểm phi nhân thọ nói riêng được đánh giá là một trong những ngành có tiềm năng tăng trưởng tốt trong trung và dài hạn. Cụ thể:

- Những chuyển biến tích cực của các nền kinh tế sẽ tạo điều kiện cho sự phục hồi của hoạt động kinh doanh bảo hiểm, phí bảo hiểm sẽ tăng mạnh hơn đặc biệt là ở các thị trường bảo hiểm mới như Châu Á, Châu Mỹ Latin và ở một số nghiệp vụ bảo hiểm như bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm bảo lãnh và bảo hiểm kỹ thuật ...
- Nhu cầu sử dụng dịch vụ bảo hiểm ngày càng lớn do nhận thức về sản phẩm bảo hiểm được nâng cao và mức thu nhập trung bình của người dân ngày càng được cải thiện. Theo dự đoán của hãng nghiên cứu Business Monitor International (BMI) thì mức tăng trưởng bình quân của thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam trong 5 năm tới là 18%/năm.
- Cạnh tranh trong lĩnh vực bảo hiểm sẽ gia tăng khi mà số lượng các công ty bảo hiểm trong nước và quốc tế được thành lập nhiều hơn và cùng hướng đến khai thác thị trường Việt Nam. Với môi trường kinh doanh ngày càng khốc liệt hơn, các công ty bảo hiểm sẽ có nhiều động lực hơn cho sự nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, mang tính khác biệt cao, nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm thu hút khách hàng.
- Về khách hàng, xu hướng khách hàng sẽ có bước chuyển dịch cơ bản theo hướng tăng dần tỷ trọng doanh thu vào đối tượng là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, khách hàng cá nhân. Các khách hàng lớn sẽ bắt đầu sử dụng các dịch vụ phòng ngừa rủi ro chất lượng cao hơn của ngành Bảo hiểm. Do vậy, cùng với sự tăng trưởng của khu vực kinh tế tư nhân - khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, ngành bảo hiểm trong 5 năm tới sẽ đẩy mạnh việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ cho khối khách hàng là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, khách hàng cá nhân.

9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Căn cứ vào dự báo tình hình thị trường bảo hiểm trong nước và quốc tế, BSH chủ trương sẽ tập trung nâng cao năng lực quản lý, hướng tới nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, tập trung khai thác triệt để các khách hàng trong cổ đông; tập trung khai thác các

loại hình bảo hiểm có hiệu quả cao, hạn chế khai thác các loại hình bảo hiểm kém hiệu quả. Không ngừng hoàn thiện, sửa đổi bổ sung các sản phẩm hiện c

ó, đồng thời nghiên cứu và đưa ra thị trường các sản phẩm mới có tính khác biệt nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cũng như vị thế của BSH trên thị trường bảo hiểm Phi nhân thọ Việt Nam.

10 Chính sách đối với người lao động

10.1 Số lượng, cơ cấu lao động của Tổng Công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Tổng Công ty, vì vậy Tổng Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

Tính thời điểm 29/07/2016, tổng số lao động trong toàn Tổng Công ty là 600 người. Số lượng lao động cụ thể như sau:

Lao động	Số lượng	Tỷ lệ
Phân theo trình độ chuyên môn	600	100,00%
Trên đại học	15	2,5%
Đại học	424	70,67%
Cao đẳng và trung cấp	74	12,33%
Lao động phổ thông	87	14,5%
Phân theo thời hạn hợp đồng	600	100,00%
Hợp đồng không xác định thời hạn	193	32,17%
Hợp đồng lao động có thời hạn từ 1-3 năm	382	63,67%
Lao động hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	25	4,16%

(Nguồn : BSH)

10.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

❖ Chế độ làm việc

Người lao động trong Tổng Công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng Luật lao động. Người lao động được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định. Tổng Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày/tuần và 8 giờ/ngày.

Tổng Công ty thực hiện chế độ làm thêm giờ, chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ theo đúng Luật hiện hành.

❖ Chính sách tuyển dụng và đào tạo

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển của Tổng Công ty, BSH đặc biệt chú trọng tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. BSH thường xuyên tổ chức đào tạo nội bộ, đồng thời khuyến khích nhân viên nâng cao trình độ thông qua việc tham gia các khoá học bên ngoài do BSH đài thọ. Bên cạnh đó BSH còn tạo điều kiện, hỗ trợ về mặt thời gian cho những lao động có nhu cầu học.

❖ Chính sách tiền lương

Tổng Công ty trả đủ lương cơ bản hàng tháng cho người lao động theo quy định của Nhà nước. Tiền lương và tiền thưởng trả cho người lao động trong BSH căn cứ vào hiệu quả kinh doanh, chức danh công việc và chế độ tiền lương do Nhà nước, BSH qui định nhằm khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

❖ **Chế độ phúc lợi**

Bên cạnh chính sách về lương, thưởng, BSH cũng quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động thông qua việc phối hợp với Công đoàn để tổ chức cho người lao động được đi nghỉ mát, tham quan, du lịch hàng năm. BSH thực hiện chi chế độ cho các dịp lễ, tết và các trường hợp phát sinh thực tế như kết hôn, ốm đau, tử tuất, thai sản, hưu trí. Toàn thể CBNV làm việc tại BSH đều được nhận chế độ phúc lợi theo các mức khác nhau căn cứ vào hình thức hợp đồng lao động và thời gian ký hợp đồng lao động của mỗi CBNV.

11 Chính sách cổ tức

- Tổng Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, và theo quy định của Điều lệ Tổ chức hoạt động của Tổng Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do Hội đồng quản trị xây dựng và đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc:
- Cổ tức sẽ được thông báo và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Tổng Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Tổng Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi Tổng Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của Pháp luật và ngay khi trả hết các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời phải đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.
- Năm 2015, Tổng công ty chi trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 1,5%/vốn điều lệ.

12 Tình hình tài chính

12.1 Vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2015 và 30/06/2016 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	31/12/2015	30/06/2016
- Vốn điều lệ	700.000.000.000	700.000.000.000
- Vốn chủ sở hữu	718.233.635.791	725.247.610.927
- Tổng nguồn vốn kinh doanh	1.295.641.080.187	1.338.223.062.327

Vốn điều lệ và vốn kinh doanh đã được Tổng Công ty triệt để sử dụng một cách hợp lý cho các hoạt động kinh doanh và hoạt động đầu tư xây dựng mới các dự án.

12.2 Trích khấu hao tài sản cố định

Chi phí khấu hao tài sản cố định của Tổng Công ty được trích lập phù hợp với quy định của Bộ Tài chính.

- Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc và các chi phí khác có liên quan trực tiếp mà Tổng Công ty đã bỏ ra đến thời điểm đưa tài sản cố định vào vị trí sẵn sàng sử dụng. Trong quá trình sử dụng tài sản cố định được ghi nhận, hạch toán theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.
- Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng; thời gian khấu hao theo khung thời gian quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25/4/2013, cụ thể như sau:

Nhóm tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa	25
Phương tiện vận tải	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	8
Tài sản cố định khác	5
Phần mềm	3

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015

12.3 Mức thu nhập bình quân

Mức thu nhập bình quân hiện tại đối với cán bộ nhân viên của Tổng Công ty như sau:

Nguồn vốn	2014	2015
Mức thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	6.554.000	6.537.000

Nguồn: BSH

So với các đơn vị cùng ngành trên địa bàn Thành phố Hà Nội, mức thu nhập của cán bộ công nhân viên của Tổng Công ty là hợp lý.

12.4 Thanh toán các khoản nợ

Tổng Công ty thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2014- 2015, Tổng Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

Đến thời điểm 31/12/2015, các khoản nợ đến hạn luôn được Tổng Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ theo hợp đồng hoặc khế ước tiền vay. Tổng Công ty hiện không có khoản nợ quá hạn chưa được dự phòng. Tổng Công ty không có khoản nợ nào với các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Trưởng phòng kế toán, cổ đông lớn và những người có liên quan và ngược lại.

12.5 Các khoản phải nộp theo luật định

Tính đến thời điểm 31/12/2015, Tổng Công ty luôn thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước.

Các mức thuế suất đang áp dụng:

- Nộp các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước.

- Các mức thuế suất đang áp dụng: thuế VAT đối với các ngành hàng kinh doanh: 10%; thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2014, 2015 là 22%, từ năm 2016 là 20%.

Bảng 11: Các khoản thuế phải nộp theo luật định

Đơn vị: VNĐ

Nội dung	31/12/2014	31/12/2015	6T/2016
Thuế Giá trị gia tăng	2.838.024.972	3.104.325.889	3.175.409.578
Thuế thu nhập cá nhân	132.895.199	251.577.376	741.714.832
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.004.023.097)	(1.329.945.612)	1.305.699.492
Thuế khác	309.079.912	709.125.992	214.143.750
Tổng cộng	2.275.976.986	2.735.083.645	5.436.967.652

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2014, 2015, 6T/2016

12.6 Trích lập các quỹ

Tổng Công ty thực hiện chia cổ tức và trích lập các quỹ dựa trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của Tổng Công ty theo đúng Điều lệ Tổng Công ty và quy định của Pháp luật. Mức trích cho từng quỹ được các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng Công ty thực hiện trích lập các quỹ như: quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ dự trữ bắt buộc. Hàng năm, Tổng công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ bắt buộc để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Tổng Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn Điều lệ của Tổng Công ty. Toàn bộ phần lợi nhuận còn lại sau khi trích lập quỹ dự trữ bắt buộc được sử dụng để trả cổ tức cho các cổ đông, trích lập quỹ phúc lợi, khen thưởng.

Bảng 12: Trích lập các quỹ

Đơn vị: VNĐ

Nội dung	31/12/2014	31/12/2015	6T/2016
Quỹ khen thưởng phúc lợi	263.572.276	391.810.745	312.570.661
Quỹ đầu tư phát triển	1.502.647.488	1.502.647.488	1.502.647.488
Quỹ dự trữ bắt buộc	5.411.241.023	5.977.228.387	6.865.615.140

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2014, 2015, 6T/2016

Bảng 13: Dự phòng nghiệp vụ

Đơn vị: VNĐ

Nội dung	31/12/2014	31/12/2015	6T/2016
Dự phòng phí ^(*)	158.934.153.760	197.581.000.271	207.574.470.565
Dự phòng bồi thường ^(**)	266.073.478.931	251.680.944.551	262.506.638.337
Dự phòng dao động lớn ^(***)	29.954.448.891	33.284.119.109	35.119.569.843
Tài sản tái bảo hiểm	220.115.384.204	206.167.502.113	211.352.427.348
Tổng cộng	234.846.697.378	276.378.561.818	293.848.251.397

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2014, 2015, 6T/2016

(*) Dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập như sau:

+ Đối với nghiệp vụ bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường hàng không: bằng 25% của tổng phí bảo hiểm giữ lại thuộc năm tài chính của các nghiệp vụ bảo hiểm này.

+ Đối với các nghiệp vụ khác: bằng 50% của tổng phí bảo hiểm giữ lại thuộc năm tài chính của các nghiệp vụ bảo hiểm này.

(**) Dự phòng bồi thường bao gồm:

+ Dự phòng bồi thường cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa được giải quyết: Trích lập cho từng nghiệp vụ bảo hiểm theo phương pháp ước tính số tiền bồi thường cho từng vụ tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã thông báo hoặc đã yêu cầu đòi bồi thường nhưng đến cuối năm tài chính chưa được giải quyết.

+ Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường: Trích lập theo tỷ lệ 3% trên tổng phí bảo hiểm giữ lại đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm.

(***) Dự phòng dao động lớn được trích lập theo tỷ lệ 1% phí bảo hiểm thực giữ lại của mỗi năm tài chính cho đến khi dự phòng đạt được mức 100% mức phí giữ lại trong năm tài chính.

Vào ngày 28/12/2005, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định 100/2005/QĐ-BTC về việc ban hành bốn chuẩn mực kế toán mới, bao gồm chuẩn mực số 19 về Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, kể từ tháng 1/2006, việc trích lập dự phòng dao động lớn là không cần thiết. Tuy nhiên, Tổng Công ty vẫn trích lập dự phòng dao động lớn nhằm đảm bảo tuân thủ theo Thông tư số 125/2012/TT-BTC ngày 30/07/2012 của Bộ Tài chính về chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm.

12.7 Tổng dư nợ vay: Hiện tại, Tổng Công ty không có khoản nợ vay.

12.8 Tình hình công nợ hiện nay

❖ Các khoản phải thu ngắn hạn

Bảng 14: Các khoản phải thu ngắn hạn

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	6T/2016
1	Phải thu của khách hàng	52.389.349.272	83.539.164.186	86.640.548.832
2	Trả trước cho người bán	17.698.122.976	5.277.246.157	11.050.333.941
3	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	443.353.924	1.522.109.175	2.551.451.782
4	Các khoản phải thu khác	201.866.314.399	370.074.722.604	465.043.053.501
5	Dự phòng phải thu khó đòi	(52.896.141.376)	(55.868.289.966)	(58.689.463.802)
	Tổng cộng	219.500.999.195	404.544.952.156	506.595.924.254

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2014, 2015, 6T/2016

❖ Các khoản phải trả

Bảng 15: Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	6T/2016
	Nợ ngắn hạn			
1	Phải trả người bán	24.760.469.830	61.898.696.688	66.209.234.479
2	Người mua trả tiền trước	802.469.826	784.486.630	1.323.421.934
3	Thuế và các khoản nộp NN	3.280.000.083	4.065.029.257	5.436.967.652
4	Phải trả công nhân viên	5.273.702.930	4.676.698.063	4.493.914.239
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	13.389.294.931	5.701.697.683	6.064.812.854
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	935.868.153	1.545.853.348	505.617.864
7	Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	7.396.569.067	9.796.721.523	9.249.565.634
8	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.472.600.054	4.687.197.524	14.153.094.838
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	263.572.276	391.810.745	312.570.661
10	Dự phòng nghiệp vụ	454.962.081.582	482.546.063.931	505.200.678.745
	<i>Dự phòng phí</i>	<i>158.934.153.760</i>	<i>197.581.000.271</i>	<i>207.574.470.565</i>
	<i>Dự phòng bồi thường</i>	<i>266.073.478.931</i>	<i>251.680.944.551</i>	<i>262.506.638.337</i>
	<i>Dự phòng dao động lớn</i>	<i>29.954.448.891</i>	<i>33.284.119.109</i>	<i>35.119.569.843</i>
11	Nợ khác		1.313.189.004	25.572.500
	Tổng nợ phải trả	514.536.628.732	577.407.444.396	612.975.451.400

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2014, 2015, 6T/2016

❖ Các khoản đầu tư tài chính

Bảng 16: Các khoản đầu tư tài chính

Đơn vị: VNĐ

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	6T/2016
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	68.028.892.544	233.821.500.607	295.480.295.424
Chứng khoán kinh doanh	27.292.319.381	23.622.453.190	21.221.695.533
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	(3.263.426.837)	(4.247.579.983)	(1.496.474.787)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	44.000.000.000	214.446.627.400	275.755.074.678
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	108.000.000.000	360.745.445.000	157.745.445.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	30.000.000.000	157.745.445.000	157.745.445.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	78.000.000.000	203.000.000.000	-
Tổng cộng	176.028.892.544	594.566.945.607	453.225.740.424

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2014, 2015, 6T/2016

a) Chi tiết khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**Bảng 17: Chi tiết khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**

Đơn vị: VND

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	6T/2016
Cổ phiếu niêm yết	17.950.179.381	14.280.313.190	16.879.555.533
Cổ phiếu chưa niêm yết	9.342.140.000	9.342.140.000	4.342.140.000
Trái phiếu ^(*)	78.000.000.000	198.000.000.000	78.000.000.000
Tiền gửi ngắn hạn bằng VNĐ ^(**)	44.000.000.000	214.446.627.400	197.755.074.678
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn ^(***)	(3.263.426.837)	(4.247.579.983)	(1.496.474.787)
Tổng cộng	146.028.892.544	431.821.500.607	295.480.295.424

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2014, 2015, 6T/2016

(*) Trái phiếu doanh nghiệp bao gồm các trái phiếu có lãi suất từ 10%/năm đến 13%/năm và kỳ hạn 03 năm.

(**) Là các hợp đồng tiền gửi ngân hàng bằng đồng Việt Nam và đô la Mỹ có thời hạn gốc trên ba (03) tháng và thời gian đáo hạn không quá một (01) năm với mức lãi suất 0% (USD) và từ 5.4 – 7% (VND);

(***) Là dự phòng giảm giá cho cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết.

b) Chi tiết khoản đầu tư tài chính dài hạn**Bảng 18: Chi tiết khoản đầu tư tài chính dài hạn**

Đơn vị: VND

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	6T/2016
Tiền gửi có kì hạn trên 1 năm	-	5.000.000.000	-
Đầu tư chứng khoán dài hạn	30.000.000.000	157.745.445.000	157.745.445.000
Tổng cộng	30.000.000.000	162.745.445.000	157.745.445.000

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2014, 2015, 6T/2016

12.9 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 19: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,35	1,58
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,34	1,58
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	61,60	44,57
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	160,39	80,39
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	600,52	786,34
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	0,29	0,25
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,02	3,50
+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	4,56	1,58
+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	1,75	0,87
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	5,43	4,69
+ Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	Đồng	487	201

13 Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc và Kế toán trưởng

13.1. Hội đồng quản trị

❖ Ông ĐỖ QUANG HIỂN – CHỦ TỊCH HĐQT

Họ và tên: ĐỖ QUANG HIỂN
 Giới tính: Nam
 Ngày, tháng, năm sinh: 29/10/1962
 Số giấy CMND: 010142347 cấp ngày 30/5/2007 nơi cấp: Hà Nội
 Nơi sinh: Hà Nội
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Thái Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:	Số 61 phố Hai Bà Trưng, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Chỗ ở hiện tại:	Số 61 phố Hai Bà Trưng, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư vật lý
Quá trình công tác:	
Từ 1979-1983:	ĐH Tổng hợp Hà Nội
Từ 1984-1987	Xí nghiệp Sửa chữa máy thu hình - Đài phát thanh Hà Nội
Từ 1987-1988	Công ty điện tử Hà Nội (HANEL)
Từ 1988-1993	Viện nghiên cứu Công nghệ Quốc gia
Từ 1993- nay	Chủ tịch HĐQT- Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn T&T
Từ 2005 đến nay	Chủ tịch HĐQT Ngân Hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội
Từ 2007 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ Hà Nội Ủy viên Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam
Từ 2008 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Quản lý Quỹ Sài Gòn – Hà Nội Chủ tịch HĐQT Công ty CP Khai thác chế biến khoáng sản T&T Hà Giang Chủ tịch HĐQT CTCP Phát triển đô thị và Khu công nghiệp SHB
Từ 2012 – nay	Chủ tịch HĐQT Tổng công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội
Các chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành:	Chủ tịch HĐQT
Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Tập đoàn T&T Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội Chủ tịch HĐQT Công ty Quản lý Quỹ Sài Gòn – Hà Nội Chủ tịch HĐQT CTCP Phát triển đô thị và Khu

	công nghiệp SHB (SHB Land)
	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Khai thác chế biến khoáng sản T&T Hà Giang
	Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ Hà Nội
	Ủy viên Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam
Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân:	0 cổ phần
+ Số cổ phần đại diện:	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

❖ **Ông Lê Đăng Khoa – Thành viên HĐQT**

Họ và tên:	Lê Đăng Khoa
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	18/8/1974
Nơi sinh:	Thái Nguyên
CMND:	012031366 Ngày cấp: 19/06/2001 Nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	16C, ngõ 212 Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
Địa chỉ hiện tại:	704 - CT16 KĐT Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ quản trị kinh doanh, MBA
Quá trình công tác:	
Từ 1995 – 2000	Kế toán tổng hợp Công ty Nhiếp ảnh Trung ương
Từ 2000 - 2003:	Chuyên viên phân tích, chuyên viên nguồn Ngân hàng TMCP Quốc tế
Từ 2003 – 2005	Trưởng phòng nguồn vốn Ngân hàng TMCP Quốc tế
Từ 2005 – 2006	Trưởng phòng nguồn vốn, kinh doanh ngoại hối

	Ngân hàng TMCP Quốc tế
Từ 2007 – 2009	Giám đốc KD nguồn vốn và ngoại hối
Từ T4/2009 đến nay	Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
Từ 2013 – nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
	Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội
Các chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành:	Thành viên Hội đồng quản trị
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
Số cổ phần nắm giữ:	3.000.000 cổ phần
+ Số cổ phần đại diện:	3.000.000 cổ phần
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân:	0 cổ phần
Những người liên quan có nắm giữ:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

❖ Ông Vũ Đức Tiến – Thành viên HĐQT

Họ và tên:	Vũ Đức Tiến
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	02/9/1973
Nơi sinh:	Thị xã Lào Cai
CMND:	013231095 Ngày cấp: 28/02/2012 Nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Vĩnh Phúc
Địa chỉ thường trú:	Căn hộ H12, Tòa nhà 96 Phố Định Công, Phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chỗ ở hiện tại:	Căn hộ H12, Tòa nhà 96 Phố Định Công, Phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kế toán Ngân hàng
Quá trình công tác:	
Từ 1995 – 1998	Phó TP Tín dụng Ngân hàng TMCP Châu Á – Thái Bình Dương
Từ 1998 – 2000	Phó Trưởng phòng XNK 5 tại Công ty CP XNK Than TKV (COALIMEX)
Từ 2000 – 2008	Giám Đốc Công ty CP Du lịch Thương mại Thanh Nhân
Từ 2008 - nay	Chánh văn phòng HĐQT tại Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
Từ 4/2012 – 3/2014	Phó Tổng Giám đốc, Chánh văn phòng HĐQT Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
Từ 4/2014 đến nay	Tổng giám đốc, Chánh văn phòng HĐQT Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
Từ 2012 – nay	Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội
Các chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành:	Thành viên Hội đồng quản trị
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội. Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu
Số cổ phần nắm giữ:	6.988.333 cổ phần
+ Số cổ phần đại diện:	6.988.333 cổ phần
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân:	0 cổ phần
Những người liên quan có nắm giữ:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan với Công ty:	Không có.
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

❖ Ông Lưu Thanh Tâm - Thành viên HĐQT

Họ và tên:	LƯU THANH TÂM
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	01/10/1961
Nơi sinh:	Thanh Hóa
CMND:	011532435 cấp ngày 10/03/2014 tại CA Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Lô 1C, ngõ 140 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại:	Lô 1C, ngõ 140 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
Từ 1987 - 2003:	Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam
Từ 2003 - 2011:	Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Bất động sản Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam, Tập đoàn Bảo Việt
Từ 2011 - 2015:	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long
Từ 2015 – nay	Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội
Các chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành:	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ, đại diện:	6.965.000 cổ phần
+ Số cổ phần đại diện:	6.965.000 cổ phần
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân:	0 cổ phần
Những người liên quan có nắm giữ:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

❖ Ông Vũ Đức Trung - Thành viên HĐQT

Họ và tên:	Vũ Đức Trung
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	25/12/1980
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	011965811 Ngày cấp: 05/02/2007, nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Tập thể Bệnh viện đường Sắt, Láng Thượng, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại:	Tập thể Bệnh viện đường Sắt, Láng Thượng, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ tài chính, CPA (2007)
Quá trình công tác:	
Từ 2002 - 2007:	Kiểm toán viên Công ty Kiểm toán Deloitte
Từ 2007 - 2009:	Phó phòng Tư vấn tài chính và Bảo lãnh phát hành Công ty Cổ phần Chứng khoán Seabank
Từ 2009 – T3/2011:	Trưởng phòng Tư vấn tài chính và Bảo lãnh phát hành Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
Từ T3/2011 – T12/2013:	Trưởng phòng Đầu tư CTCP Tập đoàn T&T
Từ T12/2013 – nay:	Phó tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn Hà Nội
Các chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành:	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty Thăng Long – CTCP
Số cổ phần nắm giữ:	
+ Số cổ phần đại diện:	0 cổ phần
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân:	0 cổ phần
Những người liên quan có nắm giữ:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

13.2 Ban Tổng Giám đốc

❖ Ông Lưu Thanh Tâm – Tổng giám đốc

(Thông tin ở phần trên)

❖ Ông Đỗ Văn Hải – Phó tổng giám đốc

Họ và tên:	Đỗ Văn Hải
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	29/07/1974
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	112041441 Ngày cấp: 2/5/2013, nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	192/92 Lê Trọng Tấn, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại:	192/92 Lê Trọng Tấn, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế bảo hiểm
Quá trình công tác:	
Từ 1997 - 2006:	Trưởng phòng kinh doanh Công ty Liên doanh bảo hiểm BIDV-QBE
Từ 2006 - 2007:	Phó giám đốc Sở giao dịch phía Bắc – CTCP Bảo hiểm AAA
Từ 2007 - 2008:	Trưởng phòng kinh doanh của Willis Grassavoye Hanoi
Từ 2008 – 2012:	Tổng giám đốc – CTCP Bảo hiểm Hàng không
Từ 2012 – 2013:	Phó Tổng giám đốc – Công ty Gleximco Thương mại
Từ 2013 – 2014:	Phó Tổng giám đốc phụ trách – Tổng CTCP Bảo hiểm Sài Gòn Hà Nội
Từ 2014 – 2015:	Tổng Giám đốc - Tổng Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội
Từ 2015 đến nay:	Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội
Các chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành:	Phó Tổng Giám đốc
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không

Số cổ phần nắm giữ:

+ Số cổ phần đại diện: 0 cổ phần

+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Những người liên quan có nắm giữ: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Những khoản nợ với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

❖ Ông Vũ Đức Trung – Phó tổng giám đốc
(Thông tin ở phần trên)

❖ Ông Nguyễn Hồng Tín – Phó tổng giám đốc

Họ và tên: NGUYỄN HỒNG TÍN

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 22/9/1966

Nơi sinh: Bình Định

CMND: 024074750

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 226/8/6 Lê Trọng Tấn, Tây Thạnh, Tân Phú, TP.HCM

Chỗ ở hiện tại: 226/8/6 Lê Trọng Tấn, Tây Thạnh, Tân Phú, TP.HCM

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, ĐH Tài chính Kế toán

Quá trình công tác:

Từ 1998 - 2000: Kế toán viên, Công ty Vinacontrol Chi nhánh Hồ Chí Minh.

Từ 2000 - 2001: Kế toán trưởng, Công ty TNHH Tân Tín Thành.

Từ 2002 – 2004: Kế toán xí nghiệp, Công ty COTEC; Phó Phòng Kế toán, Công ty COTEC

Từ 2004 - 2007: Kế toán trưởng, Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Trường An-Fico

Từ 5/2008 – 4/2013:	Kế toán viên, Kế toán trưởng, Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính, Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA Hồ Chí Minh.
T6/2013 – T8/2014:	Phó Tổng Giám đốc thường trực, Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn đông Hồ Chí Minh.
T1/2014 – nay:	Phó Tổng Giám đốc, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội.
Các chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành:	Phó Tổng giám đốc
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ:	
+ Số cổ phần đại diện:	0 cổ phần
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân:	0 cổ phần
Những người liên quan có nắm giữ:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

13.3 Ban kiểm soát

❖ Bà Bùi Thị Minh Thu – Trưởng ban kiểm soát

Họ và tên:	Bùi Thị Minh Thu
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	13-09-1977
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	011877480 Ngày cấp: 19/10/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Ninh Bình
Địa chỉ thường trú:	P 405 Tập thể Du Lịch, số 809 đường Giải Phóng, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
Địa chỉ hiện tại:	

P 405 Tập thể Du Lịch, số 809 đường Giải Phóng, Quận
Hoàng Mai, Hà Nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kế toán Kiểm toán

Quá trình công tác:

Từ 1999 - 2006: Kế toán Công ty TNHH Viko Glowin

Từ 2006 - 2013: Kế toán Công ty CP Tập đoàn T&T

Từ 2011 – 2013: Phụ trách kế toán Công ty CP Cơ khí điện tử T&T

Từ 2011 – 2013: Phụ trách kế toán Công ty CP Phát triển Đô thị và Khu
công nghiệp T&T

Từ 2012- 2015: Thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Bảo
hiểm Sài Gòn – Hà Nội

Từ 2015 đến nay: Trưởng ban Kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm
Sài Gòn – Hà Nội

Các chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Trưởng ban kiểm soát

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 3.325.200 cổ phần

+Số cổ phần đại diện: 0 cổ phần

+Số cổ phần sở hữu cá nhân: 3.325.200 cổ phần

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Tổ chức phát hành: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

❖ **Bà Ninh Thị Lan Phương – Thành viên ban kiểm soát**

Họ và tên: **Ninh Thị Lan Phương**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 12-10-1974

Nơi sinh: Hưng Yên

CMND: 033174000585 Ngày cấp: 02/10/2015 Nơi cấp: CA Hà
Nội

Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Hưng Yên
 Địa chỉ thường trú: Tổ 1, Phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
 Địa chỉ hiện tại: Tổ 1, Phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng
 Quá trình công tác:
 Từ 1996 – 1997: Nhân viên kế toán Ngân hàng TMCP Quốc tế
 Từ 1997 - 2000: Kiểm soát kế toán Ngân hàng TMCP Quốc tế
 Từ 2000 – 2003: Phó phòng kế toán Ngân hàng TMCP Quốc tế
 Từ 2003 – 2007: Trưởng phòng kế toán Ngân hàng TMCP Quốc tế
 Từ 2007 - 6/2012: Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
 Từ 6/2012 – nay Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
 Từ 2008- nay: Thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội
 Các chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Thành viên ban kiểm soát
 Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
 Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
 +Số cổ phần đại diện: 0 cổ phần
 +Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành: Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

❖ **Bà Nguyễn Thị Minh Thương – Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên: **Nguyễn Thị Minh Thương**

Giới tính: **Nữ**

Ngày tháng năm sinh: **26-06-1980**

Nơi sinh: **Hà Nam**

CMND: **013489813 Ngày cấp: 07/01/2012 Nơi cấp: CA Hà Nội**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Dân tộc: **Kinh**

Quê quán: **Hà Nam**

Địa chỉ thường trú: **Tổ 11 – Yên Sở - Hoàng Mai - Hà nội**

Địa chỉ hiện tại: **Tổ 11 – Yên Sở - Hoàng Mai - Hà nội**

Trình độ văn hóa: **12/12**

Trình độ chuyên môn: **Cử nhân kinh tế**

Quá trình công tác:

Từ 2003 - 2004: **Kế toán Công ty TNHH TM Bình Minh**

Từ 2004 - 2006: **Kế toán Công ty TNHH T&T Hưng Yên**

Từ 2006 - nay: **Chuyên viên Kế toán tài chính Công ty CP Tập đoàn T&T**

Từ 4/2016 đến nay: **Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội**

Các chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: **Thành viên ban kiểm soát**

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: **Chuyên viên Kế toán tài chính Công ty TP Tập đoàn T&T**

Số cổ phần nắm giữ: **3.459.223 cổ phần**

+Số cổ phần đại diện: **0 cổ phần**

+Số cổ phần sở hữu cá nhân: **3.459.223 cổ phần**

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Tổ chức phát hành: **Không có**

Những khoản nợ đối với Công ty: **Không có**

Hành vi vi phạm pháp luật: **Không có**

Lợi ích liên quan đối với Công ty: **Không có**

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: **Không có**

13.4 Bà Nguyễn Thị Ngân – Phó Giám đốc Phụ trách Ban kế toán

Họ và tên:	Nguyễn Thị Ngân
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	13-08-1984
Nơi sinh:	Hải Dương
CMND:	013142704
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hải Dương
Địa chỉ thường trú:	Tập thể viện CNTT, tổ 49, phường Nghĩa Đô – Cầu Giấy – Hà Nội
Địa chỉ hiện tại:	Tập thể viện CNTT, tổ 49, phường Nghĩa Đô – Cầu Giấy – Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán, Đại học Điện lực
Quá trình công tác:	
Từ 2007 - 2009:	Chuyên viên kế toán Ban quản lý dự án Bauxit nhôm – Lâm Đồng
Từ 2009 – 6/2015:	Chuyên viên Ban kế toán Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội
Từ 6/2015 đến nay:	Phó giám đốc ban kế toán, Phụ trách Ban Kế toán Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội
Các chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành:	Phó giám đốc Phụ trách Ban Kế toán.
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ:	4.000 cổ phần
+Số cổ phần đại diện:	0 cổ phần
+Số cổ phần sở hữu cá nhân:	4.000 cổ phần
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Tổ chức phát hành:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

14 Tài sản**14.1. Tài sản cố định****Tài sản cố định tại ngày 31/12/2015**

Đơn vị tính: đồng

TT	Loại tài sản cố định	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	45.207.511.212	(13.867.841.012)	31.339.670.200
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	30.483.252.727	(5.365.825.342)	25.117.427.385
2	Thiết bị dụng cụ quản lý	1.705.445.644	(1.238.915.106)	466.530.538
3	Phương tiện vận tải	13.018.812.841	(7.263.100.564)	5.755.712.277
II	Tài sản cố định vô hình	1.410.000.000	(1.410.000.000)	-
1	Phần mềm máy tính	1.410.000.000	(1.410.000.000)	-
	Tổng cộng	46.617.511.212	(15.277.841.012)	31.339.670.200

(Nguồn: BSH)

14.2 Tình hình đất đai của Tổng Công ty

Theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 0001/2010/SVIC-AC ngày 24/9/2010 giữa Công ty TNHH Thiết bị điện AC và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm SHB-Vinacomin, Công ty TNHH Thiết bị điện AC đồng ý cho SVIC nay đổi tên thành BSH sở hữu, quản lý và khai thác toàn bộ tầng 7 và 8 toà nhà AC, Lô A1A, Cụm SXTTCN&CNN, phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội với tổng diện tích sử dụng khoảng 1.280 m². Thời hạn sở hữu, quản lý và khai thác phần diện tích này được tính đến ngày 27/10/2055, bao gồm các lần gia hạn tiếp theo.

15 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của Tổng Công ty năm 2016 và căn cứ để đạt được kế hoạch**Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Tăng/Giảm so với 2015
Vốn điều lệ	700.000	1.000.000	42,9%
Vốn chủ sở hữu	718.234	1.030.050	43,4
Doanh thu thuần	456.664	753.702	65%
Lợi nhuận sau thuế	15.001	34.268	128%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,3	4,5	36,4%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	2,1	3,33	58,6%
Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá) (*)	1,5%	N/A	-

() Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 chưa thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2016 do năm 2016 Tổng công ty có kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 700 tỷ đồng lên 1.000 tỷ đồng. Theo đó, căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh và kết quả tăng vốn năm 2016, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2016 trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.*

Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận:

- Căn cứ vào dự báo tốc độ tăng trưởng, chiến lược phát triển kinh tế của Chính phủ trong các năm tiếp theo cho thấy nền kinh tế Việt Nam đang từng bước hồi phục, bức tranh kinh tế ngày càng khả quan hơn. Đây là nhân tố thuận lợi đối với nhiều ngành nói chung trong đó có ngành bảo hiểm, đặc biệt là ngành bảo hiểm phi nhân thọ;
- Căn cứ vào “Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020” của Chính phủ với mục tiêu nâng cao tính an toàn hệ thống, hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp bảo hiểm; phát triển các doanh nghiệp bảo hiểm có năng lực tài chính vững mạnh, năng lực quản trị điều hành đạt chuẩn mực quốc tế, hoạt động hiệu quả, có khả năng cạnh tranh tích cực trên thị trường trong nước và khu vực; khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp đa dạng hóa sản phẩm bảo hiểm, bảo đảm đáp ứng nhu cầu bảo hiểm đa dạng của các tổ chức và cá nhân; tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là đối tượng có thu nhập thấp được tham gia bảo hiểm...Đề cụ thể hóa các mục tiêu kể trên, Thủ tướng Chính phủ đã đặt ra một số chỉ tiêu phát triển như: Tổng doanh thu toàn ngành đến 2020 đạt 3 - 4% GDP; quy mô các quỹ dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm tăng gấp 4,5 lần và đóng góp vào ngân sách Nhà nước gấp 04 lần so với năm 2010. Theo dự báo, thị trường bảo hiểm sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân đạt mức cao và ổn định (trên 15%/năm), phân đầu tổng doanh thu thị trường đạt tỷ lệ 3-4% so với GDP vào năm 2020. Trên cơ sở đó, BSH định hướng doanh thu năm 2016 đạt tốc độ tăng trưởng khoảng 10% so với năm trước;
- Với ưu thế có cổ đông gồm các tổng công ty và tập đoàn lớn như Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội, Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội..., trong thời gian tới BSH sẽ tập trung khai thác triệt để hệ thống khách hàng này;
- Với việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) và Tập đoàn Công nghiệp Than khoáng sản Việt Nam (Vinacomin) ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược toàn diện, Vinacomin sẽ ưu tiên sử dụng dịch vụ bảo hiểm của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội (BSH).
- Trong thời gian tới, BSH dự kiến huy động vốn phục vụ cho mục đích bổ sung vốn để đầu tư mới các khoản đầu tư có tỷ suất sinh lời ổn định, rủi ro thấp nhằm tái cơ cấu doanh mục đầu tư theo định hướng tăng tỷ trọng các khoản đầu tư sinh lời và nâng cao hiệu quả toàn doanh mục, theo đó, Tổng Công ty dự kiến sẽ khai thác tối đa doanh thu từ việc mở rộng hoạt động kinh doanh nêu trên;
- BSH đã thiết lập được mối quan hệ chặt chẽ với các nhà môi giới bảo hiểm hàng đầu ở trong nước và cũng như quốc tế. Điều này cho phép BSH xây dựng các sản phẩm bảo hiểm

phù hợp với nhu cầu của từng khách hàng, qua đó tạo cơ hội mở rộng mạng lưới khách hàng và gia tăng thị phần.

16 Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá về hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn-Hà Nội.

Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Tổng Công ty đưa ra là có tính khả thi và Tổng Công ty có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

17 Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cam kết đưa cổ phiếu Tổng công ty vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức trong thời hạn 30 ngày (ba mươi ngày) kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

18 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Năm 2015, Công ty chào bán cổ phiếu ra công chúng và dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức trong thời hạn 1 năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành. Ngày 11/03/2015 Tổng Công ty hoàn thành đợt chào bán tuy nhiên đến thời điểm hiện tại Tổng Công ty vẫn chưa đưa cổ phiếu lên giao dịch tại thị trường có tổ chức. Tại thời điểm 11/03/2015 cơ cấu cổ đông của BSH gồm 7.917 cổ đông cá nhân và 07 cổ đông tổ chức. Với số lượng cổ đông quá lớn và phân tán, BSH gặp nhiều khó khăn trong công tác thu thập thông tin cá nhân để làm hồ sơ đăng ký lưu ký chứng khoán tại VSD và hồ sơ đưa cổ phiếu lên giao dịch tại thị trường tập trung. Hiện tại công tác thu thập và thống kê đầy đủ thông tin cá nhân của các cổ đông vẫn đang được Tổng Công ty tiến hành và từng bước hoàn thiện.

Sau đợt chào bán ra công chúng năm 2016, Tổng Công ty sẽ hoàn tất thu thập hồ sơ cổ đông, thủ tục chào bán cổ phiếu và đưa cổ phiếu lên giao dịch trên thị trường có tổ chức đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

19 Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần.

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

30.000.000 cổ phần

4. Giá cổ phiếu chào bán

Giá chào bán cổ phiếu theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 là 10.000 đồng/cổ phiếu.

5. Phương pháp tính giá

Giá phát hành được xác định trên cơ sở định giá cổ phiếu BSH theo bình quân có trọng số các phương pháp tính giá sau:

❖ Theo phương pháp Giá trị sổ sách:

Tính giá cổ phiếu theo phương pháp Giá trị sổ sách (BV) trên cơ sở giá trị vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty và số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Theo đó, giá trị sổ sách cổ phiếu Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2015 được xác định bằng 10.260 đồng/cp.

Chỉ tiêu	Giá trị
Giá trị sổ sách của VCSH (đồng)	718.233.635.791
Số cổ phiếu (cp)	70.000.000
Giá cổ phiếu (đồng/cp)	10.260

❖ Theo phương pháp P/B:

Chỉ số P/B của các công ty cùng ngành nghề

STT	Mã chứng khoán	Tên công ty	Giá tại ngày 31/12/2015	BV 31/12/2015	P/B
1	PVI	Công ty CP PVI	25.200	27.684	0,91
2	BMI	Công ty CP Bảo minh	25.200	27.087	0,93
3	BIC	Công ty CP bảo hiểm BIDV	19.500	17.343	1,12
4	PGI	Công ty CP Bảo hiểm Pjico	16.500	11.271	1,44
5	PTI	Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện	22.800	22.925	0,99
P/B bình quân					1,08

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)

78

Giá trị cổ phần theo phương pháp P/B: $10.260 \times 1,08 = 11.081$ đồng/cp

❖ Tổng hợp các kết quả định giá, mức giá kỳ vọng của BSH được tính như sau:

Phương pháp	Giá xác định	Tỷ trọng
-------------	--------------	----------

chọn với mức giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và nhà đầu tư phải đáp ứng các tiêu chí sau:

- ✓ Tổ chức, cá nhân là cổ đông hiện hữu hoặc các nhà đầu tư khác có năng lực tài chính hoặc có kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh của Tổng công ty.
- ✓ Có mức giá chào mua phù hợp với phương án chào bán.
- ✓ Có mong muốn đầu tư lâu dài; sẵn sàng hỗ trợ, đồng hành cùng sự phát triển của Tổng công ty.

Trường hợp quá trình phân phối số cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu không chào bán hết làm phát sinh các điều kiện bắt buộc phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ, Hội đồng quản trị tiến hành xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết.

Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phần chưa phân phối hết thì số cổ phần chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt phát hành.

Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh và số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua nêu trên được chào bán cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

6.3. Thời gian phân phối cổ phiếu

Trong năm 2016, sau khi có sự chấp thuận của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về đợt chào bán.

7 Đăng ký mua cổ phiếu

7.1. Thời hạn

Thời hạn đăng ký mua: tối thiểu là 20 ngày làm việc. Tổng công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua sau khi Tổng công ty được UBCK cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

7.2. Số lượng

Các cổ đông có tên trong danh sách vào ngày chốt danh sách cổ đông tiến hành đăng ký mua cổ phiếu phát hành thêm theo tỷ lệ thực hiện quyền đã quy định.

7.3. Phương thức thanh toán

Cổ đông đăng ký thực hiện quyền và thanh toán tiền mua cổ phần tại Trụ sở của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội – Tầng 5, tòa nhà Hồng Hà Center, 25 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

7.4. Chuyển giao cổ phiếu

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành, Tổng công ty sẽ chuyển giao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông tại Trụ sở chính của Tổng công ty.

7.5. Quyền lợi của người mua cổ phiếu:

- Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình (nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần – không chuyển nhượng cho người thứ ba) cho người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền.
- Cổ phiếu phát hành trong đợt phát hành thêm là cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu mua không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ phiếu là phát sinh mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua nêu trên được chào bán cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

7.6. Số lượng đặt mua tối thiểu

Số lượng đặt mua tối thiểu là 1 (một) cổ phần

8 Phương thức thực hiện quyền:

Đây là trường hợp Tổng công ty thực hiện phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ cổ phần hiện có tại Tổng công ty. Cổ đông sau khi nhận được thông báo về việc sở hữu quyền mua cổ phiếu sẽ thực hiện quyền mua (chuyển nhượng quyền mua và/hoặc đăng ký mua cổ phiếu) theo hướng dẫn tại mục V.6, V.7, và V.8 của Bản cáo bạch này.

9 Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam: “*Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó. Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%*”.

Hiện tại, ngành nghề kinh doanh của BSH gồm Kinh doanh bảo hiểm gốc, Kinh doanh tái bảo hiểm và tiến hành các hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật. Hiện nay, pháp luật về đầu tư và pháp luật liên quan chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với các ngành nghề kinh doanh của BSH. Ngoài ra, căn cứ Danh mục điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Công thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài, ngành nghề kinh doanh của BSH không nằm trong danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện

đối với nhà đầu tư nước ngoài. Do đó, theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại BSH tối đa là 100%.

10 Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Số lượng cổ phần phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông tự do chuyển nhượng.

Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh và số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua được chào bán cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

11 Các loại thuế có liên quan

Các cổ đông sẽ phải chịu thuế thu nhập khi có thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, nhận cổ tức,... theo các quy định hiện hành của luật thuế Thu nhập cá nhân, luật thuế Thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

12 Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa:

- Tên tài khoản: Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội
- Nơi mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Tiên Phong -- Hội Sở
- Số tài khoản: 11866699002

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Hiện tại, vốn điều lệ của BSH là 700 tỷ đồng, đảm bảo có thể thực hiện toàn bộ nghiệp vụ bảo hiểm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, khi so sánh với các công ty bảo hiểm cùng ngành, quy mô vốn của BSH không phải là lớn, do đó, để thực hiện mục tiêu phát triển trong dài hạn, BSH cần thực hiện tăng vốn điều lệ. Việc tăng vốn điều lệ đợt này là 300 tỷ đồng là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động, khả năng cạnh tranh của BSH, cụ thể như sau:

- **Thứ nhất**, đảm bảo tuân thủ, đáp ứng tốt các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm, nâng cao khả năng quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm, tăng khả năng sinh lời. Tại khoản 3, điều 44 thông tư số 124/2012/TT-BTC ngày 30/07/2012 quy định: Doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài chỉ được phép giữ lại mức trách nhiệm tối đa trên mỗi rủi ro hoặc trên mỗi tổn thất riêng lẻ không quá 5% vốn chủ sở hữu. Như vậy mức trách nhiệm giữ lại hiện nay của BSH là $5\% \times 700 \text{ tỷ} = 35 \text{ tỷ đồng}$ /mỗi rủi ro hoặc trên mỗi tổn thất riêng lẻ. Phần trách nhiệm vượt trên 35 tỷ đồng, BSH phải nhượng tái bảo hiểm, tương ứng BSH phải chuyển phí nhượng tái bảo hiểm cho doanh nghiệp khác. Do đó phần phí bảo hiểm giữ lại cũng bị hạn chế và tác động đến hiệu quả kinh doanh cũng như khả năng sử dụng dòng tiền. Trong trường hợp BSH tăng vốn, mức trách nhiệm giữ lại sẽ tăng và phí bảo hiểm giữ lại sẽ tăng tương ứng.
- **Thứ hai**, nâng cao năng lực đầu tư cho BSH: đầu tư hệ thống hạ tầng, hệ thống công

nghe thông tin hiện đại phục vụ cho hoạt động kinh doanh, công tác quản trị và ứng dụng các sản phẩm, dịch vụ bảo hiểm mới.

- **Thứ ba**, tăng năng lực tài chính để đủ điều kiện tham gia đấu thầu bảo hiểm cho các dự án trọng điểm của Nhà nước trong lĩnh vực dầu khí, điện, than, hạ tầng giao thông...(nhiều dự án quy định doanh nghiệp bảo hiểm phải có vốn điều lệ lớn mới được tham gia; thậm chí lĩnh vực dầu khí có quy định vốn điều lệ tối thiểu 1.500 tỷ đồng). Đặc biệt, Luật tài sản công sắp được ban hành quy định các tài sản công sẽ phải mua bảo hiểm đủ giá trị vào năm 2017 và yêu cầu DNBH phải có vốn điều lệ dự kiến tối thiểu là 800 tỷ đồng. Bên cạnh đó, về mặt nghiệp vụ hiện nay Bộ Tài chính chuẩn bị quy định để bảo hiểm cho các dịch vụ Bảo hiểm Bảo lãnh cần phải có vốn điều lệ tối thiểu 800 tỷ đồng.

Cùng với đó, mục đích tăng vốn điều lệ của BSH nhằm thực hiện chủ trương đẩy mạnh hoạt động trên mọi lĩnh vực kinh doanh, xây dựng hình ảnh và vị thế của Tổng Công ty ngày một phát triển hướng đến đưa BSH trở thành một trong những doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ hàng đầu (Top 5) của Việt Nam trong mục tiêu đến năm 2020.

Để đạt được mục tiêu đó, BSH thực hiện nâng cao năng lực tài chính hỗ trợ cho đầu tư cơ sở vật chất, mở rộng mạng lưới hoạt động của Tổng Công ty hướng tới có hiện diện của Tổng công ty trên khắp các tỉnh thành cả nước và vươn ra quốc tế.

Vốn chủ sở hữu và vốn điều lệ của một số đơn vị trong ngành

(đơn vị có doanh thu bảo hiểm hơn 1.000 tỷ đồng)

STT	Công ty	Vốn điều lệ (VND)	Vốn chủ sở hữu (VND)	Ghi chú
		Năm 2015		
1	BVH	6.804.714.340.000	13.195.056.512.000	Tập đoàn
2	PVI	2.342.418.670.000	6.733.963.371.000	Tập đoàn
3	BMI	830.498.888.000	2.249.576.595.000	
4	BIC	1.172.768.950.000	2.033.889.118.000	
5	PTI	803.957.090.000	1.843.056.374.000	
6	BSH	700.000.000.000	718.233.635.791	

Qua trên cho thấy vốn điều lệ của các Công ty các đơn vị khác cùng ngành không có sự chênh lệch quá lớn so với BSH, tuy nhiên vốn chủ sở hữu có các đơn vị trên gấp tối thiểu gần 2,5 lần (PTI) so với BSH và BMI gấp hơn 3 lần so với vốn chủ sở hữu của BSH. Đối với BVH và PVI là các tập đoàn gồm nhiều lĩnh vực (Bảo hiểm nhân thọ, phi nhân thọ, quản lý quỹ, bất động sản, ...), tuy nhiên hai đơn vị này cũng đi lên từ mảng bảo hiểm và phát triển ra thêm nhiều ngành nghề khác và có vốn chủ sở hữu gấp 2 và gấp 3 là so với vốn điều lệ. Các đơn vị

khác do có nguồn thặng dư và từ các quỹ khác vốn điều lệ, còn BSH vốn chủ sở hữu hiện tại hình thành chủ yếu từ vốn điều lệ. Công ty có vốn chủ sở hữu lớn sẽ có nhiều lợi thế trong việc đấu thầu tham dự các dự án, gia tăng Mức giữ lại tuyệt đối trên các rủi ro, tăng cường nguồn vốn cho hoạt động đầu tư tài chính, đầu tư mở rộng mạng lưới phát triển, ... cho Tổng Công ty. Qua đó cho thấy việc tăng vốn điều lệ để nâng cao năng lực tài chính, hoạt động kinh doanh, đầu tư của Tổng Công ty là hết sức cần thiết.

2. Phương án khả thi

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 300 tỷ đồng sẽ được sử dụng để đầu tư mới các khoản đầu tư có tỷ suất sinh lời ổn định, rủi ro thấp nhằm tái cơ cấu doanh mục đầu tư theo định hướng tăng tỷ trọng các khoản đầu tư sinh lời và nâng cao hiệu quả toàn doanh mục. Việc đầu tư nêu trên được thực hiện trên nguyên tắc đảm bảo tuân thủ quy định của Chính phủ, Bộ tài chính về đầu tư vốn tăng thêm trong lĩnh vực bảo hiểm. Theo đó, kế hoạch đầu tư tài chính của BSH dự kiến như sau:

❖ Vai trò của đầu tư tài chính trong kinh doanh bảo hiểm tại Việt Nam:

Năm 2015 là một năm tăng trưởng tích cực của thị trường bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam. Theo số liệu của Cục Quản lý - giám sát bảo hiểm, doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ ước đạt 32.038 tỷ đồng, tăng 17,18% so với năm 2014. Tổng tài sản toàn thị trường năm 2015 ước đạt 61.499 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2014. Tuy nhiên, cùng với sự tăng trưởng doanh thu, số tiền thực bồi thường bảo hiểm gốc của bảo hiểm phi nhân thọ năm 2015 cũng tăng cao, ước khoảng 13.579 tỷ đồng, tỷ lệ thực bồi thường bảo hiểm gốc là 42,38%; cao hơn tỷ lệ thực bồi thường bảo hiểm gốc cùng kỳ năm 2014 (39,37%).

Dù đã có nhiều cố gắng, nhưng nhìn chung, tỷ lệ bồi thường trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam vẫn đang ở mức cao. Bên cạnh đó, tiềm năng thị trường lớn khiến cho các doanh nghiệp bảo hiểm liên tục tìm cách mở rộng quy mô, chiếm lĩnh thị phần, tạo ra hiện trạng cạnh tranh không lành mạnh, dẫn đến phí bảo hiểm bị giảm xuống dưới mức cần thiết để duy trì lợi nhuận cho các nghiệp vụ bảo hiểm. Thực tế này làm xói mòn hoạt động nghiệp vụ của các doanh nghiệp trên thị trường, ảnh hưởng đến lợi ích của các cổ đông cũng như sự lành mạnh trong hoạt động tài chính và hình ảnh của doanh nghiệp bảo hiểm đối với khách hàng.

Để tài trợ cho quá trình mở rộng hoạt động kinh doanh, bù đắp phần lỗ nghiệp vụ, các doanh nghiệp bảo hiểm đang phải tận dụng các nguồn vốn nhàn rỗi hiện có của mình. Như vậy, có thể nói, hoạt động đầu tư nguồn vốn nhàn rỗi có ý nghĩa quan trọng cho sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp bảo hiểm, đặc biệt là doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam.

2.1 Đầu tư cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp không bảo lãnh, góp vốn vào các doanh nghiệp khác: Dự kiến đầu tư 105 tỷ đồng

❖ Đánh giá tiềm năng của thị trường

Thị trường chứng khoán đã và đang là kênh huy động vốn trung và dài hạn cho nền kinh tế, nhất là trong bối cảnh hệ thống ngân hàng đang được cơ cấu lại. Kết quả huy động vốn qua thị trường chứng khoán gần 2 triệu tỷ đồng trong 15 năm qua cho thấy thị trường chứng khoán Việt Nam thực sự có bước trưởng thành sau khi nỗ lực vượt qua nhiều gian khó, qua đó đạt được những thành tựu đáng khích lệ.

Năm 2016 Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) được ký kết thành công trong đó Việt Nam là một trong các nước thành viên sẽ tạo tiền đề cho thị trường chứng khoán nước ta

có nhiều cơ hội tăng trưởng, vì các nước tham gia TPP hiện đang chiếm tới 60% GDP và 30% thương mại toàn cầu, nên khi các rào cản thương mại tại những nước này được tháo bỏ thì chắc chắn xuất khẩu của VN sẽ tăng mạnh. Ngoài ra, vốn FDI từ các nước chưa được tham gia TPP như Trung Quốc chắc chắn sẽ chảy mạnh vào Việt Nam để tận dụng các ưu đãi mà Việt Nam được hưởng. Theo các chuyên gia, TPP sẽ có những tác động ngắn hạn và dài hạn đối với thị trường chứng khoán:

- Ngắn hạn, khi Việt Nam tham gia TPP thì dòng vốn nóng sẽ đổ vào thị trường chứng khoán thông qua các quỹ ETF và chắc chắn thị trường sẽ tăng mạnh.
- Dài hạn, khi các DN làm ăn tốt hơn thì cổ phiếu đương nhiên sẽ tăng giá.

Cùng với việc ký kết thành công TPP và Chính phủ ban hành Nghị định 60 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, với một bước đột phá là nới lỏng tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp niêm yết, nhiều doanh nghiệp được nói đến 100%. Nghị định 60 và TPP sẽ tác động cộng hưởng lên dòng vốn ngoại chảy vào thị trường chứng khoán Việt Nam, theo đó tính thanh khoản của thị trường sẽ tăng cao.

Với định hướng tiếp tục xem thị trường chứng khoán là một kênh đầu tư quan trọng, những năm tới BSH sẽ tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào hoạt động đầu tư chứng khoán, cụ thể như sau:

+ Về đầu tư kinh doanh chứng khoán ngắn hạn: Về tổng quan, thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2015 trải qua nhiều biến cố thăng-trầm. Giai đoạn đầu năm, thị trường chứng kiến sự tăng điểm mạnh do các kì vọng lạc quan về tình hình kinh tế vĩ mô, các yếu tố kích thích tăng trưởng kinh tế như hiệp định TPP, FTA bắt đầu có hiệu lực hoặc được ký kết. Bên cạnh đó, thông tin về quy định nới room cho Nhà đầu tư nước ngoài cũng mang lại kỳ vọng lạc quan về một lượng vốn lớn chuẩn bị đổ vào thị trường chứng khoán. Bước sang nửa cuối năm 2015, thị trường lại chứng kiến nhiều đợt lao dốc mạnh. Tâm lý nhà đầu tư trở nên bi quan do những tác động tiêu cực từ sự sụt giảm giá dầu, sự bất ổn của nền kinh tế châu Âu cũng như khủng hoảng thị trường chứng khoán Trung Quốc. Nhiều chuyên gia trong nước nhận định, việc thị trường liên tục giảm điểm những ngày cuối năm 2015 và đầu năm 2016 có thể sẽ mang lại cơ hội lớn cho những nhà đầu tư biết chớp thời cơ đúng lúc. Lý giải cho vấn đề này, có thể thấy giá dầu thế giới đã cho thấy việc chạm đáy và đã tăng bật trở lại sau quyết định đóng băng sản lượng của các quốc gia xuất khẩu dầu mỏ lớn trên thế giới. Thị trường chứng khoán Trung Quốc cũng đã cho thấy sự ổn định và dần tăng điểm sau những nỗ lực điều chỉnh của các nhà điều hành chính sách. Theo đánh giá của BSH, thị trường chứng khoán năm 2016 sẽ mang lại những cơ hội lớn, thời cơ được mua những chứng khoán tốt với giá rẻ trở nên hiện hữu.

+ Về đầu tư dài hạn: Theo kế hoạch cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước (DNNN) giai đoạn 2016-2020, số lượng doanh nghiệp phải thực hiện cổ phần hóa là hơn 500 doanh nghiệp. Cùng với đó, với sức ép ngân sách và mục tiêu tái cấu trúc nền kinh tế và chiến lược phát triển các ngành, lĩnh vực then chốt trong giai đoạn 2016-2020, hoạt động thoái vốn sẽ tiếp tục được đẩy mạnh trong năm 2016. Số vốn Nhà nước dự kiến còn phải thoái khoảng hơn 16.000 tỷ đồng. Như vậy, trong năm 2016, hoạt động cổ phần hóa DNNN và thoái vốn Nhà nước sẽ cung cấp một khối lượng lớn chứng khoán cho thị trường.

Nắm bắt được xu thế đó, BSH sẽ tiến hành phân tích, nghiên cứu, đánh giá thị trường và

các doanh nghiệp để không ngừng tìm kiếm các cơ hội đầu tư. Theo đó, đối với các doanh nghiệp có ngành nghề cơ bản ổn định, chiến lược kinh doanh khả thi và dòng tiền bền vững, BSH sẽ sử dụng nguồn tài chính để tham gia đầu tư. Ngoài mục tiêu sinh lời, chiến lược dài hạn mà BSH hướng tới là tham gia tái cơ cấu, đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và có thể tham gia trực tiếp vào hoạt động điều hành của các doanh nghiệp.

❖ Về nguồn vốn đầu tư

Theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27/03/2007 quy định chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, thì Doanh nghiệp bảo hiểm được mua cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp không có bảo lãnh, góp vốn vào doanh nghiệp khác tối đa 35% vốn nhân rồi từ dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm và chủ sở hữu. Do vậy, trong tổng số tiền 300 tỷ đồng dự kiến thu được từ đợt chào bán trong năm 2016, theo quy định của pháp luật BSH được sử dụng 35% (tương ứng 105 tỷ đồng) để đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu không bảo lãnh. BSH sẽ dùng 105 tỷ đồng từ đợt phát hành tăng vốn này để thực hiện việc đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn và thị trường chứng khoán phái sinh như trên.

❖ Phương án triển khai và danh mục đầu tư

Sau khi kết thúc quá trình tăng vốn, BSH sẽ căn cứ vào tình hình thực tế của thị trường chứng khoán, kế hoạch cổ phần hóa, thoái vốn của các doanh nghiệp nhà nước, thị trường chứng khoán phái sinh để đưa ra những đánh giá, phân tích chi tiết nhằm lựa chọn danh mục đầu tư cổ phiếu phù hợp, đảm bảo tính an toàn vốn, hiệu quả đầu tư và tuân thủ quy định của pháp luật.

❖ Dự kiến Hiệu quả thu được

LỢI NHUẬN DỰ KIẾN

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nhóm nghiệp vụ	Số tiền đầu tư	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
			Doanh thu	Tỷ suất	Doanh thu	Tỷ suất	Doanh thu	Tỷ suất
I	Tổng doanh thu	105.000	2.650		16.650		16.650	
1	Cổ phiếu	30.000	900	3%	3.900	13%	3.900	13%
2	Trái phiếu doanh nghiệp không có bảo lãnh	25.000	750	3%	2.750	11%	2.750	11%
3	Đầu tư góp vốn	50.000	1.000	2%	10.000	20%	10.000	20%
II	Tổng chi phí		525		945		945	
1	Chi phí giao dịch chứng khoán, công cụ phái sinh		210	0,2%	525	0,5%	525	0,5%

TT	Nhóm nghiệp vụ	Số tiền đầu tư	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
			Doanh thu	Tỷ suất	Doanh thu	Tỷ suất	Doanh thu	Tỷ suất
2	Chi phí khảo sát, phân tích		210	0,2%	315	0,3%	315	0,3%
3	Chi phí khác		105	0,1%	105	0,1%	105	0,1%
III	Lợi nhuận dự kiến		2.125		15.705		15.705	

2.2. Đầu tư trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh: Dự kiến đầu tư 195 tỷ đồng

❖ Đánh giá tiềm năng của thị trường

Tổng quan về thị trường trái phiếu:

Năm 2015, thị trường trái phiếu Việt Nam đã ghi nhận nhiều điểm sáng tích cực. Tính đến thời điểm 20/12/2015, tổng khối lượng vốn huy động thông qua phát hành các loại trái phiếu (TPCP, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu Chính quyền địa phương) đạt khá cao, khoảng 280.000 tỷ đồng. Tỷ trọng trái phiếu kỳ hạn dài tăng, thị trường tăng trưởng khá bền vững: tính đến 20/12/2015, trái phiếu có kỳ hạn từ 5 năm trở lên chiếm khoảng 70% tổng khối lượng trái phiếu phát hành, tăng gần gấp 02 lần so với năm 2014 và đã cải thiện đáng kể kỳ hạn trung bình của danh mục nợ trái phiếu.

Trên cơ sở những kết quả đó, trong năm 2016, thị trường trái phiếu được dự báo sẽ nhận được nhiều thuận lợi. Cụ thể, khối lượng trái phiếu chính phủ đáo hạn trong năm 2016 khá lớn (gần 200.000 tỷ đồng), đây được xem là một trong những nguồn vốn lớn tiếp tục tham gia tái đầu tư vào các trái phiếu phát hành năm 2016. Bên cạnh đó, KBNN đang có kế hoạch phát hành 220.000 tỷ đồng TPCP trong năm 2016, riêng quý I sẽ phát hành 76.000 tỷ đồng, trong đó 45% là các trái phiếu có kỳ hạn từ 5 năm trở lên (70%), 3 năm là 30% và trái phiếu không trả lãi định kỳ (zero coupon bond) sẽ được phát hành 1 phiên/quý. Đối với trái phiếu doanh nghiệp, theo thông tin từ đại diện Sở GDCK Hà Nội, một kịch bản phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp theo đường hướng dài hạn, đã bước đầu hình thành và đệ trình lên UBCKNN.

Trái phiếu chính phủ:

Trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016, trong đó về dự toán ngân sách nhà nước (NSNN), Quốc hội đã phê duyệt bội chi NSNN ở mức 4,95% GDP (254.000 tỷ đồng), vốn đầu tư các công trình trọng điểm 60.000 tỷ đồng và vay đảo nợ 155.100 tỷ đồng, như vậy tổng vay của ngân sách trung ương khoảng 409.100 tỷ đồng. Theo thông lệ hàng năm, dự kiến mức vay thông qua phát hành TPCP khoảng 50 - 60% trên tổng nhu cầu vay.

Ngoài ra, để đảm bảo vốn cho các chương trình tín dụng đầu tư của Nhà nước và các dự án trọng điểm của địa phương, nhu cầu huy động phát hành TPCP bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương cũng sẽ ở mức không thấp hơn năm 2015.

Mặc dù năm 2016 áp lực huy động vốn khá cao, song theo lãnh đạo Kho bạc nhà nước, thị trường trái phiếu, trong đó trụ cột là TPCP được dự báo sẽ nhận được nhiều thuận lợi. Trước hết, thành tựu kinh tế trong 5 năm 2011- 2015, đặc biệt là những kết quả nổi bật trong năm 2015 sẽ là bước đệm vững chắc để năm 2016 xây nền móng cho việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 -2020.

Những mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và sự điều hành ổn định và phát triển kinh tế của Việt Nam, tạo niềm tin cho các nhà đầu tư trái phiếu.

Bộ Tài chính cũng đang quyết tâm thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để đạt các mục tiêu phát triển thị trường trái phiếu đến năm 2020 theo chiến lược đã đề ra, theo đó việc xây dựng hệ thống nhà tạo lập thị trường, đa dạng hóa sản phẩm, phát triển cơ sở hạ tầng đang được các đơn vị nỗ lực triển khai thực hiện.

Đặc biệt, với việc triển khai thí điểm thành công các sản phẩm mới trong năm 2015, thị trường trái phiếu năm 2016 sẽ có các loại kỳ hạn từ 3 – 30 năm dưới nhiều hình thức sản phẩm hơn thay vì chỉ có 01 loại sản phẩm truyền thống như trước đây. Mặt khác, năm 2016, khối lượng trái phiếu đáo hạn khá lớn (gần 200.000 tỷ đồng), đây được xem là một trong những nguồn vốn lớn tiếp tục tham gia tái đầu tư vào các trái phiếu phát hành năm 2016.

Năm 2016 đưa thị trường phát sinh với các sản phẩm là Hợp đồng tương lai chỉ số cổ phiếu và Hợp đồng tương lai Trái phiếu chính phủ đi vào hoạt động. Do đó thị trường Trái phiếu chính phủ sẽ rất sôi động và thu hút nhà đầu tư.

Trái phiếu doanh nghiệp:

Trong cơ cấu nguồn vốn của một doanh nghiệp thì Trái phiếu doanh nghiệp đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong hoạt động tài chính. Ngoài vay ngắn hạn và dài hạn ngân hàng thì trái phiếu doanh nghiệp là hình thức huy động vốn rất tốt của doanh nghiệp, đặc biệt với trường hợp cần sử dụng nguồn vốn ổn định trong đầu tư. Nắm bắt được những lợi thế của việc phát hành trái phiếu để huy động vốn nên các doanh nghiệp lớn, có tên tuổi cũng như có tình hình tài chính tốt trên thị trường đang xem trái phiếu doanh nghiệp là một kênh thu hút vốn cho hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả và ổn định.

Theo thống kê của Bộ Tài chính, 42.769 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp được phát hành trong năm 2015 và phần lớn đến từ các công ty thuộc ngành bất động sản và sản xuất, cụ thể:

ĐVT: tỷ đồng

Năm	Phát hành	Hiện hành
2010	30.000	109.941
2011	25.000	83.962
2012	28.707	63.286
2013	34.412	94.983
2014	48.047	127.980
2015	42.769	142.138

Cùng với đó trong năm 2015 một số doanh nghiệp tiêu biểu phát hành trái phiếu:

Tháng	Doanh nghiệp	Khối lượng	Kỳ hạn	Loại
01/2015	HAG	1.000	3	Thả nổi
01/2015	KBC	1.200	N/A	Chuyển đổi
06/2015	VIC	2.000	N/A	Tron
06/2015	MPC	1.500	N/A	Tron
06/2015	MCH	9.000	5	Tài sản đảm bảo
10/2015	HUT	500	3	Chuyển đổi
12/2015	CPP	560	5	Thả nổi

Sự tham gia phát hành trái phiếu doanh nghiệp của các công ty niêm yết gia tăng kể từ năm 2012 đến nay. Nói một cách khác, khối lượng trái phiếu được phát hành bởi các công ty niêm yết không ngừng tăng lên và chiếm đa số, điều này tạo sự minh bạch về thông tin cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh.

Trong năm 2016, quá trình tái cấu trúc của nền kinh tế sẽ tiếp tục diễn ra, với trọng tâm nằm ở hệ thống ngân hàng và giải quyết nợ xấu. Những hiệp định thương mại (FTAs, TPP) sẽ là những nhân tố quan trọng cho sự phát triển của nền kinh tế trong trung và dài hạn, bên cạnh đó, dự thảo sửa đổi thông tư 36 nhiều khả năng sẽ siết chặt hoạt động cho vay đối với ngành Bất động sản. Khi đó việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp sẽ đem lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp khi tiếp cận thị trường vốn. Điều này sẽ tạo điều kiện cho việc đầu tư của BSH vào trái phiếu doanh nghiệp được thuận lợi và đem lại nhiều kết quả tích cực.

Với những triển vọng phát triển của thị trường trái phiếu, năm 2016 BSH dự kiến sẽ mở rộng đầu tư thêm khoảng 195 tỷ đồng vào thị trường trái phiếu, trong đó trọng tâm là trái phiếu chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh. Với xu hướng lãi suất ngân hàng đang ngày càng giảm, việc đầu tư vào thị trường trái phiếu với lãi suất cố định, rủi ro thấp và dự kiến thanh khoản sẽ càng ngày tăng do các chính sách kích cầu của Chính phủ và nhu cầu huy động vốn của các doanh nghiệp lớn thông qua kênh phát hành trái phiếu.

❖ Về nguồn vốn đầu tư

Theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27/03/2007 quy định chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, Doanh nghiệp bảo hiểm được “Mua trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh, gửi tiền tại các tổ chức tín dụng không hạn chế”. Theo đó, BSH dự kiến sử dụng 195 tỷ đồng còn lại sau khi đã đầu tư cổ phiếu và trái phiếu doanh nghiệp không có bảo lãnh, huy động từ đợt chào bán cổ phần trong năm 2016 để thực hiện đầu tư trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh.

❖ Phương án triển khai và danh mục đầu tư

Sau khi kết thúc quá trình tăng vốn, BSH sẽ căn cứ và đánh giá tình hình thị trường của nền kinh tế và triển vọng phát triển của các doanh nghiệp, kế hoạch phát hành trái phiếu của chính phủ và trái phiếu của doanh nghiệp để lựa chọn danh mục đầu tư trái phiếu phù hợp, đảm bảo tính an toàn vốn, hiệu quả đầu tư và tuân thủ quy định của pháp luật.

❖ **Dự kiến Hiệu quả thu được**

LỢI NHUẬN DỰ KIẾN

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nhóm nghiệp vụ	Số tiền đầu tư	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
			Doanh thu	Tỷ suất	Doanh thu	Tỷ suất	Doanh thu	Tỷ suất
I	Tổng doanh thu	195.000	7.875		15.675		15.675	
1	Trái phiếu chính phủ	75.000	2.475	3,3%	4.875	6,5%	4.875	6,5%
2	Trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh	120.000	5.400	4,5%	10.800	9,0%	10.800	9,0%
II	Tổng chi phí		975		1.755		1.755	
1	Chi phí giao dịch		390	0,2%	975	0,5%	975	0,5%
2	Chi phí khảo sát, phân tích		390	0,2%	585	0,3%	585	0,3%
3	Chi phí khác		195	0,1%	195	0,1%	195	0,1%
III	Lợi nhuận dự kiến		6.900		13.920		13.920	

2.3. Về khả năng quản trị, năng lực quản lý, giám sát đối với quy mô vốn và quy mô hoạt động tăng lên tương ứng

Việc tăng vốn điều lệ sẽ giúp cho BSH tăng năng lực tài chính, tăng khả năng tham gia các nghiệp vụ bảo hiểm, tăng uy tín và thương hiệu trên thị trường bảo hiểm, gia tăng hợp đồng bảo hiểm. Quy mô vốn và quy mô hoạt động tăng lên đòi hỏi công tác quản trị, quản lý, giám sát của BSH cũng phải tăng lên tương ứng.

❖ Tính đến thời điểm hiện tại, Hội đồng quản trị BSH gồm 5 thành viên là những cá nhân có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý doanh nghiệp, tài chính ngân hàng, bảo hiểm và có tầm nhìn chiến lược. Các vấn đề trước khi quyết định đều được thảo luận một cách kỹ lưỡng, cân trọng trên cơ sở đồng thuận, biểu quyết theo đa số. Đây là một trong các yếu tố quyết định cho sự ổn định và bền vững trong hoạt động của BSH. Các thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công trực tiếp nhiệm vụ quản trị theo từng mảng hoạt động của BSH. Một số thành viên Hội đồng quản trị hoạt động chuyên trách, cho nên tiến độ giải quyết công việc nhanh, kịp thời và hiệu quả. Hội đồng quản trị đóng vai trò xây dựng

định hướng chiến lược tổng thể và định hướng hoạt động lâu dài cho BSH, chỉ đạo xây dựng các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh trình Đại hội cổ đông phê duyệt.

❖ Ban điều hành của BSH gồm những cá nhân có chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm, có năng lực quản lý điều hành, nắm bắt và thực thi đúng định hướng của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị. Ban điều hành gồm Tổng giám đốc điều hành chung và các Phó Tổng giám đốc giúp việc cho Tổng giám đốc. Ban điều hành có chức năng cụ thể hóa chiến lược tổng thể và các mục tiêu được Tổng công ty đề ra bằng các kế hoạch và phương án kinh doanh; tham mưu cho Hội đồng quản trị các vấn đề về chiến lược, chính sách và trực tiếp điều hành mọi hoạt động của BSH.

❖ Ban kiểm soát thường xuyên thực hiện kiểm tra giám sát các hoạt động nhằm giảm thiểu rủi ro hoạt động của Tổng công ty.

Đợt phát hành thêm cổ phần của BSH trong năm 2016 dự kiến sẽ thu về khoảng 300 tỷ đồng, số tiền này được sử dụng cho các mục đích Đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn nhằm tái cơ cấu doanh mục đầu tư theo định hướng tăng tỷ trọng các khoản đầu tư sinh lời và nâng cao hiệu quả toàn doanh mục. BSH thực hiện quy trình quản lý, giám sát các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn như sau:

❖ **Về khả năng quản trị, quản lý, giám sát đầu tư ngắn hạn**

Với việc đầu tư ngắn hạn sau khi tăng vốn điều lệ, BSH áp dụng “Quy trình Đầu tư ngắn hạn” theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 quy trình khép kín với các phòng ban như Ban Đầu tư, Ban Kế toán và các cấp phê duyệt với các bước như: Xây dựng phương án đầu tư, ban lãnh đạo phê duyệt, tổ chức thực hiện đầu tư, quản lý danh mục đầu tư, đánh giá hiệu quả danh mục đầu tư và xử lý các vấn đề phát sinh.

❖ **Về khả năng quản trị, quản lý, giám sát đầu tư dài hạn**

Đối với việc đầu tư dài hạn sau khi tăng vốn điều lệ, BSH áp dụng “Quy trình đầu tư dài hạn” theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 với quy trình gồm các bước như sau: Ban đầu tư tìm kiếm và tiếp nhận cơ hội đầu tư, phân tích đánh giá và đề xuất phương án đầu tư hiệu quả, ban lãnh đạo phê duyệt phương án đầu tư, triển khai thực hiện phương án đầu tư, theo dõi và xử lý các vấn đề phát sinh từ khoản đầu tư.

2.4. Về tính khả thi của phương án tăng vốn

❖ Tổng mức vốn tăng thêm: 300.000.000.000 đồng

❖ Phương thức huy động vốn:

Tổng số cổ phần phát hành thêm tương ứng với số vốn 300 tỷ đồng sẽ được phân phối cho các cổ đông hiện hữu của BSH. Căn cứ vào ngày chốt danh sách phân bổ quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phần tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền mua (tỷ lệ thực hiện quyền là 7:3). Số lượng cổ phần được quyền mua thêm được tính theo công thức: Số cổ phần được mua thêm = Số quyền mua : 7 x 3 và được làm tròn xuống hàng đơn vị. Quyền mua của cổ đông được tự do chuyển nhượng nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần, người nhận chuyển nhượng không được phép chuyển nhượng cho người thứ ba.

Trong trường hợp cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền hoặc số cổ phần phân phối cho cổ đông hiện hữu không hết thì số cổ phần này sẽ được Hội đồng quản trị chào bán cho các đối tượng khác do Hội đồng quản trị lựa chọn và đáp ứng các tiêu chí sau:

- ✓ Tổ chức, cá nhân là cổ đông hiện hữu hoặc các nhà đầu tư khác có năng lực tài chính hoặc có kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh của Tổng công ty.
- ✓ Có mức giá chào mua phù hợp với phương án chào bán.
- ✓ Có mong muốn đầu tư lâu dài; sẵn sàng hỗ trợ, đồng hành cùng sự phát triển của Tổng công ty.

Với Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 100% (cổ đông tham dự và biểu quyết tại đại hội), triển vọng, tiềm năng phát triển của BSH, và tính khả thi của hiệu quả sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thì khả năng thu hút sự quan tâm của các cổ đông, nhà đầu tư đối với cổ phiếu của BSH là khá cao, từ đó tăng khả năng thành công của đợt phát hành.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 27/04/2016, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Vốn bổ sung (tỷ đồng)
1	Đầu tư cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp không bảo lãnh, góp vốn vào các doanh nghiệp khác	105
2	Đầu tư trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh	195
	Tổng cộng	300

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội

Điện thoại: 04 38315100 Fax : 04 38315090

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIET NAM

Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (04) 6288 3568 Fax: (04) 36288 5678

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

- Địa chỉ: Tầng 3, Trung tâm hội nghị công đoàn – Số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 04 3818 1888 Fax: 04 3818 1688
- Website: <http://www.shs.com.vn>

Ý kiến của tổ chức tư vấn đối với đợt chào bán:

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán:

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 300 tỷ đồng sẽ được sử dụng để đầu tư mới các khoản đầu tư có tỷ suất sinh lời ổn định, rủi ro thấp nhằm tái cơ cấu doanh mục đầu tư theo định hướng tăng tỷ trọng các khoản đầu tư sinh lời và nâng cao hiệu quả toàn doanh mục. Việc đầu tư nêu trên được thực hiện trên nguyên tắc đảm bảo tuân thủ quy định của Chính phủ, Bộ tài chính về đầu tư vốn tăng thêm trong lĩnh vực bảo hiểm.

Khối lượng chào bán đợt này khá lớn với 30.000.000 cổ phiếu, tương đương 300 tỷ đồng, chiếm 42,9% vốn điều lệ hiện tại của BSH, tuy nhiên nguồn vốn này phát hành cho cổ đông hiện hữu, là các cổ đông đã biểu quyết thông qua phương án phát hành tại Đại hội đồng cổ đông thường niên nên tổ chức tư vấn đánh giá cơ hội thành công của đợt phát hành này là rất lớn.

Ngoài ra, theo Nghị quyết Hội đồng quản trị về phương án xử lý số cổ phần không bán hết, số cổ phần cổ đông hiện hữu từ chối mua sẽ được Hội đồng quản trị Tổng Công ty phân phối cho các đối tượng mà Hội đồng quản trị thấy phù hợp và hiện nay Hội đồng quản trị BSH cũng đã tích cực làm việc với các đối tác quan tâm đến cổ phần của Tổng Công ty cũng như tình hình kinh doanh của Tổng Công ty, bước đầu đã thu được kết quả nhất định. Đây là điểm thuận lợi cho đợt phát hành tăng vốn lần này của Tổng Công ty.

IX. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I : Bản sao hợp lệ Giấy phép hoạt động
2. Phụ lục II : Điều lệ Tổng Công ty
3. Phụ lục III : Báo cáo tài chính kiểm toán 2014, 2015
4. Phụ lục IV : Báo cáo tình hình sử dụng vốn
5. Phụ lục V : Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 thông qua việc phát hành thêm cổ phần
6. Phụ lục VI : Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc & Phó Giám đốc Phụ trách Ban kế toán
7. Các phụ lục khác

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2016

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM SÀI GÒN - HÀ NỘI

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



ĐỖ QUANG HIỂN

BÙI THỊ MINH THU

TỔNG GIÁM ĐỐC

P.GĐ PHỤ TRÁCH BAN KẾ TOÁN

LƯU THANH TÂM

NGUYỄN THỊ NGÂN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI



VŨ ĐỨC TIỀN